



Cây phong non trùm khăn đỏ

Chingiz Aitmatov

Thay cho lời dẫn

Nghề làm báo đã nhiều lần đưa tôi lên vùng Thiên Sơn, lên những bản làng xa xôi của xứ Kirghizia. Có lần vào mùa xuân tôi đang ở tỉnh lỵ Narın thì có lệnh khẩn gọi tôi về toà báo. Loay hoay thế nào mà đến bến ô tô thì chuyến xe vừa đi được mấy phút. Muốn đi chuyến sau phải đợi khoảng năm tiếng nữa. Không còn cách gì khác hơn là cố đón đường một chiếc xe nào đi ngang để xin ngồi nhờ. Tôi liền ra đứng chực trên đường cái ở ngoại thị trấn.

Đến một chỗ rẽ ngoặt thì thấy chiếc xe tải đỗ bên cột xăng. Người lái xe lấy xăng xong, đang vặn nắp bình chứa lại. Tôi mừng quá. Trên tấm kính trước buồng lái có đề S.U – Soviet Union – dấu hiệu của các xe liên vận quốc tế. Thế nghĩa là xe này đang từ Trung Quốc về Rubatsiê, nơi đặt trạm xe liên vận, đến đấy thì tha hồ muốn về Frunze lúc nào cũng được.

- Anh sắp đi chưa? Anh làm ơn cho tôi ngồi nhờ về Rubatsiê nhé! - tôi hỏi người lái xe.

Anh ta ngoảnh đầu lại, liếc mắt nhìn qua vai, rồi đứng thẳng người dậy nói, giọng điềm nhiên:

- Không được, agai⁽¹⁾ ạ.

- Anh cố cho đi nhờ một tí! Tôi có việc gấp phải về Frunze ngay.

Người lái xe lại liếc nhìn tôi, vẻ mặt lăm lăm.

⁽¹⁾ “ông anh” - một cách gọi những người lớn tuổi hơn, có ý kính trọng.

- Tôi hiểu, nhưng xin agai đừng giận. Tôi không cho ai đi nhờ hết.

Tôi thấy lạ quá. Buồng lái còn chỗ, cho tôi đi nhờ thì có mất gì?

- Tôi là nhà báo. Tôi có việc vội lắm. Anh muốn bao nhiêu tôi cũng xin trả...

- Đây không phải chuyện tiền nong đâu agai ạ! - người lái xe xẵng giọng ngắt lời tôi và giận dữ lấy chân đạp vào bánh xe - Phải khi khác tôi sẽ cho agai đi không. Chứ bây giờ thì... không được. Agai đừng giận. Chỉ lát nữa, còn có nhiều xe chỗ chúng tôi về lắm, agai muốn lên xe nào thì lên, chứ tôi thì xin chịu...

Tôi nghĩ bụng chắc anh ta định đón ai ở dọc đường.

- Thế tôi ngồi sau thùng xe vậy.

- Cũng thế thôi, không được đâu... agai bỏ qua cho tôi...

Người lái xe xem đồng hồ và hấp tấp lên xe.

Lòng hết sức bồn khoăn, tôi nhún vai và bỏ ngỡ đưa mắt nhìn người giữ cột bơm xăng, một người đàn bà Nga đứng tuổi, này giờ vẫn im lặng ngồi sau cửa ghi-sê theo dõi chúng tôi. Bà ta lắc đầu ý muốn bảo tôi đừng nài nữa. Lạ thật.

Người lái xe leo lên buồng lái, rút một điếu thuốc lá chưa châm vào mồm và mở máy. Trông anh ta hãy còn trẻ, tuổi trạc ba mươi, người cao lớn, hơi gù. Tôi còn nhớ mãi hai cánh tay to, rắn chắc, cầm chặt tay lái và đôi mi mắt mệt mỏi hạ thấp xuống. Trước khi cho xe chuyển bánh anh đưa tay lên vuốt mặt, buông một tiếng thở dài nặng trĩu, và đưa đôi mắt lo âu trông rất khác thường nhìn con đường dẫn vào rặng núi phía trước mặt. Chiếc xe chạy đi.

Người giữ cột bơm xăng rời trạm bước ra. Hình như bà ta muốn an ủi tôi:

- Đồng chí đừng lo, sắp có xe bây giờ đấy.

Tôi lặng thinh.

- Cậu ấy đang có chuyện buồn... câu chuyện dài lắm... Đạo trước cậu ấy ở chỗ chúng tôi, trên trạm chuyển tải...

Tôi không kịp nghe hết câu chuyện của người giữ trạm xăng: một chiếc “Pôbêda” vừa tới. Mãi hồi lâu, xe chúng tôi mới đuổi kịp chiếc xe tải, gần sát đèo Độ Long. Chiếc xe tải phóng rất nhanh, có lẽ ngay những tay lái xe lão luyện ở

vùng Thiên Sơn cũng không được phép phóng như vậy. Không giảm tốc độ ở những chỗ ngoặt, chiếc xe gầm gừ lao sát chân những vách đá cheo leo, phóng thẳng lên dốc rồi đâm bổ xuống như ngụp vào lòng đường, rồi lại nhô lên ở phía trước, tấm vải bạt bay phần phật quất vào hai thành xe. Tuy vậy chiếc Pôbêđa cũng vẫn đuổi kịp và bắt đầu vượt lên. Tôi ngoảnh lại: người đâu mà liều lĩnh, đi đâu mà phóng bạt mạng thế? Vừa lúc ấy mưa đổ xuống như trút, xen lẫn cả mưa đá, như vẫn thường thấy ở các quãng đèo. Sau làn mưa đá vạch thành từng đường chênh chéch, trên cửa kính thấp thoáng khuôn mặt gân guốc của người lái xe, răng cắn chặt điệu thuốc lá. Hai bàn tay anh ta lướt nhanh trên vô lăng, bẻ lái với những động tác rộng và đột ngột. Trong buồng lái cũng như sau thùng xe không thấy có ai cả. Từ Narun trở về được ít lâu, tôi lại được cử đi công tác ở miền Nam xứ Kirghizia đến tỉnh Osh. Xưa nay cái nghề làm báo bắt chúng tôi khi nào cũng phải vội vàng. Tôi đâm bổ ra ga đứng vào lúc tàu sắp chuyển bánh đến nơi; nhảy xổ lên toa, tôi chưa kịp để ý đến một người hành khách đang ngồi quay mặt ra cửa sổ. Mãi đến khi tàu chạy đã nhanh, anh ta vẫn không ngoảnh lại.

Loa phóng thanh mở nhạc: tiếng đàn komuyz⁽¹⁾ đang chơi một điệu quen thuộc. Đó là bài dân ca Kirghizia. Nghe điệu nhạc này bao giờ tôi cũng tưởng tượng đó là tiếng hát của một người cưỡi ngựa giong ruổi một mình trên thảo nguyên khi chiều xuống. Đường thì xa, thảo nguyên thì rộng, người ấy có thể nghĩ ngợi miên man và hát khe khẽ. Hát về những cảm xúc đang chứa chất trong lòng. Thiếu gì cảm nghĩ khi người ta một mình một bóng giữa cảnh tĩnh mịch, chỉ nghe tiếng vó ngựa lóc cóc. Dây đàn khẽ trầm thì như tiếng nước chảy trên lớp sỏi nhẵn bóng và trắng trẻo ở đáy lòng kênh. Tiếng đàn komuyz hát rằng chỉ lát nữa vầng dương sẽ lấp sau rừng đồi, một làn gió xanh mát rượi sẽ êm lặng lướt trên mặt đất, những bụi cỏ phơi biêng biếc và những bụi ngải đắng lá vàng mọc bên con đường đất nâu thẫm sẽ đung đưa, tung phấn bay theo. Thảo nguyên sẽ lắng nghe chàng kỵ mã, sẽ nghĩ ngợi và hoà giọng hát theo

⁽¹⁾ komuyz: Nhạc cụ dân gian Kirghizin.

chàng...

Có lẽ xưa kia đã có một chàng kỵ mã ruổi ngựa qua chốn này... Có lẽ ánh chiều tà cũng lụi dần sau chân trời thảo nguyên xa vắng, ngả dần sang màu cỏ úa và có lẽ cũng như bây giờ, tuyết trên đỉnh núi đón nhận những tia cuối cùng của ánh tà dương, cũng ửng hồng lên rồi tối sầm lại trong chốc lát...

Bên ngoài cửa kính những mảnh vườn, những thửa ruộng nhỏ, những bãi ngô lúp xúp màu xanh thẫm vùn vút lướt qua. Một chiếc xe giàn thẳng hai ngựa chở cỗ linh lăng mới cất chạy đến chỗ đường xe lửa cắt ngang xa lộ và dừng lại trước rào chắn. Một chú bé da rám nắng, mình mặc chiếc áo mayô thùng bạc màu, quần xắn lên tận bẹn, đứng nhòm người trên chiếc xe để xem tàu hoả, miệng mỉm cười, giơ tay vẫy ai đó. Điệu nhạc hoà lẫn với nhịp bánh xe lăn một cách êm lả lùng. Thay cho tiếng vó ngựa đã có tiếng bánh xe hoả dần xuống những chỗ nối đường ray. Người bạn cùng toa của tôi ngồi tựa khuỷu tay lên chiếc bàn con. Tôi mừng tượng như anh ta cũng đang thầm hát bài ca của chàng kỵ mã cô độc. Không biết anh ta đang buồn hay mơ màng nghĩ ngợi, chỉ thấy nét mặt anh có cái gì chua xót như một nỗi buồn không thể nào khuấy khoả. Anh mãi suy nghĩ miên man đến nỗi không biết có tôi ngồi bên cạnh. Tôi cố thử nhìn rõ mặt anh. Tôi đã gặp người này ở đâu nhỉ? Ngay đôi tay trông cũng quen quen: đôi tay đen xạm, ngón dài và gân guốc.

Và tôi bỗng sực nhớ ra: đó chính là người lái xe không cho tôi đi nhờ. Biết thế, tôi yên tâm, không muốn biết gì thêm nữa. Tôi lấy một quyển sách ra đọc. Việc gì lại đi nhắc nhở chuyện cũ? Chắc hẳn anh ta đã quên tôi từ lâu. Những cuộc gặp gỡ tình cờ của một người lái xe trên đường trường có phải ít đâu?

Chúng tôi cứ ngồi như thế một lát nữa, mỗi người bận tâm một nỗi. Bên ngoài cửa sổ, trời bắt đầu sầm tối. Người bạn đồng hành của tôi nẩy ra ý châm thuốc hút. Anh ta rút một điếu, thở phào rõ dài trước khi quẹt diêm châm thuốc. Rồi ngẩng đầu lên, anh ta bờ ngỡ nhìn tôi và bỗng đỏ mặt. Anh ta đã nhận ra.

- Chào agai! - anh nói, miệng mỉm cười ngượng ngịu như người có lỗi.

Tôi chìa tay ra.

- Anh đi đâu xa không?

- Vâng... xa! - anh thông thả thở khói ra, rồi nói tiếp sau một lát im lặng -
Đi Pamir.

- Đi Pamir à? Thế thì cùng đường rồi: tôi đi Osơ... Anh đi nghỉ à? Hay
thuyên chuyển công tác? -Ồ... gần như thế... agai hút thuốc nhé?

Chúng tôi cùng im lặng ngồi hút thuốc. Hình như chẳng còn chuyện gì mà
nói nữa. Người bạn đường của tôi lại trầm ngâm. Anh cúi đầu, người lắc lư theo
nhịp bánh xe. Tôi có cảm giác anh đã thay đổi rất nhiều kể từ dạo nọ. Anh đã
gầy đi, mặt hốc hác, trên trán có ba đường hằn sâu. Đôi mày giao nhau ở phía
trên sống mũi như hắt bóng tối xuống gương mặt anh. Chợt anh buồn rầu cười
nhạt và hỏi:

- Chắc hôm ấy agai giận tôi lắm phải không?

- Hôm nào, tôi không nhớ? - tôi không muốn anh ta phải ngượng với tôi.
Nhưng trong khoé mắt anh có một niềm hối hận chân thành đến nỗi tôi đành
phải nhận - A à... dạo ấy, phải... chuyện vặt ấy mà. Tôi cũng quên rồi. Thiếu gì
chuyện xảy ra dọc đường. Ra anh vẫn nhớ kia à.

- Giá phải hôm khác thì có thể tôi quên, nhưng hôm ấy...

- Hôm ấy có chuyện gì? Xảy ra tai nạn chẳng?

- Kể ra thì chẳng có tai nạn gì, đây là chuyện khác... - anh ấp úng, cố tìm
cách diễn đạt, nhưng rồi lại cất tiếng cười miễn cưỡng - Giá phải bây giờ thì agai
muốn đi đâu tôi cũng xin chờ, chỉ hiềm một nỗi lúc này tôi cũng chỉ là hành
khách...

- Không sao, ngựa cũng lắm khi dẫm lại vết cũ, có lẽ sau này ta sẽ còn gặp
nhau...

- Cố nhiên. Nếu gặp nhau, tôi sẽ tự lôi agai vào buồng lái! - anh vừa nói
vừa gật đầu.

- Ấy, cứ thế nhé? - tôi nói đùa.

- Tôi xin hứa như vậy, agai ạ! - anh ta đáp, có vẻ vui lên.

- Thế nhưng này, hôm ấy tại sao anh không cho tôi đi với?

- Tại sao à? - anh ta nhắc lại, mặt lập tức sa sầm. Anh im lặng một lát,
mắt nhìn xuống, khom người trên điều thuốc lá rít lách rít để từng hơi dài. Tôi

hiểu ra rằng đáng lẽ không nên hỏi câu đó và đâm ra luống cuống, không biết làm thế nào để chữa lại. Anh dụi tắt mẩu thuốc lá vào cái gạt tàn và chặt vật lăm mới thốt lên được:

- Tôi không để agai lên được... Hôm ấy tôi phải cho thằng con nó đi... nó đang đợi tôi...

- Con trai anh à? - tôi ngạc nhiên hỏi.

- Số là thế này... agai ạ... Biết nói thế nào cho agai rõ đây... - anh ta lại châm thuốc hút, cố trấn áp nỗi xúc động, rồi bỗng nhiên nhìn thẳng vào mặt tôi, vẻ nghiêm trang và rấn rỏi, anh bắt đầu kể chuyện mình.

Thế là tôi được nghe câu chuyện của anh lái xe.

Thời gian hãy còn nhiều: gần hai ngày hai đêm xe hoả mới đến Oso. Tôi không giục giã, không hỏi xen vào câu chuyện của anh: tốt hơn là cứ để cho người ta tự kể hết, sống lại dĩ vãng một lần nữa, suy nghĩ lại, đôi khi mới nói dở câu đã im bật. Nhưng tôi đã phải cố sức dần lòng mới khỏi xen vào câu chuyện anh kể, bởi vì do tình cờ và cũng do cái nghề nhà báo luôn nay đây mai đó của tôi, tôi đã có dịp biết ít nhiều về bản thân người lái xe ấy và về những con người mà anh đã gặp trên bước đường đời. Lẽ ra tôi có thể bổ sung thêm câu chuyện của anh ta và cắt nghĩa cho anh hiểu nhiều việc, nhưng tôi đã quyết định nghe anh kể cho hết rồi mới nói. Về sau tôi nghĩ là không cần nói gì cả và tôi cho rằng làm như thế là phải. Các bạn hãy nghe chính các nhân vật của câu chuyện này tự kể lấy.

Câu chuyện của người lái xe

... Tất cả những việc đó bắt đầu một cách thật bất ngờ. Đạo ấy tôi ở bộ đội về. Tôi ở một đơn vị cơ giới hoá, trước đây đã học hết lớp mười và cũng đã từng lái xe. Tôi là một đứa trẻ mồ côi được nuôi trong cô nhi viện. Bạn tôi là Alibêk Gianturin phục viên trước tôi một năm, cậu ấy làm trạm xe hơi Rubatsiê. Ấy, cho nên tôi cũng về đấy luôn thể. Hai đứa chúng tôi xưa nay vẫn mơ ước được đến

vùng Thiên Sơn hay vùng Pamir. Anh em đón tiếp tôi rất ân cần. Họ thu xếp cho tôi ở trong nhà tập thể. Họ lại giao cho tôi một chiếc ZIL gần mới toanh không có lấy một chỗ móp... Cần phải nói rằng tôi yêu quý chiếc xe của tôi như yêu quý người thân. Tôi nâng niu nó. Chiếc xe thuộc một đợt sản xuất rất cừ. Máy khoẻ lắm. Quả tình cũng chưa bao giờ phải chờ hết trọng tải cả. Anh cũng biết đường sá ở đây thế nào: đường Thiên Sơn là một trong những con đường ô tô cao và hiểm trở nhất thế giới, vượt bao nhiêu là đỉnh núi, vực thẳm, đèo cao. Nước trong núi thì tha hồ, nhưng cũng phải mang sẵn theo luôn. Chắc có khi agai cũng thường để ý thấy cái săm đưng đầy nước treo lủng lẳng trên giá gỗ đóng phía trước thùng xe; vì trên những đoạn đường uốn chữ chi máy nóng lên rất dữ. Mà hàng chờ thì chẳng nặng mấy. Lúc đầu tôi cũng suy tính mãi, cố bới óc nghĩ cách làm thế nào chờ được nhiều hơn. Nhưng rồi cũng thấy hình như không có cách nào thay đổi cải tiến gì hết. Đường núi vẫn là đường núi, chịu thôi. Tôi rất bằng lòng với công việc. Vùng này tôi cũng rất thích. Trạm xe hơi đặt ở sát bờ hồ Ixúckun. Những khi có khách du lịch ngoại quốc đều đứng ngắm người ra ngắm cảnh hồ, tôi thấy tự hào quá; đấy, các ông xem hồ Ixúckun của chúng tôi thế nào! Cứ thử tìm cho ra một nơi nào đẹp như thế xem...

Những ngày đầu chỉ có một điều khiến tôi bực mình. Hội ấy vào mùa xuân, việc thì cứ bán lên, sau Hội nghị toàn thể của Trung ương vào tháng Chín, các nông trang đang vươn lên. Họ bắt tay vào làm rất hăng, mà máy móc lại ít. Trạm chúng tôi thường cử một số xe đến giúp các nông trang. Nhất là những tay mới vào làm việc thì cứ phải xuống nông trang mãi, tôi cũng thế. Vừa mới quen quen những chuyến đi ngoại vận một cái, là lại bị điều về các thôn xóm. Tôi cũng hiểu đây là một việc quan trọng, không làm không được, nhưng dù sao vẫn là thợ lái xe, tôi thương xe lắm, tôi sốt ruột như thể không phải xe mà chính tôi phải lăn lóc nghiêng ngả trên các ổ gà và ngập ngựa trong lớp bùn ở các nẻo đường làng lầy lội. Đường quý quái thế kia thì năm chiêm bao cũng chẳng thấy... Ấy thế, có lần tôi về nông trang chở ngói đá đen lớp một chuồng bò đang xây dựng. Làng này nằm ven chân núi, đường vào làng đi qua một cánh thảo nguyên. Công việc trôi chảy cả, đường đã khô khô, chỉ còn một quãng nữa là vào đến làng, ấy

thế mà đi qua một con mương dẫn nước, xe bỗng lún bánh xuống. Đường ở quãng này bị các thứ xe xéo nát ra từ đầu mùa xuân đến nay, đến nỗi một con lạc đà có sa xuống đây cũng khó ai tìm cho ra được. Tôi cho xe thụt lui, thụt tới, xoay xở đủ cách vẫn chẳng ăn thua gì. Đất như hút chặt chiếc xe xuống, bám riết lấy nó như đôi gọng kìm. Tệ hơn nữa, trong khi bực mình tôi đã vịn vô lăng quá đà bị mắc kẹt không sao trả lại được nữa, đành phải bò xuống gầm xe mà chữa... Tôi nằm ngửa dưới gầm xe, bùn lấm bết, mồ hôi đầm đìa, không ngớt mồm nguyên rửa đoạn đường khốn nạn. Chợt nghe có tiếng ai bước lại. Ở dưới gầm xe tôi chỉ trông thấy một đôi ủng cao su. Đôi ủng bước lại gần, dừng lại trước xe và đứng yên. Tôi cúi tiết lên: quỷ quái ở đâu đến đây, đứng nhìn cái gì thế không biết, tưởng đây là trò xiếc chắc?

- Này đi đi, đừng có đứng ám người ta! - tôi nằm dưới gầm xe quát lên. Tôi thoáng trông thấy một vạt áo váy hơi cũ, lấm bùn. Chắc hẳn một bà già nào đang đợi tôi chữa xong để xin đi nhờ về làng.

- Thôi đi đi, bà cụ ơi! - tôi lại nói - Còn lâu mới chữa xong, không đợi được đâu...

Người kia đáp:

- Nhưng tôi không phải là bà cụ.

Giọng nói ngập ngừng, nghe như cố nhịn cười.

- Thế thì là ai? - tôi lấy làm lạ.

- Một người con gái.

- Con gái? - tôi liếc nhìn đôi ủng, rồi hỏi thăm để trêu chơi - Thế có đẹp không đấy?

Đôi ủng dẫm mấy cái tại chỗ rồi bước sang một bên, định bỏ đi. Tôi liền vội vã bò từ gầm xe ra. Quả nhiên đó là một cô gái mảnh dẻ, đôi mày nhíu lại một cách nghiêm nghị, đầu trùm khăn đỏ, vai khoác chiếc áo vét tông rất rộng, chắc của ông bố. Cô ta im lặng nhìn tôi. Tôi cũng quên mất là mình đang ngồi giữa đất, người bết bùn. - Ồ cũng không đến nỗi! Đẹp đấy - tôi cười xoa. Quả cô ta đẹp thật - Duy có điều là giá đi giày cao gót thì hơn! - tôi vừa đứng dậy vừa nói đùa.

Người con gái bỗng quay gót đi thẳng, chân bước thoăn thoắt trên đường cái, không ngoảnh lại.

Cô ta làm sao thế nhỉ? Giận chắc? Tôi thấy nôn nao cả người lên. Trấn tĩnh lại, tôi toan đuổi theo, nhưng rồi lại quay lại, hồi hả thu vén dụng cụ và nhảy lên buồng lái. Chiếc xe chồm lên, khi nhích tới trước, khi tụt lại sau. Phải đuổi cho kịp! Tôi không còn nghĩ đến việc gì khác nữa. Máy rú lên, chiếc xe rung chuyển, lắc lư bên này bên nọ, nhưng không tiến lên được một tấc nào. Trong khi đó, người con gái đi mỗi lúc một xa. Tôi bỗng quát vọng xuống bốn bánh xe đang trượt trên bùn, chẳng biết quát ai nữa:

- Buông ra! Buông ra nào. Nghe chưa?

Tôi ra sức dận ga. Chiếc xe trườn lên, vừa trườn lên vừa rên rỉ, và bỗng vượt ra khỏi vũng lầy một cách thần kỳ, chẳng hiểu bằng cách nào nữa. Tôi mừng quá thể! Xe đã bon trên đường, tôi lấy khăn lau bùn trên mặt, vuốt lại mái tóc. Đến ngang tầm người con gái, tôi hãm xe lại và không hiểu tôi lấy đâu ra cái lối tài tử ấy, ngả hẳn người sang bên phải, với tay mở rộng cửa xe:

- Xin mời cô! - đoạn tôi chìa tay mời cô lên buồng lái.

Người con gái không dừng lại, cứ đi thẳng. Biết tay chưa! Cái dáng bộ hiên ngang của tôi vụt biến mất. Tôi lại đánh xe đuổi theo kịp người con gái. Lần này tôi xin lỗi:

- Thôi, xin cô đừng giận! Tôi chỉ... thế thôi... Cô ngồi lên!

Nhưng người con gái cứ lặng thinh không đáp.

Tôi liền cho xe vượt lên và quay xe chắn ngang đường. Tôi nhảy xuống đất, chạy vòng từ bên phải, mở cửa xe ra và cứ đứng cạnh, tay không buông nắm cửa. Người con gái lại gần, lo sợ nhìn tôi, như đang tự nhủ: “Thằng cha này gan lì thật!” Tôi cứ làm thinh chờ đợi. Không biết vì cô thấy thương hại tôi hay vì cái gì khác nữa, chỉ thấy cô lắc đầu và lặng lẽ ngồi lên buồng lái.

Xe chuyển bánh.

Tôi không biết nên bắt chuyện với cô ra sao. Đây không phải là lần đầu tôi làm quen với một cô gái, nhưng lúc này không hiểu sao tôi đâm rụt rè. Biết bắt chuyện như thế nào bây giờ? Tôi vắn vồ, thỉnh thoảng liếc mắt sang

nhìn trộm. Trên gáy cô ta loà xoà những món tóc quấn đen nhánh, mịn màng, chiếc áo vét tông quàng trên vai cứ tụt xuống. Cô ta lấy khuỷu tay giữ lại ngồi nhích ra một bên, sợ chạm phải tôi. Đôi mắt nhìn có vẻ nghiêm nghị, nhưng cứ trông đáng dấp có thể đoán tính cô ta vốn dịu dàng. Gương mặt thanh thoát cõi mở, vầng trán cứ muốn cau lại, nhưng nó không chịu cau cho. Cuối cùng cô ta cũng rụt rè nhìn sang phía tôi. Mắt chúng tôi gặp nhau. Cô mỉm cười. Lúc ấy tôi mới đánh bạo nói:

- Lúc này cô đến đứng bên xe làm gì thế?

- Tôi định giúp anh một tay - người con gái đáp.

- Giúp à? - tôi cười lớn - Ồ mà quả cô đã giúp tôi thật! Không có cô thì chắc hẳn đến tối cũng chưa đi được... Thế cô vẫn qua lại con đường này à?

- Vâng. Tôi làm việc trong ấp.

- Tốt lắm! - tôi mừng rỡ nói, nhưng chợt nhớ ra, tôi nói chừa - Đường này tốt lắm! - tôi vừa nói xong thì bánh xe sụt xuống một ổ gà, xe lắc mạnh đến nỗi vai chúng tôi va phải nhau. Tôi lều bều mấy tiếng, đỏ bừng mặt lên, không biết nhìn đi đâu cho đỡ ngượng nữa. Còn cô ta thì cười phá lên. Tôi không nén được cũng cất tiếng cười theo.

- Thế mà trước đây tôi không chịu về nông trang đấy! - tôi vừa cười vừa nói - Giá biết trước là sẽ gặp một người giúp sức như vậy, tôi đã chẳng làm toáng lên với đồng chí điều vận... Ái chà! Ilyax, Ilyax! - tôi tự trách móc rồi giải thích luôn - Ấy, tên tôi thế đấy.

- Còn tôi tên là Axen.

Xe chúng tôi đã vào gần đến làng. Đường ở đoạn này bằng phẳng hơn. Gió lùa vào cửa xe, thổi tung chiếc khăn trùm của Axen, làm tóc cô xoã xuống. Chúng tôi im lặng. Chúng tôi thấy thích lắm. Thế mới biết nhiều khi có một người ngồi bên cạnh, vai gần kề vai, mới cách đây một giờ hãy chưa hề hay biết gì về người ấy, mà nay lại chỉ muốn nghĩ đến người ấy thôi, những khi ấy lòng cứ nhẹ lâng lâng và vui sướng lạ lùng... Tôi không biết trong lòng Axen ra sao, nhưng đôi mắt nàng mỉm cười. Giá có thể đi mãi, đi mãi như thế này, để đừng bao giờ phải chia tay nữa... Nhưng xe đã rẽ vào đường làng. Bỗng Axen như chợt tỉnh, hoảng

hốt lên:

- Dừng lại anh, tôi xuống đây!

Tôi hãm xe lại:

- Cô ở đây à?

- Không - chẳng hiểu tại sao cô có vẻ bối rối, lo sợ - nhưng để tôi xuống đây thì hơn.

- Tại sao thế? Để tôi đưa thẳng cô về nhà! - tôi không cho cô cãi, cứ lái xe đi thẳng.

- Đây rồi - Axen khẩn khoản - Cảm ơn anh!

- Có gì đâu! - tôi lúng búng, đoạn nói thêm, nửa đùa nửa thật, nhưng có lẽ phần thật nhiều hơn - Thế nếu mai tôi lại bị sa lầy thì cô sẽ giúp chứ?

Axen không kịp trả lời. Một cánh cổng mở rộng ra, và một người đàn bà đứng tuổi chạy ra đường, vẻ lo lắng hoảng hốt.

- Axen! - bà ta gọi - Mà đi đâu mất mặt thế, con trời đánh? Nhanh lên, vào thay áo quần đi, các ông mới vừa đến đấy! - bà lấy tay che miệng nói thêm, giọng thầm thì. Axen luống cuống đánh rơi chiếc áo vét tông, vội cúi xuống nhặt và ngoan ngoãn đi theo mẹ. Đến cổng cô quay lại nhìn, nhưng cánh cổng lập tức đóng sập lại. Mãi đến lúc ấy tôi mới để ý thấy mấy con ngựa trắng đủ yên cương buộc ở cái cọc bên lề đường, mình ướt đầm mồ hôi, rõ là đi từ xa đến. Tôi nhòm người lên sau chiếc vòm, nhìn qua bức tường dài. Trong sân có mấy người đàn bà đi lại lảng vảng bên bếp lửa. Một chiếc ăm xamôvar lớn bằng đồng đang bốc khói. Dưới mái hiên hai người đàn ông đang lột da một con cừu. Phải, ở đây người ta đang đón tiếp các ông mới theo đúng tục lệ cũ. Tôi không có việc gì phải ở đây nữa. Phải đi mà dờ hàng.

Đến chiều tôi về trạm xe. Lau rửa xe xong, tôi đánh xe vào gara. Tôi hì hục mãi cố kiếm ra việc để làm thêm. Tôi không hiểu nổi tại sao mình lại quá quan tâm đến cuộc gặp gỡ vừa qua đến thế. Suốt dọc đường về, tôi cứ tự sự vả: “Mày muốn gì nào? Mày ngốc đến thế kia ư? Xét cho cùng thì cô ấy là cái gì của mày? Người yêu chắc? Em gái chắc? Thử nghĩ xem, tình cờ gặp giữa đường, cho đi nhờ xe về nhà, mới có thế mà đã cuống lên như thế đã tình tự hẳn hoi rồi. Có

thể người ta cũng chẳng thèm nghĩ đến mây nữa. Người ta cần đến mây lắm đấy! Người ta có chồng chưa cưới chính thức hẳn hoi, còn mây là cái thá gì? Chỉ là một thằng lái xe gặp giữa đường, của ấy có đến hàng trăm, hơi đâu nhớ hết mặt... Mà mây có quyền gì để mong ước này nọ: người ta đang dạm hỏi nhau, chỉ ít nữa là cưới, việc gì đến mây? Thôi đi. Cứ yên phận mà vận tay lái, thế là xong!..." Nhưng khốn nỗi dù tôi có tự nhủ lòng thế này thế nọ đủ cách mà vẫn không tài nào quên được Axen.

Ở chiếc xe không còn việc gì để làm nữa. Lẽ ra tôi phải về nhà tập thể: nhà chúng tôi vui lắm; lúc nào cũng ồn ào rộn rịp, lại có cả Góc Đỏ, nhưng tôi không về. Tôi cứ muốn ngồi một mình. Tôi ngả người lên cánh chắn bùn, hai tay lót dưới gáy. Cách đây một quãng, Giantai đang loay hoay chữa gì dưới gầm xe. Đó cũng là một tay lái xe ở trạm chúng tôi. Hắn thò đầu ra, cười khẩy:

- Mơ mộng gì đây, chàng gighit?

- Mơ tiền! - tôi hẳn học trả lời.

Tôi không ưa hắn. Một tay bủn xỉn đệ nhất hạng. Gian xảo, lại hay ganh tị. Hắn không ở tập thể như mọi người, mà lại ở trọ nhà một bà chủ nào đấy. Nghe nói hắn đã hứa hôn với bà ta; dù sao hắn cũng sẽ được một ngôi nhà.

Tôi quay mặt đi. Trong sân trạm, bên vòi nước rửa xe, các tướng nhà ta đang bày trò đùa nghịch. Có cậu nào đã leo lên nóc cabin bơm cầm vòi phun nước vào những cậu khác đang đứng chờ đến lượt xe mình rửa. Khắp trạm vang tiếng cười ha hả. Luồng nước mạnh đến nỗi trúng phải ai là người ấy loạng choạng đứng không vững nữa. Anh em muốn lôi cậu kia từ trên nóc cabin xuống, nhưng cậu ta cứ nhảy nhót tại chỗ, cầm vòi nước như cầm tiểu liên lia vào lưng, vào đầu cho mũ lưỡi trai bắt tung ra. Mọi người chạy tán loạn.

Đột nhiên tia nước chĩa thẳng lên trời, vẽ thành một đường vòng cung ánh lên trong nắng trông như cái cầu vồng. Tôi nhìn theo hướng tia nước: ở phía tia nước vọt lên tôi trông thấy Kaditsa, cô phụ trách điều vận của trạm chúng tôi. Cô này thì không chạy đâu. Cô ta biết xử sự chững chạc, không dễ gì mà nhờn với cô ấy được. Bây giờ cũng thế, cô đứng yên, vẻ điềm tĩnh, không chút sợ sệt, như muốn nói: liệu hồn đấy, cứ thử chơi vào! Chân đi ủng ghéch chéo sang một

bên, Kaditsa đang cài lại mớ tóc, miệng tươi cười ngậm mấy chiếc cặp tóc. Những hạt nước nhỏ lăn tăn, óng ánh như bạc rải xuống đầu cô gái. Cả lũ cười lớn, xúi giục anh chàng đứng trên nóc cabin:

- Cho cái “thùng xe” của cô nàng ướt một mẻ!

- Đánh vào đi!

- Coi chừng đấy, Kaditsa!

Nhưng anh chàng kia không dám phun nước vào Kaditsa, chỉ cho tia nước vờn quanh cô gái. Giá phải tay tôi, tôi sẽ cho Kaditsa một chậu ướt từ đầu đến chân, và chắc hẳn cô sẽ không hé miệng nói gì, chỉ cười là hết. Tôi vẫn nhận thấy Kaditsa đối xử với tôi không như với các cậu khác. Đối với tôi, cô ngoan hơn, lại có chiều nũng nịu. Những khi tôi vuốt tóc Kaditsa để đùa cho vui, cô rất thích. Có một điều làm cho tôi hài lòng, là bao giờ Kaditsa cũng cãi lại tôi rất to tiếng, nhưng chẳng mấy chốc đã nhượng bộ ngay, dù khi tôi sai cũng thế. Thỉnh thoảng tôi mời cô đi xem chiếu bóng, rồi đưa về nhà: nhà Kaditsa ở trên đường về nhà tập thể. Mỗi khi đến phòng điều vận tôi cứ vào thẳng phòng cô, trong khi những người khác chỉ được phép đứng ngoài cửa ghisê. Nhưng bây giờ tôi còn đầu óc đâu nghĩ đến cô. Thôi cứ để mặc họ đùa nghịch với nhau.

Kaditsa đã cặp tóc xong

- Thôi, chơi thế là đủ rồi! - cô ra lệnh.

- Xin tuân lệnh đồng chí phụ trách điều vận! - anh chàng trên nóc cabin đứng nghiêm, đưa tay lên vành mũ lưỡi trai chào theo kiểu nhà binh. Các bạn vừa cười vừa lôi anh ta xuống. Kaditsa đi về phía gara chúng tôi. Cô dừng chân bên cạnh xe của Giantai, vẻ như đang muốn tìm ai. Cô chưa trông thấy tôi ngay vì giữa gara có tấm lưới ngăn ra thành các gian.

Giantai ở dưới hầm ló đầu lên, nói giọng ngọt xớt:

- Chào giai nhân!

- À, Giantai...

Hắn thèm thuồng nhìn đôi chân Kaditsa. Cô so vai, vẻ phật ý:

- Đây, nhìn gì mà nhìn lăm thế? - đoạn cô lấy mũi giày khế hích vào cằm Giantai.

Giá là người khác thì chắc hẳn phải giận lắm, nhưng Giantai thì không. Mặt hắn tươi rói lên như vừa được hôn, và hắn lại rúc xuống hầm.

Kaditsa đã trông thấy tôi:

- Ilyax, nằm nghỉ thế có thích không?

- Như nằm nệm lông ấy!

Kaditsa áp mặt vào lưới, nhìn tôi đăm đăm và nói khẽ:

- Lên phòng điều vận tí đi.

- Được thôi.

Kaditsa ra ngoài. Tôi đứng dậy và đã toan đi, thì Giantai ở dưới hầm lại ngoi lên. Hắn nháy mắt nói:

- Con bé kháu đấy chứ!

- Nhưng chả đến phần mày đâu! - tôi cắt ngang.

Tôi tưởng hắn sẽ nổi khùng lên sinh sự đánh nhau. Tôi vốn không ưa gì cái trò ẩu đả, nhưng với Giantai thì tôi sẵn lòng: lúc ấy tôi đang buồn bực đến nỗi chẳng biết làm gì cho đỡ chồn chân chồn tay nữa.

Nhưng Giantai cũng chẳng hề méch lòng:

- Không sao! - hắn lẩm bẩm - Để rồi mà xem, đời còn dài...

Trong phòng điều vận không có ai cả. Quỷ quái gì thế này? Cô ta chuồn đi đâu? Tôi quay lại thì vừa đụng ngực vào Kaditsa. Kaditsa đứng tựa lưng vào cửa, đầu ngửa ra phía sau. Mắt cô sáng long lanh dưới hàng mi. Hơi thở nóng hổi của cô phả vào mặt tôi như thiêu như đốt. Tôi không tự chủ được nữa, sấn tới, nhưng rồi lập tức lùi trở lại. Kể cũng lạ thật, nhưng trong giây phút ấy tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng mình đang phản bội Axen.

- Cô gọi tôi lên có việc gì? - tôi hỏi, giọng bất bình.

Kaditsa vẫn im lặng nhìn tôi như lúc nãy.

- Sao?... - tôi sốt ruột hỏi lại.

- Trông anh sao khó đăm đăm thế? Chẳng vồn vã tí nào - Kaditsa nói, giọng có chiều hờn dỗi - Hay đã có cô nào lọt mắt xanh?

Tôi đăm lúng túng. Sao Kaditsa lại trách tôi? Mà sao cô lại biết? Vừa lúc ấy cửa ghisê mở tung ra. Giantai thò đầu vào, một nụ cười khẩy thoáng hiện trên

mặt:

- Báo cáo đồng chí điều vận! - hấn đai giọng ra nói, vẻ mai mỉa, tay cầm một tờ giấy đưa cho Kaditsa.

Kaditsa hần học nhìn hấn. Cô tức giận ném vào mặt tôi một câu:

- Thế công lệnh của anh thì ai nhận cho? Anh chờ có giấy mời riêng chắc?

Đoạn Kaditsa lấy tay gạt tôi ra và đến ngồi vào bàn giấy.

- Nay, cầm lấy! - cô trao cho tôi tờ công lệnh.

Tôi cầm lấy. Vẫn là công lệnh cử về nông trang ấy! Tim tôi bỗng lạnh toát ra: đi về đấy, trong khi đã biết rằng Axen... Mà không hiểu sao, người ta lại cứ bắt tôi về nông trang nhiều hơn ai hết?

Tôi nổi khùng lên:

- Lại về nông trang? Lại chở phân, chở gạch? Tôi không đi! - tôi ném tờ giấy lên bàn - Tôi lười bần thế là đủ rồi, để người khác ném mùi với chứ!...

- Anh đừng quát tháo! Hết tuần này anh mới hết hạn! Nếu cần sẽ gia hạn thêm nữa - Kaditsa nổi giận.

Tôi điềm tĩnh nói:

- Tôi không đi.

Và vẫn như mọi khi, Kaditsa đột nhiên nhượng bộ:

- Thôi được. Tôi sẽ nói với ban chỉ huy.

Cô nhặt lấy tờ giấy vút trên bàn.

“Thế nghĩa là ta sẽ không đi nữa - tôi thăm nghĩ - và sẽ không bao giờ còn gặp lại Axen.” Tôi càng khổ sở hơn. Tôi đã hiểu rất rõ rằng mình sẽ ân hận một đời. Ra sao thì ra, tôi sẽ đi!...

- Thôi được, đưa giấy đây! - tôi giật phắt lấy tờ công lệnh.

Giantai đứng ở ghisê phì cười:

- Gửi lời chào bà nội tớ nhé!

Tôi làm thinh. Muốn quai vào mồm hấn quá!... Tôi đóng sầm cửa và trở về nhà tập thể.

*

Sáng hôm sau tôi cứ nhón nhác tìm suốt dọc đường. Axen ở đâu? Liệu cái

bóng dáng mảnh dẻ như cây phong của nàng có còn xuất hiện trên đường nữa không? Cây phong non trùm khăn đỏ của tôi! Cây phong của thảo nguyên! Tuy chân đi ủng cao su, vai khoác áo vét tông của bố, nhưng có hề gì. Tôi đã thấy rõ nàng! Axen đã làm tim tôi rung động, đã làm cả tâm hồn tôi xao xuyến! Tôi lái xe đi, mắt cứ đảo nhìn hai bên, nhưng không, chẳng thấy nàng đâu hết. Tôi vào làng; đây, sân nhà nàng. Tôi hãm xe lại. Có lẽ Axen đang ở nhà cũng nên. Nhưng làm sao gọi nàng ra đây, nói gì với nàng bây giờ? Chao ôi, hấn số phận chẳng cho tôi gặp nàng. Tôi phóng xe ra chỗ dỡ hàng. Tôi dỡ hàng, trong lòng vẫn leo lét một tia hy vọng: may ra trên đường về lại bỗng gặp nàng thì sao? Thế nhưng trên đường về cũng vẫn không gặp. Tôi bèn đánh xe ra trại. Trại của họ dựng riêng ra một nơi cách làng khá xa. Tôi hỏi thăm một cô bé. Không thấy Axen ra làm, cô bé bảo thế. “Thế nghĩa là nàng cố ý không ra ngoài, để tránh gặp tôi dọc đường”, tôi nghĩ bụng, và đâm hoang mang. Tôi ủ rũ trở về trạm xe. Ngày hôm sau tôi lại lên đường. Lần này tôi không còn mong gặp nữa. Quả thật, tại sao tôi lại tìm kiếm nàng, tại sao tôi lại đi quấy rầy một người con gái đã có nơi có chốn? Tuy vậy tôi cũng không thể nào tin được rằng giữa hai chúng tôi chỉ đến đây là hết, vì mãi đến nay trong các bản làng người ta vẫn còn mai mối và gả bán không cần đến sự ưng thuận của người con gái. Tôi đọc báo đã bao nhiêu lần thấy đăng những chuyện tương tự. Nhưng thế thì đã sao? Ấu ả xong, không ai vung quả đấm lên làm gì, gả bán xong xuôi rồi thì không còn quay lại được nữa, cuộc đời đã tan vỡ rồi... Đấy, những ý nghĩ như vậy cứ vọt vờ trong óc tôi...

Mùa xuân đang vào độ nẩy nở tung bùng. Đặt ở chân núi phủ đầy hoa kim hương. Từ thuở bé tôi đã yêu giống hoa này. Giá hái lấy một bó đem tặng nàng nhỉ! Song tìm nàng ở đâu được...

Rồi bỗng nhiên tôi không dám tin ở mắt mình nữa: Axen! Nàng ngồi cách vệ đường một quãng, trên một tảng đá, đứng ở chỗ lần trước xe tôi bị sa lầy. Hình như nàng đang đợi ai. Tôi cho xe chạy lại. Nàng hoảng hốt rời tảng đá đứng dậy, kéo tấm khăn trùm xuống nắm chặt trong tay. Lần này Axen mặc một chiếc áo dài xinh xắn, chân đi giày. Đường thì xa thế, mà nàng lại đi giày cao gót. Tôi phanh lại mau, tim như se lại, cổ nghẹn ngào.

- Axen đấy à!

- Chào anh! - nàng khẽ đáp.

Tôi đưa tay ra, định đỡ nàng lên xe, nhưng nàng quay mặt đi và chậm rãi bước dọc lề đường. Thế ra nàng không muốn ngồi lên xe. Tôi mở cửa xe và cho xe chạy chậm chậm cạnh nàng. Chúng tôi cứ thế đi song song, nàng bên vệ đường, tôi sau tay lái. Chúng tôi lặng thinh. Biết nói gì bây giờ? Một lát sau nàng hỏi:

- Hôm qua anh đến trại à?

- Vâng, thế sao?

- Không, là tôi muốn hỏi thế thôi. Anh không nên đến đấy.

- Tôi muốn gặp cô.

Axen lặng thinh không nói.

Nhưng tâm trí tôi cứ rối lên vì cái chuyện mai mối chết tiệt kia. Tôi muốn biết thực hư ra sao. Tôi muốn hỏi, nhưng lưỡi cứ lú lút lại. Tôi sợ. Tôi sợ câu trả lời của nàng. Axen đưa mắt nhìn tôi.

- Thật à?

Nàng gật đầu. Tay lái cứ nhảy bần bật trong tay tôi.

- Bao giờ thì cưới? - tôi hỏi.

- Chỉ ít lâu nữa thôi - nàng đáp khẽ.

Thiếu chút nữa tôi đã dận ga cho xe lao đi đâu thì đi. Nhưng đáng lẽ dận ga thì tôi lại nhả bộ ly hợp. Nghe tiếng máy quay không tải rú lên. Axen vụt né sang bên đường. Thế mà tôi cũng chẳng xin lỗi nữa. Tôi còn mãi nghĩ chuyện khác.

- Thế nghĩa là chúng ta không còn gặp nhau nữa?

- Tôi không biết. Không gặp nhau thì hơn.

- Còn tôi, tôi cứ... tùy cô đấy, tôi cứ tìm!

Chúng tôi lặng thinh. Có lẽ chúng tôi cùng chung một ý nghĩ, nhưng giữa hai đứa như có một bức tường không cho phép tôi đến gần nàng, không cho nàng ngồi lên buồng lái của tôi. Thật khổ, nhưng biết làm thế nào được?

Tôi không hỏi gì về người chồng chưa cưới. Không tiện hỏi, mà tôi cũng chẳng muốn hỏi làm gì. Nhưng cứ những điều nàng nói ra thì hình như nàng biết

người ấy rất ít. Đó là một người có họ ngoại với nàng, ở một lâm trường trong vùng núi, cách đây rất xa. hai gia đình từ xưa đã có lệ trao đổi con gái cho nhau, nếu có thể nói như thế, họ duy trì quan hệ thân thuộc từ thế hệ này sang thế hệ khác. Cha mẹ Axen không thể nào tưởng tượng được rằng có thể đem gả con gái cho người ngoài. Còn như tôi thì đừng nói đến làm gì. Tôi là ai? Chỉ là một thằng lái xe quèn chẳng có tông tộc, ở tận đâu đâu đến. Mà chính tôi cũng chẳng dám hé răng để hỏi nàng làm vợ.

Mấy ngày ấy Axen rất ít nói: nàng cứ đắm chiêu suy nghĩ điều gì. Nhưng tôi không hề có ý hy vọng. Số phận nàng đã được định đoạt xong xuôi, gặp nhau nữa cũng chỉ vô ích. Thế nhưng chúng tôi cứ như hai đứa trẻ: chúng tôi cố tránh nhắc đến chuyện ấy và cứ gặp nhau, vì không thể nào không gặp nhau được. Cả hai chúng tôi đều có cảm giác là không thể sống thiếu nhau.

Năm ngày cứ thế trôi qua. Sáng hôm ấy tôi ở trạm xe hơi, đang chuẩn bị lên đường đi chở hàng. Bỗng có tin gọi lên phòng điều vận.

- Có tin mừng! - Kaditsa vui vẻ tiếp tôi - Trên chuyến anh sang đường Tân Cương rồi đấy.

Tôi choáng người đi. mấy ngày gần đây tôi cứ sống như thể sẽ suốt đời lái xe về nông trang. Những chuyến vận tải qua Tân Cương vốn dài ngày lắm, biết bao giờ mới được đến với Axen? Bỗng dưng mất mặt, thậm chí cũng không báo cho nàng biết trước nữa ư?

- Kìa hình như anh không vui thì phải? - Kaditsa nhận xét.

- Thế còn nông trang thì sao? - tôi lo lắng hỏi - Việc ở đấy đã xong đâu.

Kaditsa ngạc nhiên so vai:

- Trước đây chính anh không muốn đi kia mà.

Tôi nổi nóng:

- Trước khác, giờ khác.

Tôi ngồi xuống ghế, không biết làm sao nữa.

Giantai chạy lại. Té ra người ta đã cử hắn về nông trang thay tôi. Tôi chợt dạ. Chắc Giantai sẽ từ khước, vì công tác phí đường làng ít hơn. Nhưng hắn đã cầm lấy công lệnh và lại còn nói:

- Cô bảo đi đâu tôi xin đi ngay, Kaditsa ạ, dù phải đi đến cùng trời cuối đất cũng sẵn lòng! Đạo này ở nông trang cừ non đã đến độ chén được rồi đấy, có lẽ đem về cho cô một chú chằng?

Rồi hắn trông thấy tôi.

- A xin lỗi, hình như tôi đến làm phiền anh chị thì phải?

- Xéo đi!... - tôi rít lên, đầu vẫn cúi gằm.

- Kìa sao lại ngồi thừ ra thế, Ilyax? - Kaditsa khẽ chạm vào vai tôi.

- Tôi phải về nông trang, Kaditsa ạ, cho tôi về nông trang thôi!

- Anh điên rồi hay sao? Tôi không làm thế được, không có lệnh! - Kaditsa lo lắng nhìn chăm chăm vào mặt tôi - Tại sao anh tự dưng đâm ra thích về nông trang thế?

Tôi không đáp, lẳng lặng bỏ ra ngoài, trở về gara. Giantai lái xe vượt qua sát người tôi, cánh chắn bùn suýt chạm vào tôi. Hắn nháy mắt ranh mãnh. Tôi cố chần chờ, trì hoãn, nhưng không thấy có lối thoát nào. Tôi đánh xe đến trạm bốc hàng. Số xe đang xếp hàng đứng đợi không nhiều lắm. Các bạn gọi tôi lại hút thuốc, nhưng tôi cũng chẳng buồn xuống xe nữa. Tôi nhắm mắt lại và tưởng tượng cảnh Axen hoài công đứng đợi tôi trên đường cái. Nàng sẽ đợi một ngày, hai ngày, ba ngày... Rồi nàng sẽ nghĩ về tôi ra sao?

Trong khi đó đã sắp đến lượt tôi. Họ đã bắt đầu bốc hàng lên chiếc xe đứng trước mặt tôi. Chỉ một phút nữa, xe tôi cũng sẽ đứng dưới cần trục. “Em tha thứ cho anh, Axen nhé! - tôi nghĩ thầm - Anh xin lỗi em, cây phong thảo nguyên của anh!” Chợt một ý nghĩ vụt thoáng qua óc tôi: “Đến với Axen rồi trở về cũng kịp. Lên đường chậm mất vài giờ thì đã sao? Rồi sẽ lên phân trần với đồng chí trạm trưởng, may ra thì đồng chí ấy thông cảm, không thì đành nghe chịu. Quá lắm cũng đưa ra khiển trách... Nhưng không thể thế này được! Tôi phải đi thôi!”

Tôi mở ga để cho xe lùi, nhưng mấy chiếc đến sau đứng sát quá. Trong khi đó chiếc xe nhận hàng xong chạy đi. Đã đến lượt tôi.

- Đứng vào! Ê, Ilyax! - Người lái cần trục quát.

Cần trục đã ở ngay trên đầu tôi. Thế là hết! Xe mà đã chở hàng xuất khẩu lên rồi thì không còn đi đâu được nữa. Làm sao tôi lại không nghĩ ra từ trước?

Đồng chí phụ trách gửi hàng cầm giấy tờ đến. Tôi ngoái nhìn qua tấm kính sau buồng lái: thùng chứa hàng đang lắc lư ở phía trên thùng xe, mỗi lúc một gần.

Tôi bỗng quát:

- Coi chừng đấy!

Xe tôi vọt chồm ra khỏi tầm cần trục - máy tôi vẫn để chạy không. Phía sau vang lên những tiếng thét, tiếng còi, tiếng chửi rủa...

Tôi cho xe chạy qua các kho hàng, các chồng gỗ, các đống than. Tay tôi như đã bắt rễ vào vô lăng. Mặt đất cứ vật vã lỏng lộn lên, cả chiếc xe lẫn người tôi hết xiêu bên này lại ngã sang bên kia. Nhưng đối với bọn chúng tôi những chuyện ấy đã quá quen. Chỉ lát sau tôi đuổi kịp Giantai. Hắn ngồi trong buồng lái nhìn ra, mắt tròn xoe: hắn đã nhận ra tôi. Hắn cũng thừa thấy rõ là tôi đang vội, đáng lẽ phải nhường lối cho tôi, thế nhưng không, hắn không cho tôi vượt. Tôi liền lái xe xuống ruộng đi vòng lên, Giantai cũng tăng tốc độ, cốt chặn cho tôi không lên đường cái được. Chúng tôi cứ thế mà phóng xe; hắn ở trên đường, tôi dưới ruộng. Chúng tôi cúi rạp trên tay lái, gườm gườm đưa mắt nhìn nhau như hai con thú dữ, nguyên rủa nhau.

- Mày đi đâu? Tại sao? - hắn quát tôi.

Tôi giờ quả dám lên dọa hắn. Dù sao xe tôi đi không vẫn nhẹ hơn. Tôi vượt qua, bỏ hắn lại sau.

Tôi không gặp được Axen. Vào đến bản, tôi thở dốc ra như vừa chạy bộ đến. Trong sân nhà cũng như ở ngoài đường chẳng thấy ai. Chỉ có một con ngựa đóng yên đứng bên cọc. Làm thế nào bây giờ? Tôi quyết định đứng chờ. Tôi nghĩ: nàng trông thấy chiếc xe, sẽ ra đường. Tôi mở capô cúi đầu vào máy làm như đang sửa chữa gì, mắt cứ liếc về phía cổng. Tôi không phải chờ lâu: cánh cổng mở, mẹ nàng bước ra với một ông già to béo, râu đen, mình mặc hai cái áo bông dài, áo trong bọc vải sổ lông, áo ngoài bọc nhung. Tay ông ta cầm một cây roi da rất đẹp. Mặt ông ta đỏ bừng, mồ hôi nhễ nhại: rõ ràng là ông ta vừa uống nước trà. Họ đến cạnh cọc buộc ngựa. Mẹ Axen kính cẩn cầm bàn đạp đỡ ông già đang hì hục lên yên.

- Chúng tôi đội ơn ông lắm, ông mới ạ! - bà nói - Nhưng về phần chúng tôi

cũng xin ông đừng lo. Với con gái, chúng tôi không tiếc thứ gì đâu. Nhờ trời, chúng tôi cũng không đến nỗi tay trắng.

- Ê ề! Baibitsê ạ, chúng tôi chẳng có gì phải phàn nàn đâu - ông già vừa đáp vừa ngồi lại cho thoải mái trên yên ngựa - Lạy trời phù hộ cho hai trẻ được khoẻ mạnh. Còn như tiền của thì cho con cái mình chứ cho ai mà sợ. Đây cũng chẳng phải lần đầu hai họ ta thông gia với nhau... Thôi, chúc bà khoẻ, Baibitsê ạ. Thế tức là ta đã bàn định xong xuôi: đến thứ sáu nhé!

- Vâng vâng, thứ sáu. Ngày thiêng đấy. Chúc ông đi đường mạnh khoẻ. Xin gửi lời chào bà mối.

“Họ nói gì mà thứ sáu nhỉ? - tôi tự nhủ - Hôm nay thứ mấy? Thứ tư... chả nhẽ đến thứ sáu họ đã đem nàng đi? Trời ơi, những tục lệ cũ còn phá hoại cuộc đời của thanh niên chúng ta mãi đến bao giờ!...”

Ông già thúc ngựa chạy nước kiệu lúp xúp về phía núi. Mẹ Axen đợi cho ông ta đi khuất rồi quay lại nhìn tôi từ đầu đến chân, vẻ không có gì thân thiện.

- Này anh kia, sao anh cứ xơ rơ ở đây thế hả? - bà nói - Đây không phải là quán trọ! Đừng đứng đây làm gì! Đi đi, nghe ra chưa? Thế nghĩa là bà ta đã nhận diện được tôi.

- Xe tôi bị hỏng! - tôi bưng bình cầu nhàu và rúc hẳn vào thùng máy ngập đến thắt lưng.

Không - tôi nghĩ thầm - chưa gặp Axen thì tôi chưa đi đâu hết.

Bà mẹ lẩm bẩm thêm mấy tiếng nữa rồi bỏ đi.

Tôi chui đầu ra, ngồi lên bậc xe châm thuốc hút. Một con bé không biết từ đâu chạy lại. Nó nhảy lò cò một chân quanh xe. Trông nó hơi giống Axen. Em nàng chẳng?

- Axen đi rồi! - nó bỗng nói, chân vẫn nhảy lò cò.

- Đi đâu? - tôi chớp lấy nó - Axen đi đâu?

- Biết đâu đấy! Buông ra! - nó gỡ tay tôi ra, và thay cho lời từ biệt, nó thè lưỡi.

Tôi đóng sập capô lại, ngồi vào buồng lái. Đi đâu bây giờ, tìm nàng ở đâu? Mà cũng đã đến lúc phải về trạm. Tôi cho xe chạy chậm chậm trên đường. Xe đã

ra đến thảo nguyên. Tôi cho xe dừng lại bên con mương cắt ngang đường. Bây giờ phải làm gì, tôi không hề biết. Tôi ra khỏi buồng máy, nằm lăn ra đất, trong lòng thấy chán ngán quá chừng. Axen thì không tìm được, mà chuyển đi đã lỡ mất rồi... Tôi suy nghĩ miên man, không còn trông thấy gì, không còn nghe thấy gì ở trên đồi này nữa. Tôi nằm như thế bao nhiêu lần tôi cũng không biết, nhưng vừa ngẩng đầu lên thì thấy bên kia xe có đôi chân con gái đi giày cao gót. Chính nàng! Tôi nhận ra ngay. Tôi mừng quá đến nỗi tim như muốn vỡ tung. Tôi nhồm dậy, nhưng không đứng thẳng lên được. Và cảnh ấy lại diễn ra đúng ở chỗ chúng tôi gặp nhau lần đầu.

- Thôi đi đi, đi đi, bà cụ ơi! - tôi nói với đôi giày phụ nữ.

- Nhưng tôi không phải là bà cụ! - Axen cũng phụ họa theo.

- Thế thì là ai?

- Một người con gái.

- Con gái? Có đẹp không đấy?

- Cứ thử nhìn mà xem!

Chúng tôi cùng phá lên cười. Tôi nhảy phắt dậy, chạy sang với nàng. Nàng đi về phía tôi.

Chúng tôi dừng lại trước mặt nhau.

- Đẹp nhất đời! - tôi nói. Còn nàng thì như một cây phong non trước gió, mềm mại uyển chuyển, mặc chiếc áo ngắn tay, hai quẻn sách nhỏ cặp dưới nách

- Sao em lại biết tôi ở đây?

- Em ở thư viện ra thì trông thấy vết xe của anh trên đường cái!

- Thế à?! - đối với tôi câu ấy còn có nhiều ý nghĩa hơn cả mấy chữ “em yêu anh”. Thế ra nàng có nghĩ đến tôi, quý mến tôi, nên mới tìm vết bánh xe tôi.

- Em chạy lại đây, vì không hiểu sao em cứ đinh ninh là anh đang chờ!

Tôi cầm lấy tay nàng:

- Ngồi lên đây, Axen, ta đi chơi một chút.

Nàng vui lòng ưng thuận. Tôi không nhận ra được Axen nữa. Mà bản thân tôi, tôi cũng không nhận ra nốt. Bao nhiêu lo âu, buồn tủi đều tiêu tan đi đâu hết. Bây giờ chỉ còn lại hai chúng tôi, chỉ còn hạnh phúc của chúng tôi, bầu trời

và con đường thiên lý. Tôi mở cửa xe, đặt nàng ngồi lên ghế và cầm lấy tay lái.

Chúng tôi đi. Chúng tôi cứ đi thế thôi, trên con đường cái. Không biết đi tới đâu, và để làm gì. Nhưng đối với chúng tôi cái đó không có gì quan trọng. Chỉ cần ngồi cạnh nhau, mắt nhìn vào mắt, tay khẽ chạm tay nhau là đủ lắm rồi. Axen sửa lại chiếc mũ lưỡi trai bộ đội của tôi (tôi đội nó đã hai năm nay).

- Thế này đẹp hơn! - nàng nói và âu yếm nép vào vai tôi...

Xe bon trên thảo nguyên như một con én. Cả thế giới chuyển động, mọi vật đều chạy về phía chúng tôi: núi đồi, đồng ruộng, cây cối... Gió lùa vào mặt chúng tôi. Chúng tôi cứ lao băng băng về phía trước. Mặt trời chói lọi trên cao. Chúng tôi cất tiếng cười. Không khí ngọt ngào mùi ngải và kim hương. Chúng tôi thở hít vào cho căng cả lồng ngực... Một con diều hâu thảo nguyên đậu trên một tấm bia đỏ nát cất cánh bay lên, vỗ cánh mấy cái rồi sà thấp xuống lượn dọc theo đường cái như muốn đua sức với chúng tôi. Hai người cưỡi ngựa hoảng hốt dạt sang bên đường, rồi thét lên một tiếng man dại, quát ngựa đuổi theo chúng tôi:

- Ê ê! Đứng lại! - họ vừa quát vừa quát hai con ngựa đang phi rập mình xuống đất. Họ là ai thì tôi không biết. Có lẽ Axen biết họ. Chẳng mấy chốc họ đã mất hút sau đám bụi cuốn sau xe.

Phía trước mặt có một chiếc xe ngựa rẽ sang bên đường để nhường lối cho chúng tôi. Trên xe có một người con trai và một người con gái. Trông thấy chúng tôi, họ nhồm dậy, ôm lấy vai nhau và vẫy tay niềm nở.

- Cám ơn nhé! - tôi ngồi trong buồng lái quát ra.

Xe đã vượt hết cánh thảo nguyên và ra đường cái lớn. Nhựa đường kêu vo vo dưới bánh xe.

Không còn xa nữa chắc phải có hồ. Tôi cho xe rẽ ngoặt sang một bên, ra khỏi đường cái và cứ đi thẳng giữa cánh đồng hoang, qua các bụi rậm, các đám cỏ dại, đi về phía bờ hồ. Chúng tôi dừng lại trên một bờ dốc cheo leo trông thẳng xuống nước. Những đợt sóng xanh bạc đầu như cầm tay nhau chạy thành hàng lên bờ cát vàng. Mặt trời đang khuất sau rặng núi, và những khoảng nước ở phía xa trông như nhuộm hồng. Xa tít tận bên kia hồ, một dãy núi tím đỉnh phủ tuyết

hần lên nền trời. Những đám mây xám đang ùn ùn tụ lại trên đầu chúng tôi.

- Axen xem kìa! Thiên nga!

Chỉ mùa thu và mùa đông mới có thiên nga trên hồ Ixúckun. Mùa xuân chúng rất ít khi về. Người ta thường bảo đó là những con thiên nga từ miền Nam đang bay về phương Bắc. Họ bảo đó là điềm lạnh...

Một đàn thiên nga trắng bay lượn trên hồ, trong ánh chiều tà, khi bay vút lên, khi sà thấp xuống, cánh dang rộng. Chúng đậu xuống nước, vỗ cánh rào rào làm nước sủi bọt loang ra thành từng vòng rộng, rồi lại cất cánh bay lên. Sau cùng chúng sắp thành hàng dài và vỗ cánh nhịp nhàng bay đến một bờ vịnh đất cát để nghỉ đêm.

Ngồi trong xe, chúng tôi im lặng nhìn những cảnh ấy. Rồi tôi nói, như thể chúng tôi đã quyết định xong xuôi mọi việc:

- Ở đằng kia, em thấy không, mấy mái nhà trên bờ ấy là trạm xe hơi của anh. Còn đây - tôi khoát tay quanh buồng lái - là nhà của chúng ta! - Nói xong tôi cười lớn. Bởi vì không còn biết đánh xe cho nàng đi đâu nữa.

Axen nhìn đắm đắm vào mắt tôi, nép sát vào ngực tôi, ôm chặt lấy tôi, vừa cười vừa khóc:

- Anh yêu quý, anh của em! Em không cần có nhà của gì hết. Miễn sao cha mẹ em hiểu cho em, nếu bây giờ chưa hiểu thì sau này cũng được. Cha mẹ sẽ giận em suốt đời, em biết... nhưng có phải tại em đâu...

Trời xám tối rất nhanh. Mây đen kéo đầy trời, rũ là là trên mặt nước. Nước hồ lặng lẽ, đen kịt lại. Trên núi như có ai đang hàn điện: khi thì loé lên chói mắt, khi thì vụt tắt ngấm. Con giông đang kéo đến. Không phải vô cớ mà đàn thiên nga đang bay dở đường bỗng ghé xuống đây: chúng đã cảm thấy trước cơn giông có thể ập đến trong khi chúng bay qua núi.

Sấm chuyển âm âm. Mưa đổ xuống rào rào, hạt nặng như mưa đá. Hồ Ixúckun bắt đầu gầm gừ, sôi réo lên, sóng vỗ mạnh vào bờ. Đó là cơn giông đầu tiên của mùa xuân. Và đó cũng là đêm đầu tiên của chúng tôi. Nước mưa chảy như xối trên buồng lái, trên các tấm kính. Những tia chớp sáng loà vẽ thành

đường loằng ngoằng đâm sâu xuống mặt hồ đen ngòm mở rộng. Hai đứa chúng tôi nép vào nhau, nói chuyện thì thầm. Tôi cảm thấy Axen run, không biết vì sợ hay vì lạnh. Tôi lấy áo đắp cho nàng, ôm nàng thật chặt và cảm thấy mình mạnh mẽ, to lớn. Tôi chưa bao giờ ngờ mình có nhiều tình cảm đến thế; trước đây tôi không hề biết cái hạnh phúc được che chở, được lo lắng cho một người nào. Tôi thì thầm rỉ tai nàng: “Không bao giờ anh để cho ai bắt nạt em, cây phong non trùn khăn đỏ của anh!...”

Cơn giông tan đi cũng nhanh như đã kéo đến. Nhưng trên mặt hồ xao động sóng vẫn cuộn, trời vẫn mưa lâm thâm.

Tôi lấy ra một chiếc máy thu thanh đi đường nhỏ, cái tài sản đáng giá duy nhất của tôi hồi ấy. Tôi vặn nút, bắt một làn sóng điện. Bây giờ tôi còn nhớ là lúc ấy họ tiếp âm vở vũ kịch “Tsônpon” đang diễn ở nhà hát thành phố. Vượt qua đèo, qua núi, âm nhạc rót vào buồng lái của chúng tôi, đầm thấm và mãnh liệt như chính cuộc tình duyên được thuật lại trong vở kịch. Công chúng vỗ tay rầm rộ, họ lớn tiếng gọi tên các nghệ sĩ biểu diễn, có lẽ họ đang ném hoa lên tận chân các vũ nữ balê, nhưng tôi nghĩ trong số các khán giả ngồi ở nhà hát không có ai xúc động và hân hoan như hai đứa chúng tôi ngồi trong buồng lái chiếc xe vận tải đồ bên bờ hồ Ixúckun nổi sóng. Chính vở vũ kịch đang kể chuyện chúng tôi, kể lại cuộc tình duyên của chúng tôi. Chúng tôi cảm thông sâu sắc với số phận của nàng Tsônpon bỏ đi tìm hạnh phúc. Tsônpon của tôi, ngôi sao mai của tôi đang ở cạnh tôi. Đến nửa đêm nàng ngủ thiếp trên vai tôi, còn tôi hồi lâu vẫn không sao bình tâm trở lại. Tôi khẽ vuốt má Axen và lắng nghe tiếng thở dài đưa lên từ đáy hồ Ixúckun. Sáng hôm sau chúng tôi về trạm xe. Tôi bị chỉnh một mẻ ra trò. Nhưng khi các đồng chí biết vì sao tôi đã làm như vậy, họ cũng thể cho dịp này mà tha thứ cho tôi. Về sau, anh em còn cười mãi mỗi lần nhớ lại lúc tôi chuồn khỏi cần trục bốc hàng. Tôi còn có nhiệm vụ đi tải hàng qua đèo Độ Long. Tôi quyết định đem Axen theo. Tôi định dọc đường sẽ gửi nàng ở lại nhà bạn tôi là Alibêk Gianturin. Gia đình Alibek ở một trạm chuyển tải gần Narum. Từ đây đến biên giới cũng không còn xa mấy. Mỗi khi đi ngang tôi vẫn thường ghé lại. Vợ Alibêk là người rất tốt, tôi kính nể chị ấy lắm. Chúng tôi

lên đường. Việc đầu tiên là đi mua ít áo quần cho Axen trong một cửa hàng ở dọc đường, vì nàng chỉ có mỗi chiếc áo đang mặc. Ngoài các thứ ra chúng tôi còn mua cả một chiếc khăn san hoa, màu rất tươi, cho Axen. Chiếc khăn thật hợp cảnh. Dọc đường chúng tôi gặp bác Urmat, ăcxakan của chúng tôi, một bác lái xe già. Từ xa bác đã ra hiệu cho tôi dừng lại. Tôi hãm xe. Bác và tôi ra khỏi buồng lái chào nhau.

- Axxalam-alêikum, Urmat akê!

- Alêikum-axxalam, anh Ilyax. Chúc cho những sợi dây buộc con chim ưng đậu trên tay anh được bền vững! - bác chúc mừng tôi đúng theo phong tục - Cầu trời cho anh chị hạnh phúc và đông con!

- Cám ơn bác! Sao bác biết, hử Urmat-akê? - tôi ngạc nhiên hỏi.

- Ấy, ấy, cháu ạ, tin mừng bay xa lắm. Nó chuyển từ miệng này sang miệng khác khắp trên đường vận tải...

- Thế kia ư! - tôi lại càng lấy làm lạ.

Chúng tôi đứng nói chuyện trên đường cái, nhưng Urmat-akê thậm chí cũng không đến cạnh xe tôi, không nhìn Axen một chút. May mà Axen đoán được ý bác ta: nàng trùm chiếc khăn lên đầu, che kín mặt mũi. Thấy thế, bác Urmat mỉm cười hề hả.

- Thế, bây giờ thì ổn lắm rồi! - bác nói - Cám ơn cháu đã có ý trọng nể người già. Từ nay cháu là con dâu của các bác, con dâu của tất cả các ăcxakan trong trạm xe. Ilyax, cháu cầm lấy, đây là quà tặng nhân lễ xem mặt cô dâu - bác đưa tiền cho tôi. Tôi không thể từ chối được, bác ấy giận mất.

Chúng tôi chia tay nhau, Axen vẫn trùm khăn. Như trong một nhà Kirghizia trung thành với thuần phong mỹ tục, nàng ngồi trong buồng lái, bên lên che mặt lại mỗi khi gặp các bạn lái xe. Rồi khi chỉ còn lại hai đứa, chúng tôi cười với nhau.

Trùm chiếc khăn, Axen trông càng đẹp hơn. Tôi bảo nàng:

- Cô vợ nhỏ của anh, ngược mắt lên nào, hôn anh đi!

- Không được, các ăcxakan trông thấy mất! - nàng đáp rồi lập tức vừa cười vừa hôn lên má tôi, làm ra vẻ vụng trộm.

Tất cả các bạn lái xe ở trạm khi gặp chúng tôi đều dừng lại mừng, chúc chúng tôi hạnh phúc, nhiều cậu không những đã có thì giờ sắp sẵn những bó hoa hái dọc đường, mà lại còn mua được cả quà tặng nữa. Tôi không biết ai đã nghĩ ra ý đó. Chắc là ý kiến của các cậu người Nga ở trạm chúng tôi. Trong làng họ mỗi khi có lễ cưới, các xe hơi đều kết hoa. Và đây, xe chúng tôi cũng trang hoàng những băng đỏ, xanh da trời, trông thật sắc sỡ, và chắc hẳn cách xe hàng chục cây số người ta cũng trông thấy. Tôi với Axen sung sướng quá, riêng tôi rất tự hào về các bạn. Người ta thường nói trong cơn hoạn nạn mới biết rõ lòng bạn, nhưng theo tôi, ngay trong hạnh phúc cũng biết rõ. Dọc đường chúng tôi còn gặp cả Alibêk Gianturin, người bạn thân nhất của tôi. Anh ấy hơn tôi độ hai tuổi. Người to ngang, đầu cũng to. Alibêk là người chín chắn, đúng mực và lái xe rất giỏi. ở trạm các bạn rất nể cậu ấy. Họ bầu cậu ấy vào ban chấp hành công đoàn. Tôi nghĩ bụng không biết Alibêk sẽ nói thế nào đây.

Alibêk im lặng nhìn xe chúng tôi và lắc đầu. Cậu ấy đến cạnh Axen, bắt tay và chúc mừng nàng.

- Thôi, đưa công lệnh đây! - Alibêk ra lệnh. Tôi hoang mang đưa giấy cho cậu ấy xem.

Alibêk lấy bút máy viết đề lên khắp tờ công lệnh, chữ rất to: “Hành trình hôn lễ số 167!”

167 là số công lệnh.

- Cậu làm gì thế? - tôi đâm hoảng - Đây là công lệnh kia mà!

- Nó sẽ được lưu truyền cho hậu thế! - Alibêk cười - Cậu tưởng dân bàn giấy không phải là người hay sao? Thôi bây giờ đưa tay đây! - Alibêk ôm tôi thật chặt, hôn tôi. Chúng tôi cười ha hả.

Sau đó chúng tôi đã toan ai về xe này thì Alibêk bỗng giữ tôi lại:

- Thế cậu với cô ấy sẽ ở đâu?

Tôi dang hai tay ra. Đoạn chỉ chiếc xe tôi nói:

- Nhà chúng mình kia!

- Trong buồng lái ấy à? Rồi con cái cũng nuôi ở đấy sao?... Thế này nhé, hãy dọn đến ở tạm nhà mình trên trạm chuyển tải, mình sẽ bàn với ban chỉ huy,

còn gia đình mình sẽ dọn sang nhà mới.

- Nhưng nhà cậu đã làm xong đâu? - nhà Alibêk đang dựng ở Rubatsiê, cách trạm xe không xa. Những khi rảnh vẫn thường đến giúp cậu ấy một tay.

- Không sao. Chỉ còn phải làm nốt mấy việc vặt nữa thôi. Cậu đừng mong có chỗ rộng hơn, cậu cũng biết đấy, hiện nay vấn đề nhà cửa còn gay.

- Cám ơn cậu. Chúng mình cũng không cần hơn. Trước đây mình chỉ định gửi Axen ở tạm nhà cậu ít lâu, thế mà cậu lại nhường cho mình cả một căn nhà...

- Nói chung, hai vợ chồng cứ ở lại nhà mình. Khi trở về cậu chờ mình nhé. Chúng ta sẽ cùng bàn định, có mặt cả hai bà! - Alibêk nháy mắt về phía Axen.

- Phải, bây giờ thì phải có cả các bà!

- Chúc hai người một cuộc hành trình hôn lễ hạnh phúc! - Alibêk gọi với theo chúng tôi.

Quỷ thật. Đây quả nhiên là cuộc hành trình hôn lễ của chúng tôi! Mà lại là một cuộc hành trình đặc sắc biết chừng nào!

Chúng tôi vui mừng vì mọi việc đều đã được thu xếp ổn thoả, duy chỉ có một cuộc gặp gỡ hơi làm cho tôi bực mình.

Ở một chỗ ngoặt chúng tôi bỗng gặp chiếc xe của Giantai xô ra. Trong buồng lái không phải chỉ có một mình Giantai, cạnh hắn còn có Kaditsa. Giantai giơ tay lên vẫy tôi. Tôi hãm xe dừng phắt lại. Hai chiếc xe đỗ sát cạnh nhau. Giantai thò đầu ra cửa.

- Làm gì mà trang hoàng như ăn cưới thế hả?

- Chính thế đấy! - tôi đáp.

- Ra thế kia à? - Giantai dài giọng ra nói, có ý ngờ vực, rồi đưa mắt nhìn sang Kaditsa - Thế mà chúng tớ cứ đi tìm cậu! - hắn buột miệng nói thêm. Kaditsa vẫn ngồi yên không nhúc nhích, mặt tái xanh, vẻ bàng hoàng ngơ ngác.

- Chào Kaditsa! - tôi nói, giọng niềm nở. Cô ta im lặng gật đầu.

- Thế cô này là người yêu của cậu hả? - mãi đến bây giờ Giantai mới đoán ra.

- Không, vợ tôi đấy - tôi cải chính, và đưa tay ra khoác vai Axen.

- Thế à? - Giantai càng giương to mắt, không biết có nên vui mừng hay

không - Thế thì tớ xin mừng, xin chân thành mừng cậu...

- Cảm ơn!

Giantai cười ranh mãnh:

- Cậu tài thật! Cậu không nộp cheo, cứ cuỗm đi thôi à?

- Đồ ngu! - tôi nói - Thôi phóng đi!

Có những người đến lạ! Tôi còn muốn mắng cho hắn một trận đích đáng nữa, nhưng ngoái cổ nhìn lại, tôi thấy Giantai đang đứng bên xe lấy tay xoa má rồi giơ quả đấm về phía Kaditsa quát những gì không rõ. Còn Kaditsa thì bỏ chạy xuống cánh đồng, cách xa đường cái. Cô ta cứ chạy, chạy mãi, rồi bỗng ngã nhào xuống đất, giơ hai tay lên ôm đầu. Tôi không biết giữa Kaditsa và Giantai đã có chuyện gì xảy ra, nhưng tôi bỗng thấy thương Kaditsa. Tôi cứ có cảm giác như mình có lỗi với Kaditsa. Tôi không nói gì với Axen cả.

Một tuần sau chúng tôi dọn đến ngôi nhà nhỏ ở trạm chuyển tải. Ngôi nhà chỉ có một căn ngoài và hai phòng con. Ở đây có vài ngôi nhà như thế của mấy cậu lái xe cùng ở với gia đình và của một số nhân viên các trạm bơm xăng. Nhưng địa điểm ấy tốt, gần đường cái và cách Narun cũng là tỉnh lỵ. Có thể đi mậu dịch, đi xem phim, lại có cả bệnh viện nữa. Chúng tôi còn thú một điểm nữa là trạm chuyển tải ở chính giữa quảng đường. Những chuyến đi vận tải của chúng tôi chủ yếu là giữa Rubatsiê và Tân Cương qua đèo Độ Long. Giữa đường có thể ghé về nhà nghỉ ngơi hay ngủ lại. Hầu như ngày nào tôi cũng được gặp Axen. Ngay những hôm gặp trở ngại dọc đường, tôi cũng cố về cho đến nhà, dù giữa đêm khuya cũng không ngại. Axen bao giờ cũng đợi tôi, tôi chưa về thì nàng cứ lo lắng không chịu đi ngủ. Chúng tôi đã bắt đầu sửa chữa đồ đạc trong nhà được ít nhiều. Nói tóm lại, cuộc sống dần dần ổn định. Chúng tôi quyết định là Axen sẽ đi làm, chính Axen cũng một mực đòi đi: là một người con gái lớn lên trong thôn xóm, nàng vốn quen làm lụng. Nhưng chúng tôi bỗng có một tin mừng đột ngột: nàng sắp làm mẹ... Hôm Axen sinh cháu, tôi vừa tải hàng sang Tân Cương về. Tôi hồi hã, cuống cuồng lên: Axen đang nằm ở nhà hộ sinh Narun. Tôi đến thì nàng đã sinh cháu trai! Dĩ nhiên họ không cho tôi vào thăm. Tôi lên xe và phóng khắp đồi núi. Đạo ấy là mùa đông. Chung quanh chỉ toàn tuyết và đá.

Trước mắt cứ loáng thoáng hai màu đen, trắng chen nhau: hết đen lại trắng, hết trắng lại đen. Tôi phóng lên đỉnh đèo Độ Long cao ngất. Mây bay là là sát đất, những ngọn núi ở phía dưới trông như một lũ lùn. Tôi nhảy ra khỏi buồng lái, hít mạnh không khí cho căng cả lồng ngực và gào to lên:

- Ê ê núi ơi! Tôi vừa đẻ con trai!

Tôi có cảm giác như núi đồi rung chuyển. Chúng nhắc lại lời tôi, và tiếng vọng ấy vang mãi hồi lâu không tắt, chuyển từ hẻm núi này sang hẻm núi nọ. Chúng tôi đặt tên cho cháu là Xamát. Tên ấy do tôi nghĩ ra. Bao nhiêu câu chuyện chúng tôi nói đều xoay quanh nó: thằng Xamát, thằng Xamát của chúng tôi, Xamát biết cười, Xamát mọc răng. Nói chung cũng như tất cả các ông bố, bà mẹ trẻ tuổi. Chúng tôi sống rất hoà thuận, thương yêu nhau, nhưng rồi được ít lâu tai họa đã đổ xuống đầu tôi...

*

Bây giờ cũng khó lòng mà hiểu cho ra tai họa từ đâu đến. Mọi việc đều lẫn lộn, rối như tơ vò... Quả thật chính tôi đến nay cũng đã hiểu nhiều, nhưng bây giờ thì còn nói làm gì... Tôi gặp người ấy trên đường đi một cách tình cờ. Chúng tôi chia tay nhau mà cũng không ngờ rằng đó chưa phải là cuộc gặp gỡ cuối cùng giữa hai chúng tôi. Cuối mùa thu năm ấy tôi đi tải hàng. Trời rất xấu. Mưa cũng chẳng ra mưa, tuyết cũng chẳng ra tuyết: trên trời cứ đổ xuống một thứ gì ướt át, lâm thâm, chẳng hiểu là cái gì. Trên các sườn núi sương mù dày đặc như kem sữa. Gần suốt dọc đường tôi phải cho que gạt kính chạy: cửa kính cứ như toát mồ hôi. Xe tôi đã đi sâu vào núi, đậu ở chân đèo Độ Long. Chao ôi, Độ Long, Độ Long, con quái vật khổng lồ của vùng Thiên Sơn! Cuộc đời tôi đã gắn bó với nó biết chừng nào! Đó là đoạn đường khó khăn, nguy hiểm nhất của tuyết hành trình. Con đường ngoằn ngoèo chữ chi, hết vòng này lại sang vòng khác, cứ men vực thẳm leo mãi đến tận trời xanh, bốn bánh đè lên mây mà leo; khi thì người bị ép sát vào lưng ghế không nhấc lên được, khi thì lại ngã chúi về phía trước, phải chống tay cho ngực khỏi xô vào vô lăng. Thời tiết ở trên đèo thì như một con lặc đà xấu tính: Dù là mùa hạ hay mùa đông, đèo Độ Long cũng chẳng thềm đếm xia: trong nháy mắt trời bỗng dưng đổ một trận mưa rào, mưa đá, hay tuyết cuộn

lên mù mịt không còn trông thấy gì nữa. Đấy, cái đèo Độ Long của chúng tôi là như thế đấy!... Nhưng chúng tôi, dân Thiên Sơn, đã quen với nó rồi, nhiều khi lại còn vượt đèo ban đêm nữa. Ấy, bây giờ tôi mới nhớ lại đầy đủ những nỗi khó khăn, nguy hiểm, chứ khi làm việc ở đấy hàng ngày thì cũng chẳng hơi đâu mà suy nghĩ đến những chuyện ấy.

Thế rồi một hôm, trong một hẻm núi gần đèo Độ Long, tôi đuổi kịp một chiếc xe vận tải. Tôi nhớ rõ đó là một chiếc GAZ 51. Nói đúng ra thì không phải tôi đuổi kịp: nó đã dừng sẵn ở đấy rồi. Hai người đang loay hoay chữa máy. Một trong hai người thông thả bước ra đứng giữa đường, giơ tay lên. Tôi hãm lại. Người ấy đến cạnh xe tôi, mình khoác chiếc áo choàng không tay bằng vải bạt ướt sũng, mũ chụp kéo lên đầu. Đó là một người tuổi trạc bốn mươi, có bộ ria mép màu hung xén thành bàn chải theo kiểu bộ đội, vẻ mặt hơi lầm lì, nhưng đôi mắt diêm dạm.

- Anh bạn ạ, anh cho tôi đi nhờ đến trạm coi đường ở Độ Long. Tôi cần lên lấy một cái máy kéo, xe này bị hỏng máy.

- Ngồi lên, tôi chở đi. Nhưng có lẽ ta thử nghĩ cách gì chẳng? - tôi đề nghị và xuống xe.

- Còn nghĩ cái nỗi gì, nó chẳng xì ra được tí hơi nào - người lái xe kia vừa nói vừa đóng sập capô lại, vẻ chán chường. Tội nghiệp anh chàng lạnh quá, người cứ co ro, mặt tím bầm. Rõ ràng không phải dân chúng tôi, chắc là một tay lái xe ở thủ đô nào đấy, anh chàng bờ ngỗ nhìn quanh. Họ đang chờ gì từ Frunze lên trạm coi đường thì phải. Biết làm thế nào bây giờ? Tôi chợt nảy ra một ý rất ngông cuồng. Nhưng trước hết tôi cũng nhìn lên phía đèo đã. Trời u ám, đục nhờ nhờ, mây bay là là rất thấp. Nhưng tôi vẫn quyết chí. Cái ý của tôi cũng chẳng có gì hay ho lắm, nhưng lúc ấy tôi thấy như đang lao vào một cuộc tập kích liều lĩnh.

- Phanh của anh tốt đấy chứ? - tôi hỏi người lái xe.

- Còn phải hỏi... chả nhẽ tôi lại lái xe không phanh đi à? Đã bảo máy hỏng, chỉ thế thôi.

- Thế có dây cáp không?

- Có đấy!

- Mang ra đây, mắc vào.

Hai người nghi hoặc nhìn tôi, vẫn đứng yên tại chỗ.

- Sao, anh điên rồi chắc? - người lái xe nói khẽ.

Nhưng tính tôi nó thế. Tôi cũng không biết thế là tốt hay xấu, nhưng một khi tôi đã nảy ra ý gì thì dầu có chết tôi cũng làm bằng được.

- Anh bạn ạ, anh nghe tôi, mắc vào! Tôi lấy danh dự mà nói rằng tôi sẽ kéo anh đến nơi! - tôi cố thuyết phục người lái xe.

Nhưng anh ta chỉ xua tay:

- Thôi đi! Anh không biết là đường này không thể kéo rơ-moóc được à? Không xong đâu.

Tôi thấy bề mặt như thể vừa tha thiết khản khoản điều gì mà bị cự tuyệt. Tôi nói:

- Hèn thế, đồ con lừa!

Tôi gọi người kia. Về sau tôi được biết đó là một người trạm trưởng trạm coi đường. Người trạm trưởng nhìn tôi một lát rồi nói với anh lái xe:

- Lấy dây cáp ra!

Anh lái xe ngần ngại:

- Đồng chí sẽ phải chịu trách nhiệm đấy, Baitemir-akê ạ.

- Tất cả chúng ta sẽ chịu! - người trạm trưởng đáp gọn.

Thái độ đó khiến tôi rất thích. Một người như vậy, thoát mới gặp đã thấy kính nể ngay. Thế là chúng tôi móc hai xe vào nhau kéo đi. Lúc đầu khá êm thấm, mọi việc diễn ra một cách bình thường. Nhưng trên đèo Độ Long đường cứ luôn luôn lên dốc, ngược theo sườn núi, men theo vực thẳm, rồi lại lao thẳng xuống núi. Máy xe rên rỉ, gầm rú lên, nghe văng cả tai. Tôi nghĩ thầm: đừng hòng rên rỉ, tao sẽ bắt mày phải qua cho kỳ được! Từ trước tôi đã để ý thấy rằng dù đường đèo Độ Long có gian nan thật, nhưng bao giờ cũng còn thừa sức, có thể dành để kéo thêm rơ-moóc được. Anh em bao giờ cũng thận trọng bắt chúng tôi chở hơi nhẹ: nhiều nhất là bảy mươi phần trăm trọng tải tiêu chuẩn. Dĩ nhiên lúc bấy giờ tôi không nghĩ đến chuyện ấy. Trong người tôi sôi sục lên một sức

mạnh man đại tương tự như cái máu mê của người chơi thể thao; phải làm cho kì được, sống chết cũng phải giúp hai người kia, kéo chiếc xe đến tận nơi. Nhưng đến khi làm mới biết là việc ấy không đơn giản. Chiếc xe tôi lại cứ rung chuyển lên, thò ì ạch như một con vật kiệt sức, một cái gì ươn ướt cứ dính lấy nhầy ở cửa kính, hai cái que gạt đưa lia lịa mà cũng không lau kịp nữa. Mây đen ở đâu ùn ùn kéo đến, đọng ở dưới bánh xe, bò ngang đường. Những chỗ ngoặt thì góc nhọn hoắt, cheo leo trên vực. Trong thâm tâm, của đáng tội, tôi đã bắt đầu tự sỉ vả: tại sao lại đi chuốc lấy vạ, nhờ toi mất hai mạng người kia thì sao? Chiếc xe ì ạch khổ sở là thế, nhưng so với tôi chẳng thấm gì. Tôi đã cởi bỏ hết: mũ lông, áo bông, áo vét, áo len, chỉ còn mặc mỗi chiếc áo sơ-mi, thế mà người tôi cứ bốc hơi lên như ngồi trong phòng tắm. Kéo một chiếc xe tải đã nặng sẵn như thế, lại còn chở đồ nữa, có phải chuyện đùa đâu. Cũng còn may mà Baitemir đứng ở bậc xe giúp chúng tôi phối hợp cách lái, với tôi thì nói, còn với người lái xe sau thì vẫy tay ra hiệu. Khi chúng tôi bắt đầu leo những đoạn ngoằn ngoèo chữ chi, tôi đã nghĩ anh ta sẽ không nén nổi mà bỏ xe nhảy xuống đường để thoát thân. Nhưng anh vẫn không sờn lòng. Người cúi chồm chồm như một con đại bàng đang lấy đà để cất cánh, Baitemir đứng bám chặt lấy cửa buồng lái. Tôi liếc nhìn khuôn mặt anh, khuôn mặt điềm tĩnh, nét gãy gọn như khắc vào đá, có những giọt nước lăn trên má, trên bộ ria, và thấy lòng nhẹ bớt.

Chúng tôi còn phải leo một cái dốc dài nữa, qua được dốc này là xong, là thắng lợi. Vừa lúc ấy Baitemir cúi đầu vào buồng lái:

- Cẩn thận, có xe ở phía trước! Tránh sang phải tí nữa.

Tôi cho xe tránh sang phải. Từ trên dốc một chiếc xe vận tải đang đi xuống, xe của Giantai! Tôi nghĩ bụng: thôi, chuyến này thế nào cũng bị đồng chí kỹ sư phụ trách an toàn lao động cự cho một mẻ ra trò; Giantai về nhà sẽ tha hồ mách lẻo. Xe Giantai mỗi lúc một đến gần. Hắn tì hai tay lên vô lăng cho xe xuống dốc, mắt nhìn gườm gườm. hai xe đi sát vào nhau, thò tay ra là chạm phải xe kia. Khi đi qua ngang tầm, Giantai né người ra cửa xe. Cái đầu đội mũ lông chồn màu hung lắc lắc ra vẻ bất bình. “Thôi kệ mày - tôi nghĩ bụng - muốn thì cứ về mà mách lẻo.”

Chúng tôi lên đến đỉnh dốc, xuống một đoạn thẳng đứng, rồi qua một quãng đường dốc thoải thoải và đến chỗ có đường rẽ vào trạm chữa đường. Tôi cho xe rẽ vào đấy. Thế là kéo qua được rồi! Tôi tắt máy và không còn nghe thấy gì nữa. Tôi có cảm giác như không phải tai mình văng đi, mà chính là núi đồi đã cầm bắt. Không có lấy một tiếng động. Tôi tụt ra khỏi buồng lái, ngồi lên bậc xe. Tôi thở hổn hển như hết cả hơi, hơn nữa vì không khí trên đèo rất loãng. Baitemir chạy lại, choàng chiếc áo bông lên vai tôi, ấn chiếc mũ lông lên đầu tôi. Người lái xe kia loạng choạng rời xe bước tới, vẻ trầm lặng, mặt tái xanh. Anh ta ngồi xổm xuống trước mặt tôi, chìa ra bao thuốc lá. Tôi cầm lấy một điếu, tay run bần bật. Cả ba chúng tôi cùng châm thuốc hút, hoàn hồn lại. Cái sức mạnh man dại chết tiệt kia lại sôi sục lên trong người tôi.

- Ha! - tôi rống lên - Thấy chưa! - đoạn tôi vỗ đánh đét một cái lên vai anh bạn lái xe, mạnh đến nỗi anh chàng ngồi bệt luôn xuống đất. Rồi cả ba chúng tôi nhảy chồm lên và cứ thế huych vào lưng, vào vai nhau, cười ha hả, reo hô những câu vô nghĩa, vui mừng... Cuối cùng chúng tôi bình tâm lại, cùng châm điếu thuốc thứ hai. Tôi mặc áo, xem đồng hồ và sức nhớ ra:

- Thôi, tôi phải đi đây.

Baitemir cau mày:

- Không được, anh ghé vào nhà tí đã, anh sẽ là thượng khách.

Nhưng tôi không thể nán lại lấy một phút:

- Thôi cảm ơn anh! - tôi nói - Tôi không có thì giờ. Muốn về nhà một tí, vợ tôi đang đợi.

- Ở lại một lát thì đã sao? Ta sẽ làm một chai! - anh bạn lái xe mới của tôi khẩn khoản.

- Thôi để cho cậu ấy về! - Baitemir ngắt lời - Chị ấy đang đợi. Cậu tên là gì nhỉ?

- Ilyax.

- Thế Ilyax đi nhé. Cảm ơn. Cậu đã cứu giúp ta.

Baitemir đứng trên bậc xe tiến tôi ra đến tận đường cái, lẳng lặng bắt tay rồi nhảy xuống. Trong khi xe lao lên đỉnh dốc, tôi ngoái cổ nhìn lại. Baitemir

vẫn đứng trên đường cái, tay vò cái mũ lông, đầu cúi xuống như đang suy nghĩ điều gì. Chỉ có thế.

Tôi không kể chi tiết việc này cho Axen nghe. Tôi chỉ nói là dọc đường có việc phải giúp nên về muộn. Tôi thường không giấu vợ điều gì, nhưng riêng việc này tôi ngần ngại không dám kể. Cứ thế này Axen cũng đã lo lắng nhiều cho tôi rồi. Vả lại tôi tuyệt nhiên không có ý định tái diễn những trò như thế. Trong đời người chỉ xảy ra một lần thôi; tôi đã thi gan độ sức với đèo Độ Long thế là đủ rồi. Vả lại lẽ ra chỉ sau ngày hôm sau tôi đã quên khuấy việc này đi, nếu trên đường về tôi không lặn ra ốm. Té ra hôm ấy tôi đã bị cảm. Vừa lè về được đến nhà là tôi ngã lăn đùng ra. Tôi không biết gì nữa, lúc nào cũng chỉ mơ màng thấy mình đang kéo chiếc xe trên đèo Độ Long. Bão tuyết cứ tấp vào mặt nóng bỏng, trong người hết sức khó chịu, như không có không khí mà thở nữa, vô lăng như làm bằng bông, ra sức lái mà nó cứ nhèo nhèo ra trong tay. Phía trước mặt là một ngọn đèo cao ngất không thấy bờ, không thấy đỉnh ở đâu cả, chiếc xe ghéch mũi lên trời, gầm gừ leo lên, rồi lại lao thẳng xuống... Chắc hẳn đó là “ngọn đèo” của cơn bệnh. ốm đến ngày thứ ba tôi mới qua được ngọn đèo ấy. Tôi bắt đầu bình phục. Tôi nằm hai ngày nữa, thấy trong người đã khỏe khoắn, muốn dậy, nhưng Axen cứ một mực bắt tôi nằm xuống giường. Tôi nhìn nàng và nghĩ bụng: tôi ốm hay nàng ốm? Tôi không nhận ra nàng được nữa, nàng hốc hác hẳn đi, mắt có quầng thâm, người gầy xọp, tưởng chừng như gió thổi bay được. Lại thêm đứa con đại trên tay. Không được, tôi nghĩ bụng, thế này không xong. Tôi không có quyền nằm ườn ra thế này. Phải cho Axen nghỉ ngơi. Tôi rời giường đứng dậy mặc quần áo.

- Axen! - tôi gọi khẽ; thằng bé đang ngủ - Em nhờ bên hàng xóm trông hộ thằng Xamát, ta đi xem chiếu bóng.

Axen chạy đến cạnh giường, đẩy tôi ngã xuống gối, nhìn chăm chăm như thể trông thấy tôi lần đầu, cố nén khóc nhưng nước mắt cứ trào ra long lanh trên đôi hàng mi, môi run lẩy bẩy. Axen úp mặt vào ngực tôi và khóc oà lên.

- Em làm sao thế Axen? Làm sao thế? - tôi thảng thốt hỏi.

- Có sao đâu, em mừng vì anh đã khỏi.

- Thì anh cũng mừng, nhưng việc gì phải cuống lên thế? Ừ thì anh có ốm thật, nhưng lại được ở nhà với em, tha hồ chơi với thằng Xamát. - Bấy giờ cháu nó đã biết bò, đang chập chững tập đi; đúng vào cái tuổi ngộ nghĩnh nhất - Em ạ, giá có ai bắt ốm thêm một trận nữa anh cũng không phản đối! - tôi nói đùa.

- Anh chỉ nói vậy! Em không muốn thế! -Axen khẽ kêu lên.

Vừa lúc ấy thằng bé thức dậy. Axen bế nó ra, người nó nằm trong chăn hãy còn ấm. Ba chúng tôi nô đùa với nhau như hoá dại, thằng Xamát giống một chú gấu con bò khắp giường, dẫm cả lên chúng tôi.

- Đấy em xem, có vui không nào? - tôi nói - Còn em thì sao? Ít nữa ta sẽ về làng thăm hai ông bà cụ em. Hai ông bà thử không tha thứ xem. Các cụ mà trông thấy Xamát nhà ta kháu khỉnh thế này, các cụ sẽ quên hết.

Phải, chúng tôi vốn có ý định về làng xin lỗi cha mẹ nàng như người ta vẫn thường phải làm trong những trường hợp như thế này. Dĩ nhiên, cha mẹ nàng giận chúng tôi lắm. Họ lại còn nhờ một người cùng làng hay tới Narun đánh tiếng là họ sẽ không đời nào tha thứ hành động của con gái. Họ bảo họ không thèm biết đến đời sống của chúng tôi. Nhưng Axen vẫn hy vọng mọi việc sẽ ổn thoả khi nào chúng tôi về làng xin cha mẹ tha thứ. Song trước hết phải xin nghỉ phép, chuẩn bị đi đường; thế nào cũng phải mua quà biếu khắp họ hàng. Về hai tay không thì tôi chẳng muốn.

Trong khi đó trời đã sang đông. Mùa đông vùng Thiên Sơn rất ác liệt, mưa tuyết, bão tuyết liên miên, trong núi lại hay có những trận tuyết lở. Dân lái xe chúng tôi thêm nhiều nỗi vất vả, mà anh em công nhân chữa đường lại càng gian truân hơn. Máy hôm nay họ đang làm công tác chống sụt tuyết. Ở những nơi hiểm nghèo có thể xảy ra sụt tuyết, họ nổ mìn cho tuyết lở trước đi rồi dọn đường lại. Quả tình mùa đông năm ấy tương đối yên tĩnh, hay cũng có lẽ chỉ vì tôi không để ý thấy gì; nghề lái xe lúc nào cũng bận bịu. Và đến đây, trạm xe hơi đột nhiên nhận được nhiệm vụ mới ngoài kế hoạch. Nói cho đúng hơn, chính anh em lái xe chúng tôi tự nguyện nhận lấy nhiệm vụ đột xuất, và tôi là người đầu tiên xung phong nhận. Ngay đến bây giờ tôi cũng không ân hận, nhưng thật ra có lẽ chỉ vì việc này mà tôi phải chịu bao nhiêu chuyện không may. Số là thế

này. Có một hôm vào buổi tối, tôi đang lái xe về trạm. Axen có gửi tôi đưa cho vợ Alibêk Gianturin một cái gói nhỏ. Tôi rẽ ngoặt ghé ngang nhà họ, bóp còi. Vợ Alibêk ra. Chị ấy cho tôi biết rằng anh em công nhân ở nhà máy điện Tân Cương có đánh điện sang trạm xe, yêu cầu chở ngay các bộ phận thiết bị nhà máy sang.

- Thế anh Alibêk đâu? - tôi hỏi.

- Còn ở đâu nữa? Ở ga dỡ hàng. Anh em đều ra đấy cả. Nghe nó đoàn xe lửa chở hàng đã đến.

Tôi ra đấy. Tôi nghĩ bụng phải biết cho rõ tình hình ra sao. Tôi đánh xe đến. Ga dỡ hàng của chúng tôi ở trong một hẻm núi trông ra hồ. Đó là ga tận cùng của đường xe lửa. Chung quanh bóng hoàng hôn chập chờn, thảng thốt. Gió từ trong khe núi giạt thốc ra từng cơn xô các ngọn đèn lắc lư trên cột, thổi tuyết bay lất phất trên đường sắt. Máy cái đầu máy chạy tới chạy lui để dồn toa. Trên dải đường sắt ngoài cùng, một chiếc cần trục đang quay, bốc từ các toa xuống những cái thùng gỗ chằng tôn và dây thép: hàng xuất biên sang Tân Cương, dành cho nhà máy điện. Công cuộc xây dựng bên ấy đang tiến hành trên một quy mô lớn, ít lâu nay chúng tôi cũng đã chở thiết bị sang được ít nhiều. Xe vận tải tập trung lại rất đông, nhưng chưa có ai bốc hàng cả. Người ta có vẻ như đang chờ đợi một cái gì. Anh em người thì ngồi trong buồng lái, người ngồi trên bậc xe, người thì lại đứng tựa vào các thùng gỗ cho khuất gió. Tôi chào hỏi, thì chỉ được đáp lại những tiếng ậm ừ lơ đãng. Ai nấy đều im lặng rít thuốc lá. Alibêk đứng riêng ra một nơi. Tôi đến gặp anh.

- Có chuyện gì thế? Vừa nhận được điện à?

- Phải. Anh em bên ấy muốn cho nhà máy bắt đầu vận hành trước thời hạn.

- Thế thì sao?

- Việc ấy còn tùy chúng mình có làm được không... Cậu cứ xem biết bao nhiêu hàng để ngổn ngang dọc các đường sắt, lại còn một số nữa sắp đến. Liệu đến bao giờ mới chở hết được? Trong khi đó anh em họ chờ đợi, họ trông mong vào mình!... Mỗi ngày đối với họ đều rất quý!

- Sao cậu lại gắt mình! Mình có dính dáng gì...

- Không dính dáng là thế nào! Cậu là cái gì, người ngoại quốc chắc? Hay cậu không hiểu đây là việc gì?

- Cậu này lạ thật! - tôi ngạc nhiên nói và bỏ đi chỗ khác.

Vừa lúc ấy đồng chí Amangiôlôv, trưởng trạm xe, lặng lẽ đến cạnh một người lái xe, lấy vạt áo che đầu để châm thuốc lá hút. Đồng chí nhìn cả bọn chúng tôi một lượt.

- Tình hình như thế đấy các đồng chí ạ - Amangiôlôv nói - ta sẽ điện lên Bộ, có lẽ trên ấy sẽ bổ sung lực lượng cho ta. Nhưng không nên ỷ vào đấy. Làm cách nào thì hiện nay chính tôi cũng không biết...

- Phải, nhưng trường hợp này nghĩ ra không phải dễ, đồng chí Amangiôlôv ạ - một người lên tiếng - Hàng thì công kênh, mỗi xe chở được hai, ba thùng là nhiều. Dù có tổ chức chuyển tải liên tiếp suốt hai mươi bốn giờ thì nhờ trời cũng phải sang đến mùa xuân mới hết.

- Vấn đề chính là ở chỗ ấy đấy - Amangiôlôv đáp - mà phải làm cho được. Thôi bây giờ hăng về nhà đã, mọi người cứ cố nghĩ cách đi!

Đồng chí thủ trưởng lên chiếc xe Gat nhỏ ra về. Anh em lái xe không ai nhúc nhích.

Trong một xó tối, có một giọng ô ô nói bâng quơ:

- Mẹ kiếp! một tấm da cừu mà cứ đòi cắt cho được hai áo! Phải nghĩ cho sớm chứ! - người ngồi trong xó nói dứt lời đứng dậy tắt mẩu thuốc lá và ra xe. Một người khác hưởng ứng - Ta thì bao giờ cũng thế, cứ để nước đến chân rồi mới cuống lên - các đồng chí lái xe ơi, giúp cho với!

Xung quanh ô lên một lượt:

- Việc này là việc của anh em, Ixmain ạ, thế mà mày cứ kêu ầm lên như một mụ đàn bà ở ngoài chợ ấy!

Tôi không tham dự vào cuộc tranh luận. Nhưng tôi bỗng sực nhớ đến hôm tôi kéo chiếc xe trên đèo, và chợt hăng tiết lên như mọi khi. Tôi nhảy ra giữa đám công nhân.

- Còn nghĩ gì nữa? Phải móc rơ-moóc vào mà kéo!

Không ai nhúc nhích. Có nhiều người thậm chí cũng không thèm nhìn tôi nữa. Chỉ có một thằng ngốc thâm căn cố đế mới có thể xì ra một ý kiến khó nghe như vậy.

Giantai khê huyết sáo lên một tiếng:

- Hay đấy nhỉ! - tôi không trông thấy hấn, nhưng nhận ra giọng nói của hấn.

Tôi đứng nhìn quanh, những toan kể lại việc đạo nọ, thì một anh chàng khoẻ như vâm từ phía sau một thùng hàng bước ra, cởi bao tay trao cho người đứng cạnh, đến trước mặt tôi nắm lấy cổ áo kéo sát tôi vào người, gần chạm mặt nhau:

- Nào, thở ra xem nào!

- Hà-à! - tôi thở vào mặt hấn.

- Hấn tỉnh anh em ạ! - anh chàng to lớn kinh ngạc buông cổ áo tôi ra.

- Thế thì hấn là một thằng ngốc! - bạn tay kia đỡ lời, và cả hai ra xe mở máy đi mất. Những người còn lại cũng lặng lẽ đứng dậy sửa soạn ra về. Tôi chưa bao giờ phải biến thành một trò cười như vậy! Tôi đỏ bừng mặt lên vì nhục.

- Khoan đã, đi đâu thế! - tôi chạy giữa đám công nhân lái xe - Tôi nói thật đấy. Có thể mắc rơ-moóc...

Một bác lái xe già, một ăcxakan, bước lại gần tôi, vẻ tức giận:

- Khi tôi bắt đầu lái xe ở đây, thì anh còn ở trường tổng ngừng chạy chơi giữa đường ấy, anh bạn trẻ ạ. Thiên Sơn không phải là cái sân khiêu vũ. Tôi thấy thương hại cho anh lắm, đừng làm trò cười cho thiên hạ...

Anh em vừa cười vừa tản về các xe. Tôi liền quát vang cả nhà ga:

- Toàn là công tử bột, chứ lái xe gì cái thứ ấy!

Tôi đã nói bừa, chỉ tổ chuốc vạ vào thân.

Mọi người đứng phắt dậy, rồi xông vào tôi cả một lượt:

- Mà nói gì! Mà muốn thí mạng kẻ khác phỏng!

- Ra điều phát huy sáng kiến đấy! Muốn kiếm món tiền thưởng mà! -

Giantai đem theo.

Họ thi nhau mắng nhiếc, dồn sát tôi vào đồng thùng. Tôi nghĩ bụng không

khéo họ già tôi chết mất. Tôi liền vớ lấy một tấm ván.

Bỗng có tiếng còi, rồi có ai xô đám đông ra.

- Xê ra nào! - đó là Alibêk, anh quát - Khẽ chứ! Còn cậu, Ilyax, ăn nói cho tử tế một tí! Nói nhanh lên!

- Nói gì nữa! - tôi vừa thở hổn hển vừa đáp - Các cậu ấy giật đứt hết cúc áo của tôi rồi còn gì. Trên đèo tôi đã có lần kéo một chiếc xe đến trạm coi đường. Kéo một cái xe chở nặng hăn hoi. Chỉ có thế.

Anh em im lặng, ngừng vực.

- Thế sao, có kéo qua được không? - có ai hỏi, giọng nghi hoặc.

- Có chứ. Qua hết đèo Độ Long, đến tận trạm coi đường.

- Ghê thật! - có ai tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Chỉ nói phét! - một người khác bẻ lại.

- Có chớ nó thèm nói phét. Chính Giantai có trông thấy. Ê, Giantai, mày ở đâu rồi? Nói đi nào! Mày nhớ đấy, chúng ta gặp nhau ở...

Nhưng không thấy Giantai thừa. Như thể hắn đã độn thổ đi đâu mất. Nhưng lúc bấy giờ chẳng ai nghĩ đến hắn. Anh em bắt đầu bàn cãi. Có mấy người đã đứng về phía tôi. Nhưng một người thiếu tin tưởng làm họ thay đổi ý kiến ngay.

Hắn nói, giọng bi quan:

- Việc gì cứ đi tán nhảm mất thì giờ. Thiếu gì trường hợp như thế: có người làm được một lần, nhưng như thế chưa có nghĩa gì hết. Chúng ta không phải là trẻ con. Trên đường này cấm không được kéo rơ-móc. Và không ai cho phép làm như vậy đâu. Cứ thử nói với đồng chí kỹ sư phụ trách an toàn lao động mà xem, lại không được một mẻ chừa đến già ấy à! Đồng chí ấy chẳng dại gì nghe các bố đẻ rồi ra toà đâu... Đấy chỉ có thế.

- Thôi đi ông! - một người khác xen vào - không cho phép là thế nào! Đây có bác Ivan Xtêpanôvits năm ba mươi đã lái chiếc xe tấn rưởi mở đường lên đèo lần đầu tiên đấy. Có ai cho phép bác ấy đâu? Tự bác ấy đi. Đây, bác vẫn còn sống sờ sờ ra đấy thôi...

- Phải, quả có thế - bác Ivan Xtêpanôvits xác nhận - Nhưng tôi ngờ lắm;

đường này ngày mùa hạ cũng chẳng ai dám kéo rơ-móc, hướng hồ bây giờ đang mùa đông...

Alibêk, nãy giờ vẫn lặng thinh, lên tiếng:

- Thôi đừng bàn cãi nữa. Việc này dù khác thường cũng cứ nên suy nghĩ xem sao. Có điều là không thể làm như cậu được đâu, Ilyax ạ, cứ thế lắp rơ-móc vào rồi hấp, đi luôn! Phải chuẩn bị, suy nghĩ cho chín, bàn bạc, thí nghiệm xe đã. Chỉ nói suông thì không chứng minh được cái gì hết.

- Tôi chứng minh cho mà xem! - tôi đáp - Trong khi các anh ngồi nghĩ hết nước hết cái, tôi sẽ chứng minh! Đến lúc ấy các anh sẽ thấy rõ!

Mỗi người một tính. Dĩ nhiên phải biết điều khiển cá tính, nhưng không phải lúc nào cũng điều khiển được. Tôi ngồi vận lái mà không cảm thấy mình đang ngồi trên xe, đi trên đường nữa. Lòng tôi sôi sục lên vì đau xót, giận hờn và đấng cay, uất ức. Lòng tự ái bị xúc phạm mỗi lúc một thêm cay cú. Được, tôi sẽ làm cho các anh sáng mắt ra, cho các anh bỏ cái thói không tin người, chế nhạo người ta, cho các anh chừa cái lối rụt rè e ngại!... Alibêk cũng hay lắm đấy cần suy nghĩ, chuẩn bị, thí nghiệm! Cậu ấy thông minh, chín chắn! Nhưng tôi thì tôi nhỏ toẹt vào. Tôi cứ làm phăng cho họ biết tay! Cho xe vào gara xong, tôi còn loay hoay hồi lâu ở bên cạnh. Tâm trí tôi căng thẳng đến cực độ. Tôi chỉ nghĩ đến một điều: phải kéo rơ-móc qua đèo Độ Long. Dù có thế nào cũng mặc, tôi phải làm cho bằng được. Nhưng liệu có ai cho tôi rơ-móc? Tôi đi đi lại lại trong sân nghĩ mãi những chuyện ấy. Bây giờ đã khuya. Duy ở phòng điều vận là còn thấy ánh đèn ở cửa sổ. Tôi dừng lại: phải rồi! Người phụ trách điều vận có thể dàn xếp xong xuôi hết! Hôm nay hình như Kaditsa trực nhật. Càng tốt, Kaditsa sẽ không từ chối. Mà xét ra có phải tôi định làm việc gì tội lỗi đâu, ngược lại, nếu cô ấy chỉ giúp tôi làm một việc có ích, cần thiết cho mọi người.

Trong khi bước về phía phòng điều vận tôi chợt nghĩ rằng đã lâu tôi không vào cửa phòng như hồi trước, mà chỉ đứng ở ghisê. Tôi ngần ngại. Cánh cửa mở ra. Kaditsa đứng trên ngưỡng cửa.

- Tôi đến gặp cô đây, Kaditsa ạ. May mà cô chưa về.

- Tôi đang sắp sửa về đây.

- Thế thì cùng đi, tôi đưa cô về nhà.

Kaditsa ngạc nhiên giương cao đôi mày lên, nhìn tôi có vẻ nghi hoặc, rồi mỉm cười:

- Ta đi thôi.

Chúng tôi ra khỏi trạm xe. Ngoài đường tối mù mịt. Từ phía hồ vẳng lại tiếng sóng vỗ, gió lạnh thổi vù vù. Kaditsa nắm lấy khuỷu tay tôi, nép người vào tôi cho khuất gió.

- Lạnh à? - tôi hỏi.

- Gần anh thì chẳng sợ chết cóng! - cô ta đùa lại.

Mới phút trước tôi còn lo lắng cuống cuồng lên, mà bây giờ không hiểu sao đã thấy yên lòng.

- Mai cô trực nhật vào lúc nào, Kaditsa?

- Phiên thứ hai. Thế sao?

- Tôi có một việc rất cần. Thành hay bại là tùy cô cả đấy...

Lúc đấy Kaditsa chối quảy quảy, nhưng tôi cứ một mực thuyết phục. Chúng tôi dừng chân cạnh một cột đèn ở góc đường.

- Chao ôi, Ilyax! - Kaditsa lo sợ nhìn vào mắt tôi nói - Sao anh lại đi bày chuyện ra như thế cho khổ!

Nhưng tôi hiểu rằng Kaditsa sẽ làm theo yêu cầu của tôi. Tôi cầm lấy tay cô ta:

- Kaditsa hãy tin tôi! Mọi việc sẽ đâu vào đấy cả. Sao, đồng ý chứ?

Kaditsa thở dài:

- Thôi, đối với anh thì còn biết làm thế nào nữa! - đoạn cô gật đầu.

Tôi bất giác ôm choàng lấy vai Kaditsa.

- Giá Kaditsa sinh ra làm một chàng gighit thì phải hơn. Thôi, đến mai nhé! - tôi siết chặt tay cô - Đến chiều cô nhớ chuẩn bị giấy tờ cho đủ nhé, hiểu chưa?

- Khoan đã! - Kaditsa thốt lên, không buông tay tôi ra. Rồi cô bỗng quay phắt đi - Thôi anh đi đi... Hôm nay anh ngủ ở nhà tập thể à?

- Ừ!

- Ngủ ngon nhé!

Hôm sau ở trạm chúng tôi kiểm tra kỹ thuật. Anh em đều lo lắng bứt rứt: mấy ông thanh tra ấy lúc nào cũng đến bất chợt, động tí gì cũng moi móc, cũng lập biên bản. Họ gây ra bao nhiêu chuyện rầy rà, phiền phức. Nhưng các ông tướng ấy thì cứ lạnh như tiền. Về phần xe tôi thì tôi yên trí lắm, nhưng tôi cứ đứng xa xa làm ra vẻ như đang bận chữa. Phải trì hoãn cho đến phiên Kaditsa trực nhật. Không ai bắt chuyện với tôi, không ai nhắc nhở đến việc hôm qua. Tôi biết các cậu ấy chẳng hơi đâu mà nghĩ đến tôi: ai nấy đều cố sao qua cuộc kiểm tra kỹ thuật cho nhanh để lên đường cướp lại thời gian đã mất. Tuy vậy nỗi uất ức trong lòng tôi vẫn không nguôi.

Quá trưa mới đến lượt tôi kiểm tra kỹ thuật. Các cán bộ kiểm tra đã ra về. Trong trạm bây giờ im lặng và vắng hẵn đi. Ở cuối sân có mấy cái rơ-móc để giữa trời. Thỉnh thoảng nó vẫn được dùng khi đi đường đồng bằng, những chuyến vận tải nội địa. Tôi chọn lấy một chiếc kiểu thông thường: một thùng bốn bánh. Bao nhiêu mưu mẹo chung quy chỉ có thế... Có gì đâu mà phải vật vã khổ sở mãi... Lúc ấy tôi chưa biết những gì đang chờ tôi. Tôi bình thần trở về nhà tập thể để ăn cho chắc bụng và ngủ lấy một tiếng đồng hồ cho khoẻ: đường đi sẽ khó khăn. Nhưng tôi cứ trần trọc mãi không chợp mắt được. Khi trời bắt đầu sẩm tối, tôi trở về trạm xe.

Kaditsa đã ở đấy. Mọi thứ đều chuẩn bị xong xuôi. Tôi cầm lấy công lệnh và bước vội ra gara. “Bây giờ bọn mày phải coi chừng!” Tôi mở máy, đánh xe đến chỗ xếp rơ-móc, cho về số một, bước ra ngoài đưa mắt nhìn quanh. Không có lấy một bóng người. Chỉ nghe tiếng máy tiện chạy rè rè trong xưởng sửa chữa và tiếng sóng dào dạt ở ngoài hồ. Trời có vẻ quang quang, nhưng vẫn không trông thấy sao. Bên cạnh, máy kêu xình xịch khe khẽ, trống ngực tôi hình như cũng hoà theo. Tôi châm thuốc hút nhưng rồi lại vút ngay; sau hắng hút.

Ra đến cửa bác thường trực chặn tôi lại.

- Đứng lại, đi đâu?

- Đi bốc hàng, äkxakan ạ - tôi nói, cố làm ra vẻ thản nhiên - Giấy ra cửa đây.

Ông già chúi đầu vào tờ giấy dưới ánh đèn lồng ông ta chẳng mò ra được chữ gì.

- Nhanh lên không muộn mất, äkxakan ạ! - tôi sốt ruột quá, giục - Công việc không trì hoãn được đâu.

Việc bốc hàng diễn ra một cách bình thường. Xe chở đến mức tối đa: hai kiện trên thùng xe, hai kiện trên rơ-moóc. Chẳng ai nói gì hết - tôi cũng lấy làm lạ. Xe ra đến đường cái rồi tôi mới châm thuốc hút. Tôi ngồi lại cho thoải mái, bật đèn pha lên và thả hết ga. Bóng tối trên đường nghiêng ngả, chấp chờn trước mặt tôi. Đường quang, không có gì ngăn trở tôi dận hết tốc lực. Xe chạy bon bon, cái rơ-moóc lịch kịch ở phía sau hầu như không có ảnh hưởng gì. Quả tình ở những chỗ ngoặt, xe hơi lảng sang một bên, trả lại có khó hơn nhưng tôi nghĩ đó là vì lâu nay không kéo rơ-moóc; rồi sẽ quen dần thôi. “Nào, tiến lên Độ Long, tiến về Tân Cương!” - tôi tự ra lệnh và cúi lom khom trên tay lái như một kỵ sĩ cúi mình trên bờm ngựa. Trong khi đường còn bằng phẳng phải chạy dấn vào. Tôi trù tính đến nửa đêm sẽ bắt đầu tiến lên chiếm lĩnh Độ Long.

Tôi đã chạy nhanh hơn cả dự tính ít nhiều, nhưng khi bắt đầu vào núi đành phải lái thận trọng hơn. Không phải vì máy không đương nổi sức chở nặng. Những khi lên dốc không khó mấy, xuống dốc mới gay. Cái rơ-moóc cứ chồm chồm trên sườn dốc, kêu ầm ầm, thúc vào chiếc xe, không cho xuống dốc một cách êm thấm; phút phút lại phải sang số, hãm phanh, trả vô lăng. Lúc đầu tôi giữ vững tinh thần, cố không lưu ý tới. Nhưng càng đi lại càng khó, rốt cục tôi bắt đầu hoang mang, cáu kỉnh. Trên đường đi bao nhiêu là dốc lên, dốc xuống, chưa hề có ai nghĩ đến chuyện đếm thử! Nhưng tôi vẫn không nản lòng. Chưa có gì đáng cho tôi phải sợ cả, nhưng sức tôi cứ kiệt dần. “Không sao! - tôi tự an ủi - trước khi lên đèo ta sẽ nghỉ một lát. Nhất định sẽ qua được!” Tôi không hiểu tại sao lần này lại vất vả hơn nhiều so với dạo mùa thu, hôm tôi kéo chiếc xe kia. Đã sắp lên đến đèo Độ Long. hai luồng ánh sáng của đèn pha lướt trên những vách đá đồ sộ của hẻm núi đen ngòm. Những tảng đá khổng lồ đầu phủ tuyết cheo leo ở trên đường đi. Những bóng tuyết lớn chấp chờn trước cửa kính. “Hẳn là gió từ trên đèo thổi xuống” - tôi thầm nghĩ. Nhưng các bông tuyết bắt đầu bám

vào cửa kính và từ từ tụt xuống; thế tức là trời đang mưa tuyết. Tuyết không dày lắm nhưng ẩm ướt. “Chỉ còn thiếu có thể nữa thôi!...” - tôi cầu nhàu qua kẽ răng. Tôi cho que gạt kính chạy. Đã lên đến những đoạn đường dốc đứng của đèo Độ Long. Máy xe bắt đầu điệu hát quen thuộc. Tiếng ro ro đều đều, nhúc tai bò dọc đường cái tối tăm. Cuối cùng xe đã lên đến đỉnh dốc. Bây giờ trước mắt còn cả một con đường xuống dốc dài. Máy nấc lên từng đợt. Xe bắt đầu lao xuống. Nó lập tức trùng triền từ bên này sang bên nọ. Sau lưng, tôi cảm thấy cái rơ-moóc giở chúng lồng lộn lên, thúc vào xe, tôi nghe tiếng xúng xoảng, tiếng sắt nghiêng ken kết ở chỗ nối rơ-moóc. Cái tiếng ken kết ấy như cửa sâu vào lưng tôi, khiến hai bả vai tôi nhúc buốt ê ẩm. Bánh xe không chịu ăn phanh nữa, cứ trượt trên lớp tuyết ướt át phủ trên đường. Xe cứ chuối xuống, cả cái khối nặng rung chuyển nhảy lên chồm chồm, giật vồ lảng ra khỏi tay tôi và toài ra nằm chéo giữa đường. Tôi lái trả lại và dừng xe. Không thể đi được nữa, tôi kiệt sức rồi. Tôi tắt đèn, khoá máy lại. Hai tay tê dại hẫng đi, cứ như tay gỗ. Tôi ngả người vào lưng tựa và nghe thấy tiếng thở khò khò của mình. Tôi ngồi như thế mấy phút cho lại sức, châm thuốc hút. Xung quanh bóng tối dày đặc, im lặng một cách hoang dã. Chỉ có tiếng gió thổi hun hút qua các khe hở của buồng lái. Tôi không dám hình dung đoạn đường phía trước. Từ đây trở đi là những đoạn dốc chữ chi cheo leo trên vực thẳm. Leo những đoạn dốc ngoằn ngoèo vô tận ấy thật là một cực hình cho xe và cho hai bàn tay. Nhưng không thể do dự được nữa, tuyết đang xuống mỗi lúc một dày đặc.

Tôi mở máy. Chiếc xe gầm gừ nặng nề leo lên dốc. Tôi nghiêng rằng lái một thôi không nghỉ qua các đoạn đường chữ chi, hết đoạn này đến đoạn khác. Đoạn đường chữ chi đã hết. Bây giờ là một đoạn xuống dốc thẳng đứng, rồi đến con đường bằng phẳng, xuống thoải thoải dẫn đến tận chỗ rẽ vào trạm coi đường và sau đó là đỉnh đèo. Tôi khó nhọc lái xuống. Trên con đường thẳng kéo dài khoảng bốn cây số, tôi cho xe lao vun vút và luôn đà phóng lên dốc. Xe leo lên, leo lên nữa... Nhưng chẳng mấy chốc đã hết đà. Xe bắt đầu giảm tốc độ một cách đáng sợ, tôi chuyển sang số hai, rồi số một. Tôi tựa hẫng vào lưng ghế, xiết chặt vô lăng. Qua một khoảng hở giữa các đám mây, mấy ngôi sao lấp lánh chiếu vào

mất - xe đứng yên không chịu nhích tới nữa. Bánh xe bắt đầu quay không, dạt sang một bên. Tôi dận hết ga.

- Nào, cố lên! Tí nữa thôi! Cố lên - tôi quát, giọng lạc hẳn đi.

Tiếng máy rên rỉ kéo dài chuyển thành một tiếng sắt rung lạnh lạnh, rú lên, rồi tắt hẳn.

Chiếc xe từ từ tụt xuống. Hãm máy cũng không ăn thua nữa. Dưới sức nặng của chiếc rơmoóc, xe lăn xuống dốc, rồi húc vào đá đứng phắt lại. Xung quanh im phăng phắc. Tôi đẩy cửa xe nhìn ra ngoài. Tôi đoán không sai! Thật đến khổ! Chiếc rơ-moóc đã tụt xuống hố. Bây giờ không có sức mạnh nào có thể lôi nó lên được. Trong cơn hoảng hốt, tôi lại mở máy dấn về phía trước. Bốn bánh xe quay tít, chiếc xe cố sức lên gân, rướn thẳng tới, nhưng không hề nhích lên được chút nào. Tôi nhảy xuống đất chạy đến cạnh rơ-moóc. Bánh nó đã lún sâu xuống hố. Làm thế nào bây giờ? Không suy nghĩ gì hết, như điên như dại, tôi xông vào chiếc rơ-moóc, bắt đầu dùng hai tay và tì cả người vào đẩy. Rồi tôi ghé vai xuống dưới thùng rơ-moóc, găm lên như con thú dữ, hì hục lên gân đến nỗi đầu buốt như kim châm, cố sức đẩy rơ-moóc lên đường cái, nhưng đẩy làm sao được! Kiệt sức, tôi ngã sấp mặt xuống đất, hai tay cào lớp tuyết lẫn bùn, và khóc lên vì uất ức. Một lát sau tôi đứng dậy, lảo đảo đến ngồi ở bậc xe.

Từ xa vọng lại tiếng động cơ. Hai đốm sáng đang lướt xuống dốc, đi về phía đoạn đường thoải. Tôi không biết người lái xe ấy là ai, tại sao, số phận dun dủi đi đâu mà lại qua đèo vào lúc đêm hôm khuya khoắt như thế, nhưng tôi hoảng lên như thể hai ngọn đèn ấy sắp đang đuổi theo tôi, sắp bắt lấy tôi. Như một thằng kẻ trộm, tôi chạy đến tháo xích móc vít xuống đất nhảy lên buồng lái và cho xe phóng lên dốc, bỏ chiếc rơ-moóc lại trong hố. Một nỗi sợ hãi vô lý, rùng rợn đang truy bức tôi. Tôi cứ có cảm giác như chiếc rơ-moóc đang đuổi tôi sát gót, sắp kịp đến nơi. Tôi phóng nhanh chưa từng thấy, và sợ dĩ không lao xuống vực có lẽ cũng chỉ vì tôi đã thuộc lòng đường này. Gần tảng sáng tôi về đến trạm chuyển tải. Không còn hay biết gì nữa, như một thằng điên, tôi nện cả hai quả đấm lên cửa. Cửa mở, không nhìn Axen, tôi vào nhà, bần lấm bết từ đầu đến chân. Thở hổn hển, tôi ngồi lên một cái gì ướt ươn. Đó là một đồng quần áo

đã giật để trên chiếc ghế đầu. Tôi lục tìm túi thuốc lá. Tay tôi chạm phải chùm chìa khoá xe. Tôi dang tay vút mạnh sang một bên, gục đầu xuống và ngồi thừ ra, kiệt sức, bần thủ, ngây dại. Đôi chân không của Axen dầm dẫm bên cạnh bàn. Nhưng tôi biết nói gì với Axen bây giờ? Axen nhặt chùm chìa khoá vút giữa đất để lên bàn.

- Em lấy nước anh rửa nhé? Nước em hâm từ chập tối - Axen nói khẽ.

Tôi từ từ ngẩng đầu lên. Axen, người rét cóng, đang đứng trước mặt tôi, mình mặc mỗi chiếc áo sơmi, hai cánh tay mảnh dẻ áp trước ngực. Đôi mắt nàng hốt hoảng nhìn tôi, lo lắng và ái ngại.

- Rơ-moóc bị sập ở trên đèo rồi - tôi nói, giọng thần thờ, không biểu lộ một cảm xúc gì cả.

- Rơ-moóc nào? - Axen không hiểu.

- Chiếc bằng sắt sơn xanh, chiếc số 02-38 ấy! Rơ-moóc nào mà chả thế! - tôi gất gồng quát lên - Anh lấy trộm rơ-moóc em hiểu chưa? Anh lấy trộm.

Axen khẽ kêu lên một tiếng, ngồi xuống mép giường hỏi:

- Nhưng để làm gì?

- Sao, để làm gì à? - tôi nổi cáu lên vì óc chậm hiểu của vợ - Anh muốn kéo rơ-moóc qua đèo! Rõ chưa? Anh định chứng minh ý kiến của anh là đúng... Thế rồi anh đã thất bại!... Tôi lại úp mặt vào lòng bàn tay. Cả hai chúng tôi im lặng một lát. Axen bỗng quả quyết đứng dậy mặc áo.

- Anh còn ngồi đấy làm gì? - nàng hỏi, giọng nghiêm nghị.

- Thế biết làm gì bây giờ? - tôi lẩm bẩm.

- Quay về trạm xe.

- Sao! Không có rơ-moóc ấy à?

- Về đấy anh sẽ nói hết.

- Em nói gì lạ thế! - tôi phát khùng lên, loạng choạng chạy khắp phòng - Mặt mũi nào mà lôi rơ-moóc về đây? Ấy, xin lỗi các đồng chí, tôi trót sai lầm, xin các đồng chí tha thứ cho! Bò lê bò la theo họ mà van xin ư? Không đời nào! Họ muốn làm gì thì làm. Nhổ toẹt vào!

Tôi quát to quá làm thằng bé thức giấc. Nó khóc thét lên. Axen bế nó lên,

nó lại càng khốc to hơn.

- Anh hèn quá! - nàng bỗng nói, giọng khê nhưng rấn rỏi.

- Sa-a-ao? - tôi điên tiết xông lại, vung quả đấm lên, nhưng không dám đánh. Đôi mắt nàng mở to vì kinh ngạc đã chặn tay tôi lại. Trong đôi con ngươi của Axen tôi đã trông thấy khuôn mặt dúm dỏ, khủng khiếp của tôi.

Tôi phũ phàng gạt Axen ra một bên, bước ra khỏi nhà và đóng cửa đánh sầm một tiếng. Ngoài trời đã sáng hẳn. Dưới ánh sáng ban ngày tôi càng thấy những sự việc xảy ra hôm qua sao mà đen tối, xấu xa, không phương cứu vãn. Hiện nay chỉ có một lối thoát: ít nhất cũng đem đến tận nơi chỗ hàng chờ trên xe. Còn sau đó sẽ làm gì nữa thì tôi không biết... Trên đường về tôi không ghé qua nhà. Không phải vì tôi đã xích mích với Axen, mà vì tôi không muốn giờ mặt ra cho ai thấy hết, tôi không muốn gặp ai hết. Tôi không biết người khác thì thế nào, nhưng riêng tôi thì trong những trường hợp như thế thà cô độc một mình còn hơn. Tôi không muốn bày ra cho người khác thấy nỗi buồn của mình. Ai người ta cần biết đến nó? Có giỏi thì hãy chịu đựng đến cùng cho mọi sự tiêu tan hết... Tôi nghỉ đêm ở dọc đường, trong quán trọ. Tôi nằm mơ thấy mình đi tìm chiếc rơ-moóc ở trên đèo. Không phải là một giấc mơ thường, mà là một cơn ác mộng. Tôi trông thấy vết bánh xe, nhưng rơ-moóc thì chẳng còn tăm hơi. Tôi vật vờ tự hỏi nó biến đi đằng nào, ai kéo nó đi?...

Quả nhiên trên đường về tôi không trông thấy chiếc rơ-moóc ở cái chỗ oan nghiệt ấy nữa.

Sau này tôi mới biết Alibêk đã kéo nó về trạm xe.

Sáng hôm sau tôi cũng về trạm. Mấy ngày qua da tôi đen sạm đi; nhìn vào chiếc gương ở trước buồng lái mà không nhận ra mặt mình nữa.

Ở trạm xe cũng như mọi khi, cuộc sống bình thường vẫn trôi qua. Chỉ có mình tôi, như một người ở đâu mới đến, ngần ngừ cho xe chạy vào cổng, lạng lẽ lái vào sân, dừng lại cách gara một quãng xa, trong một góc sân. Mọi người ngừng việc ngẩng lên nhìn tôi. Chao ôi, tôi chỉ muốn mở máy cho xe quay lại chạy biến đi đâu thì chạy. Nhưng không còn biết rúc vào đâu nữa, đành phải bước xuống. Tôi cố thu hết nghị lực đi qua sân đến phòng điều vận. Tôi cố làm ra

về điềm tĩnh, nhưng thật ra tôi bước như một quân nhân phạm tội ra trước hàng ngũ, tôi biết rằng mọi người đều hằm hằm nhìn theo tôi. Chẳng ai gọi tôi, chẳng ai thềm chào hỏi. Vả chẳng giá ở địa vị họ, chắc chắn tôi cũng sẽ làm như thế. Tôi cấp chân ở ngưỡng cửa, và tim tôi như cũng giật thót lên: tôi đã quên mất Kaditsa, tôi đã báo hại cô.

Trong hành lang, tờ báo tường Tia chớp đập ngay vào mắt tôi. Một chữ “nhục” viết to tướng ở trên báo tường, phía dưới có vẽ một chiếc rơ-moóc bỏ chơ vơ giữa núi... Tôi quay đi. Mặt tôi nóng ran lên như vừa bị tát. Tôi vào phòng điều vận. Kaditsa đang nói chuyện qua điện thoại. Trông thấy tôi, cô ta bỏ ống nghe xuống.

- Đây! - tôi ném tờ công lệnh tai hại lên bàn.

Kaditsa ái ngại nhìn tôi. Tôi chỉ mong cô ta đừng bù lu bù loa lên. “Sau hãy hay, bây giờ khoan đã!” tôi nhảm van xin Kaditsa. Và Kaditsa cũng hiểu ý, không nói gì hết. - Âm ỹ lắm phải không? - tôi hỏi khẽ.

Kaditsa gật đầu.

- Không sao! - tôi nói qua kẽ răng, cố an ủi cô ta.

- Anh bị đình chỉ công tác rồi đấy - Kaditsa nói.

- Đình chỉ hẳn? - tôi mỉm một nụ cười méo mào.

- Ở trên cũng định đình chỉ hẳn, cho về xưởng sửa chữa... Nhưng anh em đã xin hộ... Tạm thời anh bị đưa về đường nội địa. Anh đến gặp đồng chí trạm trưởng đi. Đồng chí ấy gọi đấy.

- Tôi không đến! Cứ để cho họ giải quyết, không cần có mặt tôi. Tôi sẽ chẳng tiếc nuối gì...

Tôi bỏ ra ngoài, cúi đầu bước dọc hành lang. Có ai đi ngược lại phía tôi. Tôi muốn lách sang một bên, nhưng Alibêk đã chặn ngang lối.

- Khoan đã, cậu đứng lại tôi bảo! - Alibêk dồn tôi vào góc tường. Mắt nhìn thẳng vào mắt tôi, anh nói, giọng thì thầm giận dữ rít lên - Sao, anh hùng nhỉ, chúng mình được rồi chứ? Chứng minh rằng cậu là đồ chó đẻ!

- Mình định làm cho hết sức - tôi lúng búng.

- Nói láo! Cậu muốn chơi trội. Cậu làm vì cá nhân cậu. Thế là hỏng hết cả

việc chung. Bây giờ cứ thử đi mà thuyết là có thể kéo rơ-moóc qua đèo nữa đi! Đồ ngu! Đồ hám danh!

Có lẽ giá phải người khác thì nghe những lời này chắc phải nghĩ lại, nhưng bây giờ tôi còn bụng dạ đâu nữa; tôi không hiểu gì hết, tôi chỉ thấy mỗi một nỗi uất ức riêng. Tôi mà là một kẻ hám danh, tôi mà lại muốn chơi trội, muốn đi tìm danh vọng? Không đúng chút nào!

- Cậu đi đi! - tôi gạt Alibêk ra - Không có cậu tớ cũng đã lồm mửa lên rồi.

Tôi bước ra thêm. Một luồng gió lạnh thấu xương quét tuyết bay lất phất trong sân. mấy người đi ngang qua, im lặng liếc nhìn tôi. Biết làm gì bây giờ? Tôi dứt hai bàn tay nắm chặt vào túi quần và đi ra cổng. Những vũng nước đóng băng kêu rảng rặc ở dưới chân. Tôi dẫm phải một cái hộp đựng dầu nhờn cũ. Tôi lấy hết sức đá mạnh nó qua cổng ra đường và bước ra theo.

Suốt ngày hôm ấy tôi đi lang thang không chủ đích trên các đường phố của thị trấn, thơ thẩn, men theo bến thuyền vắng ngắt. Gió bão thổi trên hồ Ixúckun, mấy chiếc sàlan dập dờn dưới bến.

Rồi tôi bỗng bất chợt thấy mình ngồi trong một quán trà. Trên chiếc bàn đặt trước mặt tôi là chai nửa lít vótca đã voi và một đĩa đồ nhắm gì đấy. Choáng váng ngay từ cốc đầu, tôi thần thờ ngồi nhìn xuống chân.

- Sao lại rầu rĩ thế, chàng gighit? - bỗng bên cạnh tôi có ai nói to, giọng niềm nở hơi thoáng ý giễu cợt. Tôi khó nhọc ngẩng đầu lên: Kađitsa.

- Sao, không có bạn uống mát ngon phởng? - nàng mỉm cười ngồi xuống một bên. Thế thì ta cùng uống nhé! Kađitsa rót rượu ra hai cốc, đẩy một cốc lại cho tôi.

- Cầm lấy! - cô ta nói và nháy mắt tinh nghịch, làm như thể chúng tôi đã đến đây cốt để ngồi chơi uống rượu.

- Cô vui cái nỗi gì thế? - tôi hỏi, có ý không bằng lòng.

- Thì việc gì mà buồn? Có anh, em chẳng sợ gì cả, Ilyax ạ! Thế mà em cứ tưởng anh vững hơn kia đấy. Thôi, chả việc gì mà sợ! - Kađitsa cười khe khẽ, kéo ghế lại gần, chạm cốc, âu yếm nhìn tôi với đôi mắt đen thẫm.

Chúng tôi uống cạn cốc. Tôi châm thuốc hút. Lòng thấy nguôi nguôi, và lần

đầu tiên trong ngày hôm ấy, tôi mỉm cười.

- Cô khá lắm, Kaditsa ạ! - tôi nói đoạn siết chặt tay cô ta.

Sau đó chúng tôi ra phố. Trời đã tối. Một cơn gió cuồng dại từ ngoài hồ thổi vào làm rung chuyển cây cối và đung đưa những ngọn đèn treo ngoài đường. Mặt đất như đưa vông dưới chân. Kaditsa nắm tay tôi dắt đi, ân cần bẻ cổ áo lên cho tôi.

- Anh có lỗi với em, Kaditsa ạ! - tôi thốt lên, lòng chan chứa ân hận và biết ơn - Nhưng anh sẽ không để em bị rầy rà đâu... anh sẽ chịu lấy trách nhiệm...

- Quên chuyện ấy đi, anh yêu! - Kaditsa đáp - Anh chẳng chịu sống yên ổn gì cả, lúc nào cũng xông xáo, em cứ lo thay cho anh. Chính em trước kia cũng thế. Được đến đâu, hay đến đấy, chẳng bon chen với cuộc đời được đâu... Trêu người số phận làm gì...

- Cũng tùy cách quan niệm! - tôi cãi, rồi ngẫm nghĩ một lát, tôi nói thêm - Mà có khi em nói đúng cũng nên...

Chúng tôi dừng lại trước căn nhà Kaditsa ở. Cô sống một mình từ lâu. Không biết vì sao cô đã ly dị với người chồng trước.

- Thôi, em đến nhà rồi - Kaditsa nói.

Tôi ngần ngừ không bước đi ngay. Đã có một cái gì như thể ràng buộc chúng tôi lại. Vả chăng cũng không muốn đi về nhà tập thể bây giờ. Sự thật vẫn hay đấy, nhưng đôi lúc nó đáng cay quá chừng và người ta bất giác cố lẩn tránh nó.

- Lại nghĩ ngợi gì thế, anh yêu? - Kaditsa hỏi - Mệt à? Hay ngại đi xa?

- Không sao, rồi cũng sẽ lần về đến nơi được. Thôi anh về.

Kaditsa cầm lấy tay tôi.

- Ôi, anh bị cồng rồi còn gì! Đứng đây em ủ cho! - Kaditsa nói, ủ tay tôi vào trong áo măng-tô của cô và lật bật ghì siết vào ngực. Tôi không dám rút tay ra, không dám cưỡng lại cử chỉ âu yếm nồng nàn ấy. Tim Kaditsa đập dưới lòng bàn tay tôi, đập dồn dập như đang đòi hỏi điều mình vẫn hằng mong đợi bấy lâu. Tôi đang say, nhưng chưa đến nỗi không còn hay biết gì. Tôi thận trọng nhắc tay

ra.

- Anh đi à? - Kaditsa nói.

- Ủ.

- Thôi, tạm biệt anh! - Kaditsa thở dài và vội quay đi. Trong bóng tối có tiếng cánh cổng đóng sập lại. Tôi cũng đã bỏ đi, nhưng chỉ được mấy bước tôi dừng lại. Tôi cũng chẳng hiểu ra sao, chỉ thấy mình đã lại đứng bên cánh cổng. Kaditsa đang chờ tôi. Cô ôm chầm lấy cổ tôi, ghì thật chặt và hôn lên môi tôi.

- Anh đã quay lại! - cô thì thầm rồi nắm tay tôi dẫn vào nhà.

Đến đêm tôi tỉnh giấc và mãi hồi lâu không tài nào hiểu được mình đang ở đâu. Đầu tôi nhức buốt. Chúng tôi đang nằm cạnh nhau. Kaditsa nửa mình để trần, người nóng hổi, ép sát bên tôi và thở đều đều vào vai tôi. Tôi định đứng dậy, đi khỏi nơi này ngay lập tức. Tôi cự mình. Kaditsa mắt vẫn nhắm, lại ôm chặt lấy tôi.

- Anh đừng đi! - cô khẽ van xin. Sau đó cô ngẩng đầu lên nhìn vào mắt tôi trong bóng tối và nói thì thầm từng câu đứt quãng - Bây giờ em không thể nào sống thiếu anh được rồi... Anh là của em! Từ trước đến nay bao giờ anh cũng vẫn là của em!... Ngoài ra em không cần biết gì nữa. Chỉ cần anh yêu em là đủ, Ilyax ạ! Em không đòi hỏi gì hơn nữa. Nhưng em sẽ không chịu lùi bước đâu, anh hiểu không, em nhất định sẽ không lùi bước!... - Kaditsa bật lên khóc, nước mắt chảy ròng ròng trên mặt tôi.

*

Tôi đã không bỏ đi. Gần sáng chúng tôi ngủ thiếp đi. Khi thức giấc thì trời đã sáng bạch. Tôi vội vã mặc quần áo. Một cảm giác lạnh buốt, day dứt, đâm nhói vào tim tôi. Tôi vừa đi vừa xỏ tay vào chiếc áo da lông cừu, bước vội xuống sân và lẩn nhanh ra khỏi cổng. Phía trước mặt có một người đội chiếc mũ da cáo đo đỏ xù lông đang đi thẳng lại phía tôi. Ôi, giá mắt tôi có thể bắn ra những luồng đạn! Giantai đang đi làm, nhà hấn ở gần đây. Cả hai chúng tôi đứng ngẩn người ra trong giây lát. Tôi làm ra vẻ như không trông thấy hấn. Tôi quay ngoắt lại và rảo bước về phía trạm xe hơi. Giantai ném theo một tiếng đằng hắng đầy ý nghĩa. Chân hấn bước trên tuyết lạo xạo, không gần lại mà cũng chẳng xa

thêm. Chúng tôi cứ đi theo chân nhau như thế về đến tận trạm xe hơi. Tôi không rẽ vào gara mà đi thẳng đến văn phòng. Trong phòng làm việc của kỹ sư trưởng, chỗ vẫn thường hội ý buổi sáng, đang có những tiếng nói râm ran khẽ vẳng ra. Sao tôi thấy muốn được vào đây thế; giá được ngồi lên một bậu cửa sổ, vắt chéo chân lên chầm thuốc hút, nghe anh em lái xe cãi cọ và mắng nhiếc nhau không hề có ác ý. Chưa bao giờ tôi tưởng tượng con người có thể ao ước điều đó thiết tha như vậy. Nhưng tôi không dám vào. Không, quả tình không phải tôi sợ. Lúc này nổi hần học, cơn bướng bỉnh đầy ý thách thức liều lĩnh, bất lực, vẫn sôi sục trong người tôi. Và thêm vào đấy là tâm trạng rối loạn sau cái đêm ở nhà Kaditsa... Mà mọi người tuyệt nhiên chưa hề có ý muốn quên việc thất bại của tôi: chính họ đang bàn chuyện tôi trong phòng ấy. Có ai quát lên:

- Không còn ra thể thống gì nữa! Phải đưa hần ra toà mới đúng, đảng này các anh lại cứ xuê xoa! Lại còn cả gan nói là ý kiến hần đúng nữa chứ! Chiếc rơ-moóc thì vút lại trên đèo!...

Tiếng một người khác ngắt lời:

- Đúng! Chúng mình đã thừa biết những tay như thế. Thông minh lắm. Muốn làm âm ỉ lên để lĩnh tiền thưởng, ra cái điều ta đã ra tay giúp cho trạm xe thoát khỏi nước bí đây... Rốt cuộc lại xôi hỏng bỏng không!

Họ bắt đầu cãi nhau âm ỉ. Tôi bỏ đi: chả nhẽ lại đứng sau cánh cửa mà nghe trộm. Nghe có tiếng mấy người nói đằng sau, tôi càng rảo bước thêm. Anh em vẫn còn bàn cãi xôn xao, Alibêk đang vừa đi vừa nói rất hăng, hình như đang chứng minh điều gì cho một người nào không rõ:

- Còn các phanh rơ-moóc thì chúng mình sẽ làm lấy ở trạm, bắc tuy-ô từ bộ phận ép hơi ra, đặt vào má, có phải là việc gì khó khăn lắm đâu!... Ilyax kia hay sao ấy nhỉ? Ilyax, đứng lại đã! - Alibêk gọi tôi.

Tôi cứ thẳng đến gara. Alibêk đuổi kịp, túm lấy vai tôi.

- Rõ đồ quý! Cậu hiểu không, thế mà mình cũng đã làm cho các cậu ấy tin rồi đấy. Chuẩn bị đi, Ilyax! Cậu đi với mình làm lái kếp nhé? Đi thí nghiệm kéo rơ-moóc!

Nổi hần học lại tràn vào lòng tôi: định ra tay cứu giúp kéo cái thằng bạn

bại cuộc này theo đây. Làm lái kếp! Tôi hất tay anh chàng ra khỏi vai:

- Cút mẹ nó đi với thứ rơ-moóc ấy của cậu!

- Sao lại cẩu kính thế? Chính cậu có lỗi... à mà mình quên khuấy mất.

Vôlôđka Suriaev không bảo gì cậu à?

- Không, không gặp. Sao?

- Còn sao nữa! Cậu đi đâu mất tăm thế? Axen cứ đứng chờ ngoài đường, hỏi anh em trạm ta xem cậu đi đâu, đang lo đấy! Mà cậu thì...

Chân tôi muốn khuyu xuống. Trong lòng bỗng thấy nặng trĩu, ngán ngẩm không sao chịu được, đến nỗi giá được chết ngay đi tại chỗ tôi cũng vui lòng. Alibêk vẫn cứ níu tay áo tôi mà giảng giải về những bộ phận phụ gì lắp thêm vào rơ-moóc... Giantai đang đứng cạnh lắng tai nghe.

- Lui ra! - tôi giật phắt tay lại - Sao các người cứ bám lấy tôi là cái cóc khô gì? Xin đủ! Đây chẳng cần rơ-moóc nào cả. Và cũng chẳng đi làm kếp lái phụ gì hết... Đã rõ chưa?

Alibêk nhú mày, nghiêng răng lại, làm những thớ thịt dưới hai mang tai nổi lên cuộn cuộn:

- Chính cậu bắt đầu, chính cậu làm hỏng việc, rồi chính cậu lại định chuồn trước hả? có đúng thế không?

- Cậu muốn hiểu thế nào thì hiểu.

Tôi đến cạnh xe, hai tay cứ run bần bật, không còn nghĩ được gì nữa, rồi bỗng dưng nhảy xuống cái hố xây bên dưới xe, nằm vạt ra thêm gạch cho mát đầu.

- Này, Ilyax! - có tiếng thì thầm bên tai.

Tôi ngẩng đầu lên: lại ai nữa thế này? Giantai đầu đội mũ lông đang ngồi xổm bên miệng hố trông như một cái nấm, nhìn tôi bằng đôi mắt ti hí xảo quyệt.

- Cậu cho hấn một trận là phải lắm, Ilyax ạ!

- Cho ai?

- Cho Alibêk, cái ông tích cực ấy! Thật như một hòn đá giáng vào giữa hàm răng! Nhà phát minh phải tịt ngay.

- Thì việc gì đến cậu nào?

- Việc gì thì chắc cậu cũng thừa hiểu ra rồi: bọn lái xe chúng mình cần quá gì những cái rơ-moóc ấy. Bọn mình biết thừa là sự thể sẽ như thế nào mà: tăng hiệu suất vận chuyển lên, giảm bớt được chuyến đi, thế là cứ việc nai lưng ra, còn tỷ lệ tiền cước hàng chở một cây số thì họ sẽ hạ xuống, vậy tội gì mà chịu thiệt như thế. Danh giá được một ngày, còn sau đó thì sao? Bọn mình không giận cậu đâu, cậu cứ thế mà...

- Bọn mình là những ai? - tôi cố hỏi cho thật thản nhiên - Bọn mình đây là cậu à?

- Có phải mình tớ đâu - Giantai bắt đầu chớp mắt lia lịa.

- Nói láo, đồ trúng rận ghê kia! Tao sẽ cứ đi kéo rơ-moóc cho mày biết tay... Có toi mạng thì tao cũng sẽ làm kỳ được. Còn bây giờ rút! Mày sẽ còn biết tay tao!

- Thôi thôi, đừng quá quắt! - Giantai hầm hè đáp - Tao biết tổng mày rồi, trong sạch lắm đấy... còn về chuyện kia thì một khi còn chơi bởi được hãy cứ chơi đi...

- A, cái thằng này! - tôi giận quá gầm lên và lấy hết sức tổng vào quai hàm hấn.

Giantai đang ngồi như thế nào trên miệng hố, thì cứ thế mà ngã nhào ra. Chiếc mũ lông lăn lóc trên mặt đất. Tôi nhảy ra khỏi hố, chồm lên người hấn. Nhưng Giantai đã đứng lên được, nhảy sang một bên và gào văng cả sân:

- Đồ du côn! Đồ ăn cướp! Muốn đánh nhau à? Sẽ có kẻ trị được mày! Mày tưởng mày có thể tha hồ trút giận lên đầu tao phỏng?... Người từ bốn phía đổ xô lại. Cả Alibêk cũng chạy đến.

- Làm sao thế? Sao cậu lại đánh nó?

- Vì tôi nói sự thật đấy! - Giantai hết sức rống lên - Vì tôi đã nói thẳng sự thật vào mặt nó!... Chính mình lấy trộm chiếc rơ-moóc, đánh đổ trên đèo, ỉa bậy ra đấy, đến lúc người ta thực tâm bắt tay vào sửa chữa lỗi lầm thì lại gây sự đánh nhau. Bây giờ thì việc này không có lợi cho hấn mà, đánh sống mất danh vọng rồi còn gì!

Alibêk đến cạnh tôi, mặt trắng nhợt ra, giận quá nói lắp bắp:

- Đồ khốn nạn! - anh hích vào ngực tôi - Phá bĩnh, trả thù vì chuyện trên đèo đấy hử! Không sao, không có anh chúng tôi cũng vẫn xoay sở được. Chả cần đến các vị anh hùng!

Tôi nín lặng, không đủ sức nói được điều gì nữa. Những lời bịa đặt trắng trợn của Giantai làm tôi đờ người ra không nói được câu nào. Anh em đứng chung quanh hầm hầm nhìn tôi.

Trốn! Phải trốn khỏi nơi này... Tôi nhảy vọt lên xe hơi và phóng ra khỏi trạm. Dọc đường tôi uống rượu say. Tôi chạy vào một quán nhỏ bên đường: chưa ăn thua gì cả; tôi lại đỗ xe, nốc cạn một cốc đầy. Hơi men bốc lên, những đoạn cầu, những tấm biển tín hiệu và những chiếc xe ngược chiều chỉ còn thấy vút qua loang loáng. Lòng tựa như vui lên. “Chà! - tôi nghĩ - Đã đi tong hết thì thôi! Mình còn cần gì nữa, ngồi lái xe thì cứ việc lái đi. Còn Kaditsa... Cô ta thua kém gì mọi người? Trẻ, đẹp. Yêu mình tha thiết, chẳng còn tiếc gì... Mình thật đã ngốc lại vô ơn!”

Tôi về đến nhà thì trời đã tối. Tôi đứng trong khung cửa, người lão đảo. Chiếc áo ngoài đeo một bên vai lủng lẳng sau lưng. Nhiều khi tôi vẫn không xỏ áo vào tay phải, để ngồi lái cho thoải mái. Thuở nhỏ, những khi đi ném đá tôi vốn đã có thói quen như thế.

Axen bỏ nhào ra đón tôi:

- Ilyax, anh làm sao thế? - rồi hình như nàng đã đoán được sự tình - Sao anh cứ đứng đấy thế? Anh bị mệt, lạnh cóng rồi phải không? Cởi áo ngoài ra đi! Axen toan giúp tôi cởi áo, nhưng tôi lặng lẽ ẩy ra. Phải thật phũ phàng để che đậy nỗi xấu hổ. Tôi loạng choạng bước đi trong phòng, vấp phải cái gì đổ đánh rầm một tiếng, rồi nặng nề rơi phịch xuống ghế.

- Có việc gì thế, anh Ilyax? - Axen lo lắng, nhìn vào đôi mắt say lơ đãng của tôi.

- Sao, còn không biết nữa à? - Tôi cúi đầu: thà đừng nhìn còn hơn.

Tôi ngồi yên đợi Axen lên tiếng trách móc, than thân trách phận và nguyên rủa. Tôi sẵn sàng nghe hết, không biện bạch. Nhưng vợ tôi cứ lặng yên như không có mặt trong phòng vậy. Tôi rụt rè ngược mắt lên. Axen đang đứng

bên cửa sổ, quay lưng về phía tôi. Và tuy không trông thấy mặt, tôi cũng biết nàng đang khóc. Một niềm xót thương da diết cấu xé lòng tôi.

- Em biết không, anh muốn nói với em, Axen ạ! - tôi ngập ngừng mở đầu - Anh muốn nói... Tôi ghen ngào không nói được nữa. Tôi không đủ can đảm thú nhận. Không, tôi không thể giáng cho Axen một đòn như vậy được. Tôi thấy ái ngại, mà đáng lẽ không nên như thế mới phải... - Có lẽ chúng mình chưa về làng thăm thầy mẹ được ngay đâu - tôi nói lảng sang chuyện khác - ít lâu nữa hẵng hay. Bây giờ thì chưa nghĩ đến việc ấy được...

- Chúng mình hoãn lại vậy, chẳng đi đâu mà vội - Axen đáp, lau nước mắt và đến bên tôi - Giờ đây đừng nghĩ đến việc ấy nữa, Ilyax ạ. Rồi sẽ êm đẹp cả thôi. Anh nên nghĩ đến mình thì hơn. Anh bỗng dưng ra khác thường thế nào ấy. Em không nhận ra anh được nữa, Ilyax ạ!

- Thôi được rồi! - tôi ngắt lời Axen, lòng tức giận vì đã tỏ ra hèn yếu - Anh mệt lắm, muốn ngủ một tí.

Hôm sau trên đường về tôi gặp Alibêk ở bên kia đèo. Anh ta kéo theo chiếc rơ-moóc. Đèo Độ Long đã phải khuất phục.

Trông thấy tôi, Alibêk nhảy ra khỏi buồng lái trong khi xe vẫn chạy, giơ tay lên vẫy. Tôi cho xe chạy chậm lại, Alibêk đứng trên đường, gương mặt hớn hờ đắc thắng.

- Chào cậu, Ilyax! Xuống đây hút thuốc đã - anh ta nói.

Tôi hãm xe lại. Trong buồng xe Alibêk có một cậu lái kếp trẻ măng ngồi sau tay lái. Bánh xe được quấn những sợi xích vặn chéo lại. Chiếc rơ-moóc có lắp phanh hơi. Điều đó tôi trông thấy ngay. Nhưng không, tôi chẳng dừng lại. Anh thành công ư? Hay lắm! Còn tôi thì xin đừng dừng đến.

- Đỗ lại, đỗ lại! - Alibêk chạy theo tôi - Tớ có việc báo cho cậu, dừng lại, Ilyax! Chà, thằng quỷ, làm sao thế?... Thôi được...

Tôi phóng xe đi. Kêu thì cứ việc kêu. Tôi với anh không còn có việc gì nữa hết. Việc của tôi hỏng bét từ lâu rồi. Tôi đã đối xử không hay, tôi đã để mất Alibêk, người bạn tốt nhất của tôi. Vì Alibêk đúng, đúng hoàn toàn, giờ thì tôi đã hiểu. Nhưng lúc ấy tôi không thể dung thứ được: Alibêk đã thành công một cách

quá nhanh chóng và đơn giản trong khi tôi phải căng thẳng tột độ tốn bấy nhiêu hơi sức, bấy nhiêu tinh lực mà vẫn không xong. Alibêk xưa nay vẫn là người chín chắn, biết suy nghĩ. Anh không đời nào đi vượt đèo kiểu du kích như tôi. Mang theo lái kép đi cũng là rất đúng. Dọc đường hai người còn có thể thay nhau lái, để đến khi vượt đèo sức vẫn còn nguyên. Trên đèo thì máy xe, ý chí và bàn tay con người quyết định tất cả. Hơn nữa Alibêk cùng với tay lái kép lại đã giảm thời gian vận chuyển xuống gần một nửa. Tất cả những điều đó anh đều suy tính. Anh lắp vào rơ-moóc những chiếc phanh ăn vào buồng hơi ép ở máy xe và cũng không quên những sợi xích tầm thường nhất, đem quấn vào hai bánh phát động. Nói chung anh đã vũ trang đầy đủ để chiến đấu với đoạn đường đèo, chứ không hò hét xông bừa ra trận địa. Sau Alibêk, những người khác cũng bắt đầu kéo theo rơ-moóc. Vì bất cứ việc gì, cái chính vẫn là khi khởi sự. Trong khi ấy số xe cũng được tăng lên: trạm bên cạnh đã gửi đến giúp thêm. Con đường cái Thiên Sơn ầm ì tiếng bánh xe hơi suốt ngày suốt đêm trong một tuần rưỡi. Tóm lại, tuy gặp khó khăn, chúng tôi cũng đã thực hiện được đúng hạn lời đề nghị của nhà máy điện, không lỡ việc. Tôi cũng góp sức vào đấy... Giờ đây, qua bấy nhiêu năm trời và mọi việc đã lắng vào dĩ vãng, tôi kể lại chuyện đó một cách bình thản như thế này, nhưng trong những ngày sóng gió ấy, tôi đã không ngồi được vững trên yên. Tôi đã không biết cầm cương cuộc sống... Nhưng để tôi kể tiếp cho tuần tự.

Sau khi gặp Alibêk, tôi về đến trạm xe thì trời đã tối. Tôi đi bộ về nhà tập thể, nhưng dọc đường lại rẽ vào quán rượu. Suốt mấy ngày ấy tôi cứ muốn uống cho thật say mềm để quên hết mọi sự đời mà ngủ như chết, một ý muốn điên cuồng, phi nhân tính, không tài nào cưỡng lại được. Uống đã nhiều mà rượu vốtca vẫn như không có tác dụng gì cả. Tôi bước ra khỏi quán, lòng càng thêm bức tức, trí óc càng thêm rối loạn. Tôi đi lang thang khắp thành phố giữa đêm khuya, và không còn ngần ngại gì nữa, tôi rẽ ra phố Bờ sông đến nhà Kaditsa.

Sự việc cứ thế mà tiếp diễn. Tôi cuống cuồng lên như người rơi vào giữa hai luồng đạn. Ban ngày đi làm, ngồi sau tay lái, rồi đêm đêm lại lập tức đến với Kaditsa. Ở bên Kaditsa tôi thấy thoải mái, yên tâm hơn. Tôi như đang trốn

tránh chính mình, trốn mọi người và trốn lẽ phải. Tôi cảm thấy như chỉ có Kaditsa mới hiểu tôi và yêu tôi. Về đến nhà là tôi lại cố bỏ đi cho mau. Axen, Axen yêu quý của tôi! Giá Axen biết được rằng chính lòng tin cậy, chính tâm hồn trong trắng của nàng đã xua đuổi tôi đi! Tôi không lòng nào lừa dối, biết rằng mình không xứng đáng với Axen, không đáng hưởng những gì nàng đã làm cho tôi. Máy lần tôi về đến nhà say bí tỉ. Thế mà Axen cũng không hề có lấy một lời trách móc. Cho đến nay tôi vẫn không sao hiểu được: đó là vì thương hại, vì nhu nhược, hay trái lại, vì kiên nghị và tin tưởng ở con người? Phải, tất nhiên là Axen đã chờ đợi, đã tin tưởng rằng tôi sẽ tự chủ, sẽ chế ngự được mình và trở thành con người như trước. Nhưng giá Axen cứ chửi mắng, bắt tôi phải thực thà nói hết sự thật ra còn hơn. Có lẽ nếu Axen biết tôi không phải chỉ bị những buồn phiền trong công tác giày vò mà thôi, thì nàng đã bắt tôi phải nói rõ ngọn ngành. Axen đã không hình dung được những gì đã xảy ra với tôi trong những ngày ấy. Còn tôi thì cứ thương hại nàng lần nữa gác mãi chuyện này sang hôm sau, đến bận khác, thế rồi chẳng kịp làm được điều tôi có bốn phận phải làm vì Axen, vì tình yêu của chúng tôi, vì gia đình chúng tôi...

Lần cuối cùng Axen gặp tôi nàng vui mừng, phấn chấn. Má nàng ửng hồng, mắt nàng sáng long lanh. Mặc dù tôi còn mặc áo ngoài và đi ủng. Axen cũng cứ lôi thẳng tôi vào phòng trong.

- Xem kìa, anh Ilyax! Xamát đứng được rồi!

- Thế à! Nó đâu?

- Dưới gầm bàn kia kìa!

- Nó đang bò dưới đất đấy chứ!

- Rồi anh xem! Nào con, đứng lên cho ba xem! Nào đi, đi Xamát!

Xamát hình như cũng hiểu được là mọi người đang muốn nó làm gì. Nó vui vẻ bò ra khỏi gầm bàn, vịn vào thành giường, khó nhọc đứng lên. Nó đứng một lúc, mỉm cười gan dạ, loạng choạng trên đôi chân mềm mại, bé tí, rồi ngã bổ chổng xuống nền nhà, môi vẫn nở nụ cười gan dạ như cũ. Tôi nhảy tới, bế xốc nó lên xiết chặt vào người và hít lấy hít để mùi sữa thơm thơm trên da thịt nó. Cái mùi mới thân thuộc làm sao, thân thuộc như Axen vậy.

- Anh làm con chết ngạt mất, Ilyax, cẩn thận chứ! - Axen bế lấy thằng bé - Sao, anh bảo thế nào? Anh cởi áo ngoài ra đi. Nó sắp lớn đến nơi rồi, bấy giờ thì mẹ nó cũng sẽ đi làm việc. Mọi việc sẽ ổn thoả, tất cả sẽ tốt đẹp. Đúng thế phải không nào, con nhỉ? Còn anh thì cứ... - Axen nhìn tôi, đôi mắt buồn buồn và tự lự. Tôi ngồi xuống ghế. Tôi hiểu rằng vợ tôi đã dồn tất cả những điều muốn nói, tất cả những gì tích tụ lại trong lòng suốt những ngày vừa qua vào mấy lời ngắn ngủi ấy. Đó vừa là lời cầu mong, vừa là lời trách móc, vừa là niềm hy vọng. Giờ đây tôi phải lập tức kể cho vợ tôi nghe hết mọi sự hoặc là bỏ đi ngay. Thôi, thà đi còn hơn. Axen đang vui sướng lắm, nàng không hề hay biết gì cả. Tôi rời ghế đứng dậy.

- Anh đi đây.

- Anh đi đâu bây giờ? - Axen giật mình - Hôm nay mà anh cũng không ở nhà ư? Không thì cũng uống nước đi đã chứ.

- Không được. Anh phải đi - tôi lẩm bẩm - Minh cũng biết đấy, công việc bây giờ như thế...

Không, không phải công việc đã thúc bách tôi ra khỏi nhà. Mãi đến sáng mai tôi mới phải lên đường.

Leo lên buồng lái, tôi gieo mình rơi phịch xuống đệm và rên lên vì đau khổ, loay hoay mãi không cắm được chìa khoá vào ổ mở điện. Sau đó tôi đánh xe ra đường và phóng đi cho đến khi khuất hẳn những ánh đèn trên các cửa sổ. Đến chỗ hẻm núi ngay bên kia cầu, tôi lái sang vệ đường, đánh xe vào giữa những bụi rậm và tắt đèn pha đi. Tôi quyết định ngủ lại đây. Tôi rút thuốc lá ra. Trong hộp diêm chỉ còn lại mỗi một que. Nó bùng lên trong khoảng khắc rồi vụt tắt. Tôi lẳng cả hộp diêm lẫn thuốc lá ra cửa sổ, kéo chiếc áo ngoài trùm đầu và co chân lên nằm còng queo trên ghế.

Mặt trăng rầu rĩ treo trên những triền núi tối tăm lạnh lẽo. Gió trong hẻm núi buồn bã rít lên từng hồi, lay động cánh cửa buồng lái khép hờ khiến nó kêu cọt két. Chưa bao giờ tôi cảm thấy thấm thía cảnh trơ trọi một mình, xa cách mọi người, xa cách gia đình và bè bạn ở trạm xe đến thế. Không thể tiếp tục sống thế này được nữa. Tôi tự hứa: hễ về đến trạm tôi sẽ gặp Kaditsa ngay,

xin cô tha thứ cho tôi và quên đi hết những gì đã có giữa hai người. Như vậy ngay thật và phải lẽ hơn.

Nhưng cuộc sống đã xoay vần cách khác. Tôi không ngờ không hề nghĩ rằng sự thể lại xảy ra như thế. Sáng hôm sau nữa tôi mới quay về trạm chuyển tải. Không có ai ở nhà, cửa để ngỏ. Thoạt tiên tôi tưởng Axen vừa chạy đi xách nước hay lấy củi ở đâu đấy. Tôi nhìn quanh. Trong phòng đồ đạc ngổn ngang. Chiếc bếp lò đen sì nguyền ngất to ra một mùi lạnh lẽo hoang vắng. Tôi bước lại chiếc giường con của Xamát: chiếc giường trống không.

- Axen! - tôi hoảng hốt thì thầm - Axen! - bốn bức tường thì thầm đáp lại.

Tôi cầm đầu lao ra cửa.

- Axen!

Không một ai thưa. Tôi chạy sang các nhà bên cạnh, đến cột bơm xăng: chẳng ai hiểu đầu đuôi ra sao cả. Họ nói hôm qua vợ tôi đi đâu cả ngày, gửi thằng bé ở nhà người quen, mãi đến đêm mới về. “Bỏ đi rồi, biết chuyện rồi!” - tôi giật thót người lên vì điều phỏng đoán khủng khiếp ấy.

Có lẽ chưa bao giờ tôi phải lao xe đi trên triền núi Thiên Sơn như cái ngày oan nghiệt ấy. Tôi luôn luôn tưởng chừng như sắp đuổi kịp Axen ở sau chỗ ngoặt phía trước, hay trong hẻm núi xa xa kia, hoặc ở nơi nào đó dọc đường. Như một con chim ưng, tôi phóng theo các xe đi trước, hãm lại, chạy ngang hàng, đưa mắt nhìn vào buồng lái, thùng xe rồi lại dận hết ga vọt lên trước, giữa những tiếng chửi rửa của các tay lái xe ném theo sau. Tôi cứ lao đi như thế ba tiếng đồng hồ liền không nghỉ, mãi cho đến khi nước trong két sôi lên sùng sục mới thôi. Tôi nhảy ra khỏi buồng lái, vốc tuyết ném lên két nước và rót thêm nước vào. Két nước bốc hơi nghi ngút, chiếc xe thở ra như một con ngựa vừa rong ruổi đường xa. Tôi vừa định ngồi vào lái thì bỗng trông thấy chiếc xe của Alibêk đang kéo rơ-moóc. Tôi mừng quá. Tuy tôi với anh ta lâu nay không chuyện trò và chào hỏi gì nhau, nhưng nếu có Axen ở đằng ấy thì thế nào anh ta cũng nói. Tôi chạy ra giữa đường giơ tay lên:

- Đỗ lại, đỗ lại, Alibêk! Dừng lại!

Người lái kíp đang ngồi sau vô lăng đưa mắt hỏi Alibêk. Anh hăm hăm

quay mặt đi. Chiếc xe chạy vụt qua. Tôi cứ đứng trên đường, mình dụi bụi tuyết, tay vẫn giơ cao. Mãi hồi lâu tôi mới bỏ tay xuống lau mặt. Biết làm thế nào được, có vay thì có trả. Nhưng tôi chẳng còn bụng dạ nào mà bực tức nữa. Như vậy nghĩa là Axen không đến đấy. Thế lại càng nguy hơn. Vậy thì Axen đã về làng, ngoài ra chẳng còn đi đâu được nữa. Axen làm thế nào bước qua được ngưỡng cửa nhà bố mẹ, nàng đã nói được những gì? Và gia đình đã nhìn nhận sự trở về nhục nhã của nàng ra sao? Về một mình, tay bế con thơ! Phải về làng ngay mới được.

Tôi hồi hải dờ hàng rồi để xe ngoài đường, chạy vào phòng điều vận nộp giấy tờ. Trong phòng thường trực, tôi vấp phải Giantai, chà, nụ cười khẩy của hắn mới trân tráo, khả ố làm sao!

Kaditsa nhìn tôi một cách lạ lùng khi tôi thò đầu vào cửa ghisê ở phòng điều vận và ném giấy tờ lên bàn.

Có điều gì lo lắng, ân hận thoáng hiện lên trong mắt cô.

- Nhận đi, mau lên! - tôi nói.

- Có việc gì thế?

- Axen không có nhà. Bỏ đi rồi!

- Anh nói gì thế? - Kaditsa tái mặt đi, đứng nhồm dậy từ sau bàn giấy và cắn môi thốt ra - Tha lỗi cho em, Ilyax! Chính em đã... đã...

- Thế nào, em cái gì? Nói cho có đầu có đuôi, kể hết ra xem nào! - tôi lao vào trong cửa.

- Chính em cũng không biết mọi sự đã xảy ra thế nào. Em nói thật đấy, Ilyax ạ. Hôm qua bác thường trực đến gõ vào cửa sổ bảo có cô nào muốn gặp em. Em nhận ngay ra Axen. Chị ấy lặng lẽ nhìn em rồi hỏi: “Có thật thế không?” Còn em, em bỗng không còn biết gì nữa, buột ra: “Phải, có như thế. Tất cả đều có thật. Anh ấy ở với tôi đấy!” Chị ấy vụt lùi ra xa cửa sổ. Em thì ngã gục xuống bàn khóc nức lên, nhắc đi nhắc lại như một con ngốc: “Anh ấy là của tôi! Của tôi!” Em không gặp lại chị ấy nữa... Tha lỗi cho em!

- Khoan đã, sao Axen biết được?

- Đó là tại Giantai. Chính tại hắn, hắn vẫn thường dọa em. Chả nhẽ anh lại còn không biết rõ cái thằng khốn nạn ấy nữa! Anh đi đi, Ilyax, về với Axen,

tìm chị ấy đi. Em sẽ không quấy rầy hai người nữa, em sẽ bỏ đi nơi khác...

Chiếc xe đưa tôi đi trên cánh thảo nguyên đang giữa mùa đông. Mặt đất tê cóng lại, một màu xám ngắt. Gió uốn quăn những bụi cây loà xoà trên các đống tuyết như bờm ngựa, lôi từ dưới các con mương lên những chiếc hoa cù gai vô gia cư và lừa chúng đi. Xa xa, những bức tường đất dãi dầu mưa gió và các khu vườn trơ trụi trong làng vẽ thành những vệt đen xẫm.

Vào khoảng chập tối, tôi về đến làng. Tôi dừng xe bên cái sân quen thuộc, vội vàng châm thuốc lá hút lấy hút để, hòng xoa dịu nỗi lo âu, đoạn dập tắt đầu mẩu rồi bấm còi. Nhưng Axen chẳng thấy đâu, chỉ thấy mẹ nàng khoác chiếc áo bông lên vai bước ra. Tôi bước ra bậc xe khẽ nói:

- Chào mẹ!

- A, ra mày còn dám vác mặt đến đây? - bà đáp, vẻ dữ tợn - Và sau những việc như thế mà mày còn dám gọi tao là mẹ nữa ư? Cút đi, cút ngay cho rảnh mắt! Quân đầu đường xó chợ! Mày đã quyến rũ con tao, bây giờ lại còn đến đây! Đồ mặt dày mày dạn! Mày đã làm hại cả đời chúng tao...

Bà cụ không để cho tôi kịp mở miệng ra nữa. Bà cụ không ngớt mồm chửi bới, mắng nhiếc tôi hết sức nhục nhĩ. Nghe tiếng bà cụ, người lớn trẻ con từ các sân nhà bên cạnh bắt đầu chạy sang.

- Xéo đi ngay, không thì tao gọi làng nước đến bây giờ! Mày thật đáng nguyên rủa! Đừng để tao nhìn thấy mặt mày lần nào nữa! - người đàn bà đang cơn giận dữ xông đến gần tôi, ném chiếc áo bông xuống đất.

Tôi không còn cách gì khác là ngồi vào tay lái. Phải đi thôi, một khi Axen cũng không còn muốn nhìn mặt tôi nữa. Sỏi đá và gậy gộc ném tới tấp vào xe. Đó là lũ trẻ con tiễn tôi ra khỏi làng...

Đêm hôm ấy tôi đi lang thang mãi trên bờ hồ Ixúckun. Mặt hồ tràn ngập ánh trăng, đang nổi sóng cuộn cuộn. Ôi Ixúckun! Từ ngàn xưa nước hồ vẫn ấm áp, nhưng đêm ấy hồ đã trở nên giá buốt lạnh lùng. Tôi ngồi trên đáy một con thuyền lật sấp. Từng đợt sóng hung hăng tràn lên bãi cát, thuyền lật sấp. Từng đợt sóng hung hăng tràn lên bãi cát, xô vào cổ giày ủng và rút đi với một tiếng thở dài nặng trĩu...

... Có ai bước đến bên cạnh, nhẹ nhàng đặt tay lên vai tôi: đó là Kaditsa.

*

Mấy ngày sau chúng tôi ra đi về Frunze, xin được vào một đội đi thăm dò những cánh đồng cỏ có thể khai khẩn để chăn nuôi súc vật ở thảo nguyên Anarkhai. Tôi làm lái xe còn Kaditsa làm công nhân. Thế là đã bắt đầu một cuộc sống mới. Chúng tôi đã cùng đội thăm dò đi sâu mãi vào trong lòng thảo nguyên Anarkhai, đến tận vùng ven hồ Bankhas. Đã đoạn tuyệt với dĩ vãng thì phải đoạn tuyệt đến cùng. Thời gian đầu tôi lao vào công tác để dập tắt nỗi buồn. Mà việc ở đây thì không phải là ít. Chúng tôi đã lặn bánh ngang dọc khắp vùng Anarkhai menh mông hơn ba năm, khoan giếng, mở đường, đặt trạm. Tóm lại, bây giờ nơi đây không còn là miền Anarkhai hoang dại khi xưa, nơi đây ban ngày cũng có thể lạc lối và lang thang cả tháng giời trên vùng thảo nguyên mọc đầy ngải đắng, ngổn ngang những gò, đụn. Bây giờ nơi đây đã là một vùng chăn nuôi súc vật có nhiều trung tâm văn hoá và những ngôi nhà đầy đủ tiện nghi... Người ta đang gieo lúa mì và dự trữ cả cỏ khô nữa. Công việc trên Anarkhai đến nay cũng vẫn còn ùn ra, nhất là đối với dân lái xe chúng tôi. Nhưng tôi đã quay về. Không phải vì tại ở các vùng đất vẫn còn hoang vắng quá ư gian khổ, chuyện đó chỉ là tạm thời thôi. Tôi với Kaditsa không hề sợ khó khăn và phải nói rằng chúng tôi sống với nhau cũng không đến nỗi tồi tệ, biết trọng nề nhau. Nhưng trọng nề là một chuyện, mà tình yêu lại là chuyện khác. Dù cho một người có yêu, nhưng người kia không yêu lại thì theo tôi đó chưa phải là một cuộc sống thật sự. Không biết có phải con người vốn dĩ như thế, hay do bản chất tôi như vậy, nhưng tôi cứ luôn luôn thấy thiếu một cái gì. Và dù công tác, tình bạn, lòng tốt hay sự chăm sóc của một người đàn bà yêu mình, cũng đều không đền bù lại được sự thiếu thốn ấy. Đã từ lâu tôi vẫn âm thầm ân hận rằng mình bỏ đi quá hấp tấp, không thử cố gắng lần nữa để lấy lại được Axen. Và trong nửa năm trời sau cùng tôi đã thực sự thấy nhớ vợ nhớ con. Đêm đêm tôi không ngủ. Tôi dường như thấy Xamat đang mỉm cười, đứng không vững trên đôi chân nhỏ xíu còn yếu ớt, mùi sữa thơm tho trên người nó dường như đã thấm vào tôi suốt đời. Tôi chỉ muốn về với những ngọn Thiên Sơn thân thuộc, với hồ nước Ixúckun

xanh biếc của tôi, với dải thảo nguyên dưới chân núi, nơi tôi đã gặp được mối tình đầu và cũng là mối tình cuối cùng của tôi. Cuối cùng chúng tôi đã hiểu ra rằng không thể cùng sống chung được nữa.

Mùa xuân năm ấy đã về rất sớm trên vùng Anarkhai. Tuyết tan nhanh chóng để lộ ra những ngọn đồi xanh rờn, bắt đầu đâm chồi nảy lộc. Thảo nguyên đang sống lại, hút lấy hơi ấm và khí ẩm. Đêm đêm không khí trở nên trong suốt, bầu trời vàng vạc những vì sao.

Hai chúng tôi nằm trong chiếc lều bên cạnh tháp khoan, trần trọc mãi không ngủ được. Bỗng trong cảnh tĩnh mịch của thảo nguyên không biết từ nơi nào có tiếng còi xe lửa xa xôi vang lại. Khó lòng nói rõ làm sao tiếng còi lại vang đến tận đây được. Từ đây ra đến đường xe lửa phải mất nửa ngày đi xe trên thảo nguyên. Hay là tôi mừng tượng ngở chừng nghe thấy thì không biết. Chỉ biết là tìm tôi bỗng bồi hồi xao xuyến và giục giã lên đường. Tôi nói:

- Tôi sẽ đi, Kaditsa ạ.

- Phải đấy, anh Ilyax. Chúng mình đành phải chia tay - cô đáp.

Thế rồi chúng tôi chia tay nhau. Kaditsa lên vùng Bắc Cadăcxtan, nơi đang khai hoang. Tôi rất mong cho Kaditsa được hạnh phúc. Tôi muốn tin rằng cuối cùng cô sẽ gặp được con người đang đi tìm cô mà không biết. Cô đã chẳng được may mắn với người chồng trước, cuộc sống với tôi cũng lại không thành. Giá tôi chưa từng biết thế nào là một tình yêu thực sự, thế nào là yêu và được yêu thì tôi đã ở lại với Kaditsa rồi. Quả tình đó là một điều khó lòng giải thích nổi.

Tôi đánh xe cho Kaditsa ra ga xếp, đưa cô lên xe lửa. Tôi chạy theo bên toa xe cho đến khi xe chạy nhanh quá phải tụt lại sau. “Lên đường may mắn nhé, Kaditsa, có nhớ lại thì đừng nghĩ tẻ cho tôi nhé!...” - tôi thì thầm lần cuối cùng. Đoàn sếu bay trên miền Anarkhai về phương Nam, còn tôi lên đường về miền Bắc, về Thiên Sơn...

*

Tôi đến nơi, và không ghé vào đâu hết, lập tức đi ngay về làng. Tôi ngồi trên thùng sau một chiếc xe gặp ở dọc đường, cố không suy nghĩ gì hết. Tôi vừa sợ lại vừa mừng. Xe đi trên cánh thảo nguyên dưới chân núi, dọc theo con đường

thuở trước tôi với Axen vẫn gặp nhau. Nhưng bây giờ đó không còn là một con đường làng nữa, mà là một con đường cái lớn trải đá, có nhiều cầu bê tông và những biển hiệu đi đường. Tôi đâm ra tiếc con đường thảo nguyên trước kia. Tôi không còn nhận ra được đoạn đường chạy qua con mương, nơi xe tôi đã bị sa lầy, không tìm thấy tảng đá trên đấy Axen đã ngồi đợi tôi. Xe chưa chạy đến đầu bản tôi đã gõ vào buồng lái.

- Gì thế? - người lái xe thò cổ ra hỏi.

- Đỗ lại, cho tôi xuống đây.

- Ở giữa đồng thế này à? Sắp đến nơi bây giờ đấy mà!

- Cảm ơn! Đây chẳng còn xa mấy nữa - tôi nhảy xuống đất - Tôi đi bộ một tí - tôi nói và chìa tiền ra.

- Thôi! - anh ta nói - Chỗ anh em đồng nghiệp với nhau ai lại lấy tiền.

- Cầm lấy, có đóng dấu trên trán đâu mà biết.

- Cứ trông dáng điệu thì biết.

- Thôi đã vậy thì cũng được. Mạnh khỏe nhé.

Chiếc xe bon đi. Tôi vẫn đứng trên đường, chưa định thần lại được. Tôi quay lưng che gió và châm thuốc hút. Mấy ngón tay cứ run run khi đưa điếu thuốc lên môi. Tôi rít vài hơi, dấm tắt mẩu thuốc lá và bước đi. “Thế là đến nơi rồi!” - tôi lẩm bẩm trong miệng. Tim đập mạnh đến nỗi tai ù lên, đầu như có ai lấy búa gõ liên hồi. Xóm làng thay đổi rõ rệt, lớn hơn trước, rất nhiều ngôi nhà mới lớp đá đen đã xuất hiện. Những sợi dây điện chằng dọc theo các phố, loa phóng thanh đang nói trên cây cột, cạnh trụ sở ban quản trị nông trang. Lũ trẻ con chạy đến trường học. Một đoàn thiếu niên lớn hơn đang đi với người giáo viên trẻ tuổi chuyện trò gì đó. Có lẽ trong bọn chúng có cả những đứa đã lấy đá và gậy ném tôi... Thời gian vẫn trôi đi, mãi không hề ngừng lại. Tôi rảo chân bước vội. Cái sân có mấy cây liễu và dãy tường đất đây rồi. Tôi dừng chân để thở lại cho đều. Tôi ngập ngừng bước đến cổng, người lạnh toát đi vì lo âu và sợ hãi. Tôi gõ cổng. Một cô bé tay xách cặp chạy ra. Chính là cô bé đã thè lưỡi ra nhạo tôi dạo trước, bây giờ đã đi học. Cô bé đang vội đến trường, ngơ ngàng nhìn tôi nói:

- Không có ai ở nhà cả!
- Không có ai à?
- Vâng. Mẹ đi sang chơi bên lâm trường. Còn bố đi chở nước cho máy kéo.
- Thế Axen đâu? - tôi rụt rè hỏi, miệng như bồng khô hằn đi.
- Axen à? - cô bé ngạc nhiên - Axen đi từ lâu rồi...
- Thế không về đây lần nào à?
- Năm nào hai vợ chồng chị ấy cũng về đây. Mẹ bảo anh ấy tốt lắm!...

Tôi không hỏi thêm gì nữa. Cô bé chạy đến trường và tôi quay trở lại. Tin này làm tôi ngẩn cả người ra, đến nỗi chẳng còn thiết hỏi xem Axen lấy ai, lúc nào và đi đâu. Biết mà làm gì? Không hiểu sao tôi chưa bao giờ nảy ra cái ý là Axen có thể tìm thấy một người khác. Mà lẽ ra, tất nhiên phải như thế. Chả nhẽ suốt trong từng ấy năm nàng cứ ngồi đấy mà chờ tôi dẫn xác về ư?

Tôi bước đi trên đường cái, không chờ gặp xe qua đường nữa. Phải, con đường tôi đang đi đã thay đổi: nó đã được đầm phẳng và trải đá. Chỉ có thảo nguyên là vẫn như xưa, cũng vẫn cánh đồng cày ải tối sẫm và những góc rạ bạc trắng. Thảo nguyên chạy dài từ các dãy núi xuống tận chân trời thành những triền đất thoải thoải, rồi nhường chỗ cho những dĩa cát loang loáng bao quanh hồ Ixúckun xa tít. Mặt đất đã sạch hết tuyết, trải rộng ra trơ trụi, ẩm ướt. Đâu đây đã có tiếng máy kéo xinh xịch trên cánh đồng cày xuân.

Đêm hôm ấy tôi lần về đến huyện lỵ. Đến sáng hôm sau tôi quyết định sẽ đi về trạm xe. Tất cả đều đã chấm dứt, đã mất hết. Nhưng phải sống và làm việc, rồi sau đó sẽ ra sao thì không biết...

Con đường Thiên Sơn vẫn âm ỉ tiếng máy như mọi khi. Xe hơi chạy nối đuôi nhau từng đoàn, nhưng tôi cứ cố nhìn cho ra được một chiếc xe của trạm nhà. Cuối cùng tôi giơ tay lên.

Chiếc xe đang dờ dà chồm qua trước mặt rồi phanh rít lại. Tôi nắm lấy quai vali, người lái xe từ buồng lái bước xuống. Tôi trông mặt thì ra Ermêk, một người bạn đồng ngũ đã trải qua thời kỳ nghĩa vụ quân sự ở tiểu đội tôi phụ trách. Hồi ấy cậu còn là một thiếu niên vừa mới lớn lên. Ermêk đứng lặng thình lìm cười ngỡ ngàng.

- Cậu không nhận ra được à?
- Đồng chí trung sĩ... Ilyax! Ilyax Alabaiev! - cuối cùng anh ta đã nhớ ra.
- Chính thị! - tôi mỉm cười mà trong lòng thấy chua xót: hẳn là tôi đã thay đổi rất nhiều, nên mọi người mới khó nhận ra như vậy.

Chúng tôi lên xe đi, nói hết chuyện nọ sang chuyện kia, nhớ lại hồi tòng ngũ. Tôi cứ lo mãi: chỉ mong anh chàng đừng hỏi đến cuộc sống của tôi. Nhưng Ermêk xem ra không biết gì hết. Tôi thấy yên dạ.

- Cậu về nhà từ bao giờ?
- Tôi làm đây đã được hai năm rồi?
- Thế Alibêk Gianturin bây giờ ở đâu?
- Tôi không rõ. Tôi không được gặp anh ấy. Nghe nói anh ta bây giờ làm trưởng ban cơ khí của một trạm xe nào trên Pamir...

“Giỏi lắm Alibêk ạ! Giỏi lắm, bạn của tôi ạ! Anh thật là một tay gighit cừ khôi!... - tôi thấy mừng thầm trong bụng - Thế là anh ấy dù sao cũng đã đạt được ý nguyện rồi - hồi còn ở bộ đội anh đã học hàm thụ trường chuyên nghiệp ô tô cầu đường rồi sau lại sửa soạn thi tốt nghiệp đại học hàm thụ.”

- Amangiôlôn vẫn làm trưởng trạm chứ?
- Không, có trưởng trạm mới. Amangiôlôn được thăng chức về bộ rồi.
- Cậu nghĩ sao, liệu họ có lấy mình vào làm không?
- Sao lại không, thế nào cũng lấy chứ. Anh là lái xe ưu tú, ngay hồi ở bộ đội cũng đã được xếp vào loại giỏi cơ mà.

- Trước thì thế đấy! - tôi lẩm bẩm trong miệng - Cậu có biết Giantai không?

- Ở trạm không có ai như thế cả. Cũng chưa nghe nói đến bao giờ.
“Phải, ở trạm cũng đã thay đổi không phải là ít...” - tôi nghĩ thầm rồi hỏi:
- Còn chuyện rơ-móc thì sao, vẫn kéo qua đèo đấy chứ?
- Thường vẫn kéo - Ermêk thản nhiên đáp - Cũng tùy loại hàng. Nếu cần họ sẽ lắp vào và cứ việc kéo. Xe bây giờ khoẻ lắm.

Cậu ta không biết những chiếc rơ-móc ấy đã bắt tôi phải trả bằng giá nào. Dù sao tôi cũng đã quay về trạm xe thân thuộc. Ermêk mời tôi về nhà, thết

com, mời uống rượu mừng cuộc gặp gỡ, nhưng tôi từ chối: đã lâu nay tôi không uống. Tại trạm xe anh em đón tiếp tôi cũng khá vồn vã. Tôi rất cảm ơn những anh em biết tôi khi trước đã không hỏi chuyện lôi thôi. Họ thấy một người đi lưu lạc ra ngoài, nay trở về làm ăn tận tình, thế là tốt rồi, việc gì còn phải khuấy động đến quá khứ nữa? Tôi cũng cố sức quên, quên vĩnh viễn. Đi ngang qua trạm chuyển tải, chỗ gia đình tôi ở ngày trước, là tôi phóng như bay, mắt không nhìn sang hai bên, thậm chí cũng chẳng ghé vào cột lấy xăng nữa. Song không có cách gì cứu giúp được tôi, tôi đã không tự lừa dối được. Tôi làm việc đã được khá lâu, sống đã quen, đã bắt mạch được chiếc xe, đã thử thách động cơ trên mọi tốc độ và đường dốc. Nói tóm lại là đã nắm được việc... Ngày hôm ấy tôi bình thản cho xe chạy, không nghĩ ngợi gì, tay cầm bánh lái, mắt nhìn ngó hai bên. Bấy giờ là mùa xuân, cảnh vật chung quanh đang đẹp. Xa xa, lác đác có những mái lều mới dựng lên; những người chăn súc vật đã ra các đồng cỏ mùa xuân. Những làn khói xám bốc lên từ mái lều. Ngọn gió đưa lại tiếng ngựa hí xốn xang. Những bầy cừu đi quanh quẩn bên cạnh đường. Lòng bỗng nhớ lại thời trẻ thơ và thấy buồn man mác. Chợt đến chỗ rẽ ra hồ tôi giật thót người lên: những con thiên nga! Lần thứ hai trên đời tôi được trông thấy bầy thiên nga mùa xuân bay về trên hồ Ixúckun. Đàn chim trắng cứ lượn vòng trên mặt hồ Ixúckun xanh biếc. Không hiểu sao tôi bỗng rẽ ngoặt ra khỏi đường cái; và cũng như lần ấy cho xe chạy qua dải đất hoang ra thẳng bờ hồ. Ixúckun, Ixúckun, bài ca đang dở của tôi!... Sao tôi còn nhớ lại ngày hôm ấy, khi cũng tại mỏm núi cheo leo trên mặt nước này, tôi đã dừng lại với Axen? Phải, mọi vật vẫn như xưa; những đợt sóng xanh bạc đầu như thể nắm tay nhau chạy từng hàng lên bờ cát vàng. Mặt trời đang khuất dần sau rặng núi, và những khoảng nước phía xa như nhuộm hồng. Bầy thiên nga đang lượn đi lượn lại, cất tiếng kêu rộn rã thẳng thốt. Chúng bay vút lên cao, dang rộng đôi cánh vun vút chao xuống nước làm loang ra những vòng rộng sủi bọt. Đúng, mọi vật đều như xưa, chỉ không có Axen ở bên tôi. Bấy giờ em ở đâu, cây phong nhỏ bé trùm khăn đỏ của tôi?

Tôi đứng hồi lâu trên bờ, rồi quay về trạm xe và không ghìm được nữa, tôi lao vào thói cũ... Tôi lại vào quán rượu để dập tắt nỗi đau buồn tê tái trong lòng.

Mãi đến khuya tôi mới ra về. Bầu trời tối mịt phủ đầy mây đen. Gió từ hẻm núi thổi ra hun hút, hung dữ vạn cong cây cối, rít lên trên những sợi dây điện, đập vào mắt như những vốc sỏi lớn. Hồ nước kêu lên than vãn. Khó nhọc lắm tôi mới lần về được đến nhà tập thể và cứ để nguyên quần áo lăn ra ngủ.

Sáng hôm sau tôi không sao nhấc đầu dậy được, cơn say làm người đau như dần. Ngoài cửa sổ, mưa rơi lâm thâm xen kẽ với tuyết, trông mà phát ngán. Tôi nằm lì đến ba tiếng đồng hồ không muốn dậy đi làm. Đây là lần đầu tiên tôi như thế; đến cả công việc cũng không còn đem lại nguồn vui nữa. Nhưng sau tôi tự thấy xấu hổ và dậy đánh xe đi. Chiếc xe chạy uể oải, đúng hơn là chính tôi uể oải, và thời tiết cũng chẳng ra gì; những chiếc xe chạy ngược lại đều lồm đồm bụi tuyết, thế nghĩa là tuyết đã xuống nhiều trên đèo. Tuyết thì tuyết, tôi cần gì, dù cho có nổi cơn bão tuyết cũng mặc kệ, tôi chẳng còn gì mà sợ nữa, chết là hết...

Tâm trạng tôi lúc này thật đen tối. Tôi nhìn vào chiếc gương con mà thấy tởm: râu cằm tua tủa, mặt sưng phù lên, nhão ra như sau một cơn ốm. Lẽ ra phải ăn dặm ba miếng dọc đường vì từ sáng đến giờ chưa có gì lót dạ cả, nhưng tôi chẳng thấy đói, chỉ muốn uống rượu. Xưa nay vẫn thế; đã một lần thả lỏng cho mình thì sau khó lòng mà giữ được. Tôi đỗ xe lại bên quán điểm tâm. Sau cốc đầu tôi thấy phấn chấn lên và tỉnh người ra. Chiếc xe bon đi vui hơn. Một lát sau tôi lại rẽ vào nơi nào dọc đường, uống hết trăm gam rượu rồi lại gọi thêm nữa. Con đường vút qua loang loãng, hai que gạt nước đưa đi đưa lại trước mắt. Tôi cúi xuống, răng nhai nhai điếu thuốc lá. Chỉ còn trông thấy những chiếc xe ngược chiều chạy vút qua làm các vũng nước bắn tung lên mặt kính. Tôi cũng mở hết tốc lực vì trời đã muộn. Đêm xuống bất chợt tối giữa núi, âm thầm, dày đặc. Và đến bây giờ rượu vốtca mới ngấm. Người tôi choáng váng. Tôi đã thấm mệt. Những vệt đen chập chờn trước mắt. Trong buồng lái ngọt ngào, tôi bắt đầu thấy buồn nôn. Chưa bao giờ tôi say đến thế. Mồ hôi vã ra ướt đầm cả mặt. Tôi tưởng chừng như không phải đang đi trên xe mà là đang cưỡi trên hai luồng ánh sáng từ đèn pha dọi ra đang chạy ở đằng trước đưa tôi đi đâu không rõ. Cùng với hai luồng ánh sáng ấy, khi thì tôi chúc đầu lao xuống một vực sâu tràn ngập ánh sáng, khi thì bò lên cao trên những ánh lửa rung rinh trườn theo các vách đá,

khi thì lại bắt đầu chạy ngoằn ngoèo theo hai luồng ánh sáng lia từ bên này sang bên nọ. Tôi mỗi lúc một kiệt sức, nhưng tôi không dừng lại vì biết rằng chỉ cần buông tay lái ra là sẽ không thể nào lái xe đi được nữa. Tôi cũng không biết đích xác mình đang đi ở chỗ nào, chỉ nhớ là đang ở đâu trên đèo. Ôi, Độ Long, Độ Long, con quái vật khổng lồ của giải Thiên Sơn! Người thật ghê gớm! Nhất là đang giữa đêm khuya, nhất là đối với một người lái xe đang say rượu!

Chiếc xe hơi khó nhọc leo lên một đoạn dốc nào đó rồi lại bon xuống chân núi. Bóng đêm quay cuồng nghiêng ngả trước mắt. Hai bàn tay không còn tuân theo ý tôi nữa. Chiếc xe bon trên đường mỗi lúc một nhanh thêm, lao thẳng xuống dốc. Rồi bỗng nghe đánh rầm một tiếng nặng trĩu, có cái gì nghiêng cốt kết ánh đèn pha loé lên, rồi bóng tối trùm lên mắt. Ở một nơi nào rất sâu trong tiềm thức loé lên ý nghĩ: “Tai nạn!” Tôi không nhớ mình đã nằm đấy bao nhiêu lâu. Chỉ biết là đột nhiên có tiếng nói từ đâu xa lăm vẳng lại như qua hai lỗ tai bịt bông: “Nào, soi vào đây!” hai tay ai sờ vào đầu, vào vai, vào ngực tôi: “Còn sống, chỉ say mềm thôi” - tiếng người ấy lại nói. Người kia đáp: “Phải đẹp vào lấy đường cho xe đi!”

- Nào, ông bạn, thử nhúc nhích một tí xem. Ta sẽ đánh xe sang bên - hai bàn tay lại khẽ ẩy vào vai tôi.

Tôi rên lên một tiếng, khó nhọc nhấc đầu lên. Một dòng máu chảy từ trán xuống mặt. Chỗ ngực có gì vướng làm tôi không ngồi thẳng lên được. Người kia quẹt diêm lên nhìn tôi. Sau lại quẹt thêm một que nhìn tôi lần nữa như thể chưa tin ở mắt mình...

- Thế ra anh đấy à, anh bạn! Làm sao lại như vậy hở? - anh ta buồn bã thốt ra trong bóng tối.

- Cái xe... bị hỏng tợn à? - tôi vừa nhở máu ra vừa hỏi.

- Không, chẳng hư hại lắm. Chỉ nằm quay ngang ra giữa đường thôi.

- Vậy thì để tôi đi bây giờ, buông tôi ra! - tôi đưa hai bàn tay tê dại run run ra định mở công tắc và ấn đèn-mar.

- Khoan đã! - Người ấy giữ chặt lấy tôi - Đừng giở quẻ nữa. Xuống đi. Cậu ngủ đây đêm nay rồi sáng mai sẽ hay... Họ lôi tôi ra khỏi buồng lái.

- Đánh xe lui sang vệ đường ấy, Kêmen ạ, ta sẽ xem sau!

Anh ta kéo cánh tay tôi choàng qua vai và dìu tôi đi trong bóng tối đến một nơi nào cách xa đường cái. Chúng tôi đi mãi mới đến một cái sân nhà ai không rõ. Người ấy đỡ tôi bước vào nhà. Trong gian phòng ngoài có một ngọn đèn dầu hoả đang cháy. Người ấy đặt tôi ngồi xuống ghế đầu và bắt đầu cởi chiếc áo ngoài ra. Lúc bấy giờ tôi mới nhìn lên mặt anh ta. Tôi đã nhớ ra. Đấy chính là người trạm trưởng cầu đường Baitemir, người đã cùng với tôi kéo chiếc xe trên đèo đạo trước. Tôi thấy ngỡ ngàng, nhưng dù sao cũng mừng, muốn xin lỗi, cảm ơn anh ta, nhưng giữa lúc đó có tiếng những thanh củi rơi xuống đất làm tôi phải quay lại. Tôi ngược mắt nhìn và khó nhọc đứng dậy từ từ như thể có một vật gì nặng ghê gớm vừa trút xuống đôi vai. Trong khung cửa, cạnh những thanh củi rơi lả lác, Axen đang đứng thẳng đờ ra như súc gỗ, nhìn tôi với đôi mắt không hồn.

- Sao thế này? - Axen khẽ thì thầm trong miệng.

Suýt nữa thì tôi bật kêu lên tiếng “Axen”, nhưng đôi mắt xa lạ, cách vờ của nàng làm tôi không thốt ra được nửa lời. Người tôi nóng ran lên vì tủi nhục. Một khoảnh khắc im lặng rợn người bao trùm lấy căn phòng. Tôi không hiểu nếu không có Baitemir ở đây thì sự việc sẽ kết thúc ra sao. Anh ta dìu tôi ngồi xuống như không có chuyện gì xảy ra cả.

- Có gì đâu, Axen - Baitemir thản nhiên nói - Anh lái xe bị sây sát chút ít, nằm một lát rồi sẽ lại sức thôi... Em mang hộ lộ iôt vào đây.

- Iôt à? - giọng nàng trở nên ấm áp vào lo lắng - Bên hàng xóm mượn hộ lộ iôt rồi.. Em đi lấy về bây giờ! - nàng sực nhớ và chạy ra ngoài cửa. Tôi cắn môi ngồi yên không nhúc nhích. Hơi men như bay đi đâu hết, tôi tỉnh hẳn trong nháy mắt. Duy máu vẫn còn rần rật hai bên thái dương.

- Phải rửa sạch đi đã - Baitemir vừa xem những vết sây sát trên trán tôi vừa nói. Anh ta cầm chiếc thùng xách nước đi ra ngoài. Từ phòng bên, một thằng bé trạc năm tuổi, chân đi đất, mình mặc mỗi chiếc áo somi nhỏ xíu, lộ đầu ra. Nó giương đôi mắt to đứng nhìn tôi đầy vẻ tò mò. Tôi nhận ra đứa bé ngay. Tôi không hiểu bằng cách nào, nhưng dù sao tôi cũng đã nhận ra nó, lòng tôi đã nhận ra nó.

- Xamát! - tôi nén giọng thì thầm và vươn người tới phía con. Vừa lúc ấy Baitemir hiện ra trong khung cửa và không hiểu sao tôi bỗng thấy hoảng sợ. Có lẽ anh ta đã nghe thấy tôi gọi tên con. Tôi đâm ra lúng túng như tên kẻ trộm bị bắt quả tang. Để đỡ ngượng, tôi bỗng vừa lấy tay che vết xước trên mắt vừa hỏi:

- Con anh đấy à? - sao tôi lại phải hỏi thế làm gì? Cho đến nay tôi vẫn không tài nào tha thứ cho mình được câu hỏi đó.

- Con tôi đấy! - Baitemir đáp với cái giọng quả quyết của một người chủ nhân. Anh ta đặt chiếc thùng xuống đất, bế Xamát lên tay - Dĩ nhiên là con tôi, con đẻ của tôi đấy, phải không Xamát? - anh ta vừa nói vừa hôn thẳng bé và cọ ria vào má nó. Trong tiếng nói và cử chỉ của Baitemir không hề thoáng có chút gì giả tạo - Sao con không ngủ đi? Chà, con ngựa nhỏ của bố, cái gì cũng muốn biết cả, thôi chạy vào giường!

- Thế mẹ đâu? - Xamát hỏi.

- Mẹ về ngay bây giờ. Đây rồi. Thôi con đi ngủ đi.

Axen chạy vào, lặng lẽ nhìn vội chúng tôi có vẻ lo lắng, đưa cho Baitemir lọ iốt và dẫn con vào ngủ.

Baitemir nhúng ướt khăn, lau mặt tôi cho hết máu.

- Chịu khó một tí nhé! - anh ta nói đùa và bôi thuốc xót vào những chỗ bị sây sát rồi nghiêm mặt nói - Phải cho cậu xót nữa vào mới đáng tội, nhưng thôi, cậu đang là khách ở đây... Thôi, xong rồi, sẽ lên da. Axen, giá cho bọn này được ấm trà nhỉ?

- Có ngay đây.

Baitemir trải chăn bông lên tấm nỉ và đặt lên đấy một chiếc gối.

- Cậu sang đây mà nghỉ đi một lát - anh ta nói.

- Thôi được, cảm ơn! - tôi lẩm bẩm.

- Ngồi xuống, ngồi xuống, cứ tự nhiên như ở nhà vậy - Baitemir cố nài.

Tôi đứng ngồi như trong giấc mơ. Trái tim như thể có ai bóp chặt lại trong ngực. Mỗi thớ thịt trong người tôi đều căng thẳng trong cơn lo lắng và chờ đợi. Chao ôi, không biết mẹ tôi đã sinh tôi ra trên đời này làm gì!

Axen bước ra và cố không nhìn chúng tôi, cầm lấy chiếc ấm xamôvar đem

ra sân.

- Để anh giúp cho một tay, Axen ạ - Baitemir nói với theo. Anh đã toan ra sân với vợ thì Xamát lại chạy ra. Nó không muốn đi ngủ tý nào.

- Sao thế, Xamát? - Baitemir hiền từ lắc đầu.

- Chú ơi, chú ở trong phim ảnh bước ra đấy à? - đứa con chạy lại gần, nghiêm trang hỏi tôi.

Tôi băn khoăn cố đoán xem như thế là thế nào, còn Baitemir thì cười phá lên.

- Chà chà, thằng bé ngu si của bố! - Baitemir cười, ngồi xổm xuống bên cạnh thằng bé - Làm người ta cười đến vỡ bụng... Vợ chồng tôi vẫn sang bên mở xem chiếu bóng - anh quay lại phía tôi - Cả nó cũng đi theo...

- Đúng rồi, chú ở trong phim ra đấy! - tôi nói để góp phần vào cảnh vui chung.

Nhưng Xamát lại cau mặt:

- Không phải! - nó tuyên bố.

- Sao lại không phải?

- Thế thanh kiếm để chú đánh nhau đâu?

- Chú để ở nhà...

- Chú sẽ cho cháu xem chứ? Mai chú cho xem nhé?

- Chú sẽ cho xem. Nào, lại đây. Tên cháu là gì, Xamát có phải không?

- Xamát! Thế gọi chú là gì?

- Gọi là... - tôi im bặt - Gọi là chú Ilyax - tôi khó nhọc thốt ra.

- Đi vào ngủ đi, Xamát, muộn rồi - Baitemir nói xen vào.

- Bố ơi, con ở đây tí tẹo nữa nhé! - Xamát xin phép bố.

- Thôi được! - Baitemir bằng lòng - Bố mẹ sẽ mang nước chè vào bây giờ.

Xamát bước đến chỗ tôi. Tôi vuốt bàn tay nó, thằng bé giống hệt tôi, giống quá thế. Đến hai bàn tay cũng thế, cái miệng cười cũng y như tôi.

- Lớn lên cháu sẽ làm gì? - tôi hỏi cốt để bắt chuyện với con.

- Cháu sẽ làm lái xe.

- Cháu thích đi ô tô à?

- Thích lắm ấy... nhưng những lúc cháu giờ tay lên thì chẳng có ai chịu chở cả...

- Mai chú sẽ chở cháu đi, có thích không?

- Có. Cháu sẽ cho chú mấy con xúc xắc của cháu! - nó chạy vào buồng lấy xúc xắc.

Bên ngoài cửa sổ, ống khói chiếc xamôvar đã phụt lửa lên. Axen và Baitemir đang nói chuyện gì với nhau.

Xamát mang cái túi nhỏ bằng da cừu núi đựng xúc xắc ra.

- Chú chọn đi, chú! - nó đổ ra trước mặt tôi mở tài sản sơn đủ màu của nó.

- Tôi muốn nhặt lấy một quân xúc xắc để làm kỷ niệm, nhưng không dám. Cánh cửa mở rộng và Baitemir bung chiếc xamôvar đang sôi vào. Axen vào theo. Nàng bắt đầu pha trà, còn Baitemir đặt lên tám tấm dạ chiếc bàn tròn nhỏ đóng chân thấp và trải khăn ra. Tôi cùng Xamát nhặt những quân xúc xắc bỏ vào trong chiếc túi nhỏ.

- Mang của cải ra khoe đấy, rõ hợm hĩnh! - Baitemir âu yếm búng vào tai Xamát.

Một phút sau chúng tôi đã quây quần bên chiếc ấm xamôvar. Tôi và Axen làm như chưa hề biết nhau. Chúng tôi cố sức thản nhiên, và hẳn là vì thế nên đều ít nói. Xamát ngồi lên đầu gối Baitemir, nép sát vào người bố, đầu ngo nguậy:

- Eo ôi, râu của bố lúc nào cũng chích đau đau là! - và nó lại rúc vào, chia má ra dưới hàng râu.

Tôi thật khổ tâm khi ngồi cạnh đứa con, không dám gọi nó là con mà phải nghe nó gọi một người khác là bố. Thật khổ tâm khi biết rằng Axen, Axen yêu dấu của tôi, đang ở ngay bên cạnh mà tôi không có quyền được nhìn thẳng vào mặt. Sao nàng lại đến đây? Nàng đã yêu, và đã lấy chồng? Tôi còn có thể biết được gì, một khi nàng không còn muốn tỏ ra là có biết tôi, như thể tôi là người hoàn toàn xa lạ, chưa hề quen biết? Chả nhẽ nàng thù ghét tôi đến thế? Còn Baitemir? Lẽ nào anh ta lại không đoán ra được tôi là ai? Lẽ nào anh ta lại không nhận thấy Xamát giống tôi? Vì sao anh ta lại không nhắc đến cuộc gặp gỡ

trên đèo khi kéo chiếc xe tải ngày trước? Hay đã quên thật rồi?

Khi đi ngủ lại càng thấy khổ tâm hơn nữa. Họ dọn chỗ cho tôi ngủ trên tấm nỉ ở ngay đấy. Tôi nằm quay vào tường, dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn vụn nhỏ. Axen thu dọn ấm chén.

- Axen! - Baitemir khẽ gọi qua cánh cửa phòng bên để ngủ.

Axen bước lại:

- Em chịu khó giặt đi một chút.

Nàng cầm lấy chiếc somi kẻ ô vuông dính đầy máu của tôi và bắt đầu giặt, nhưng rồi bỗng dừng tay lại. Tôi nghe thấy nàng đi lại phía Baitemir.

- Thế đã tháo nước ra khỏi két chưa? - nàng khẽ hỏi - Nhớ nó đóng băng lại...

- Tháo ra rồi, Këmen tháo ra rồi! - Baitemir đáp, giọng cũng khẽ như thế - Chiếc xe hầu như chưa việc gì... Đến sáng mai ta sẽ giúp một tay...

Thế mà tôi quên khuấy đi; chẳng còn bụng dạ nào nghĩ đến những két nước với môtơ nữa.

Axen giặt nốt chiếc áo và, khi treo nó lên trên bếp lò, buông một tiếng thở dài nặng trĩu.

Nàng tắt đèn và đi ra.

Trong nhà tối hẳn lại. Tôi biết rằng cả ba chúng tôi đều không ngủ, mỗi người riêng một tâm tư. Baitemir nằm chung giường với thằng bé. Anh ta lẩm bẩm nựng con, đôi lúc lại ôm lấy Xamát mỗi khi nó trở mình, giầy đạp trong giấc mơ. Axen thỉnh thoảng lại thở dài một tiếng ảm ức. Tôi tưởng như đang nhìn thấy đôi mắt long lanh của nàng trong bóng tối, hẳn là ướt đẫm nước mắt. Axen đang nghĩ gì, nghĩ đến ai? Giờ đây nàng đang có ba người bên cạnh... Có khi nàng cũng như tôi, đang điểmlại trong ký ức tất cả những gì tươi đẹp và đau thương đã từng ràng buộc hai chúng tôi. Nhưng bây giờ nàng đối với tôi đã vô cùng cách biệt, cả tâm tư của nàng cũng thế. Qua mấy năm nay Axen đã thay đổi nhiều, mắt nàng đã khác trước... Đó không còn là đôi mắt tin cậy, sáng ngời lên vì trong trắng và vô tư như trước nữa. Chúng đã nghiêm khắc hơn. Nhưng đối với tôi Axen vẫn là cây phong bé nhỏ của thảo nguyên trùm khăn đỏ xưa kia.

Trong mỗi nét mặt, cử chỉ của nàng tôi đều tìm thấy một cái gì gần gũi, thân thuộc. Và trong lòng tôi lại càng thấy cay đắng, càng thấy tủi hờn và đau xót. Tôi tuyệt vọng cắn răng vào mép gối, mãi cho đến sáng không hề chớp mắt.

*

Ngoài cửa sổ, vầng trăng trôi bèo bọt, khi hiện khi ẩn trong những đám mây đen đang kéo tới.

Sáng sớm khi Axen và Baitemir ra sân sửa soạn nấu nướng thì tôi cũng dậy. Đã đến lúc phải đi rồi. Tôi rón rén bước đến cạnh giường Xamát, hôn thằng bé và vội vàng ra khỏi buồng.

Ngoài sân, Axen đang đun nước trong một cái nồi lớn bắc trên mấy hòn đá, Baitemir đang bỏ củi. Tôi cùng anh ta đi ra chỗ xe đỗ. Chúng tôi vừa lặng lẽ bước đi vừa hút thuốc. Thì ra hôm qua xe đã đâm phải những cây cọc trồng bên lề đường. Có hai chiếc bị bật lên cùng với cả bệ bê tông. Chiếc xe bị vỡ một đèn pha, cánh chắn bùn và parơsốc bị oằn, một bánh xe bị nghẽn trục không quay được. Chúng tôi lấy xà beng và búa gõ tạm lại. Sau đó bắt đầu một công việc vất vả khá lâu. Máy bị đóng băng lại, cầm chặt. Chúng tôi đốt một bó sợi gai để sưởi hộp biên, rồi cùng chung sức quay maniven. Vai hai người chạm sát vào nhau, bốn bàn tay cùng nóng lên trên một chiếc tay quay, chúng tôi thở vào mặt nhau, cùng làm một việc và có lẽ cũng đang cùng chung một ý nghĩ.

Máy xe mãi vẫn không chịu nổ. Chúng tôi bắt đầu thở hổn hển. Lúc này Axen đã đem hai thùng nước nóng đến. Nàng lặng lẽ đặt xuống trước mặt tôi rồi đứng sang một bên. Tôi rót nước vào két rồi cùng Baitemir quay lần nữa, lần nữa. Cuối cùng máy bắt đầu chạy. Tôi ngồi vào buồng lái. Máy chạy không đều, nổ phành phạch. Baitemir cầm búa chui đầu vào hòm máy kiểm tra lại các bugi. Giữa lúc đó Xamát thở hổn hển chạy đến, mình mặc chiếc áo choàng phanh khuy ra. Nó chạy quanh chiếc xe: thằng bé đang muốn đi ô tô. Axen túm lấy con không cho chạy đi nữa và đứng cạnh buồng lái. Nàng nhìn tôi đầy vẻ trách móc, cái nhìn đau đớn và xót thương đến nỗi giây phút ấy tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì miễn sao chuộc được lỗi, lấy lại được nàng và đứa con. Tôi chồm ra ngoài cửa xe để ngỏ, cúi xuống phía nàng.

- Axen! Bé con ngồi lên đây! Anh sẽ đưa đi như trước, đi mãi mãi! Ngồi lên đây! - tôi van xin nàng trong tiếng máy nổ xình xịch.

Axen không nói gì, lặng lẽ đưa cặp mắt nhoà lệ nhìn đi nơi khác, lắc đầu từ chối.

- Đi đi, mẹ! - Xamát kéo tay nàng - Ta đi ô tô nào!

Nàng bước đi không hề ngoái lại, đầu cúi gằm. Xamát vẫn vững vàng không muốn về.

- Xong rồi! - Baitemir gọi to, đóng nắp hòm máy lại và đưa đồ nghề vào buồng lái cho tôi.

Tôi đánh xe đi. Cầm bánh lái trong tay, lại đường trường và đồi núi - chiếc xe hơi cứ đưa tôi đi, chẳng hề hay biết gì...

Thế là tôi đã tìm thấy lại Axen và con tôi trên đoạn đèo, thế là chúng tôi đã lại gặp nhau, rồi lại chia tay. Suốt dọc đường tới biên giới, rồi suốt dọc đường về tôi cứ suy nghĩ mãi mà không tìm được cách gì nữa. Tôi mệt lử vì những ý nghĩ mà không có lối thoát... Bây giờ lại phải bỏ đi thôi, đi cho thật xa, đi đâu cũng được, không thể ở lại đây được nữa. Tôi đã quyết định dứt khoát như vậy, và trên đường về tôi vẫn giữ những ý nghĩ ấy. Lúc đi qua trạm coi đường tôi trông thấy Xamát. Thằng bé đang chơi bên cạnh đường với một đứa con trai và một con bé lớn hơn nó chút ít. Chúng chơi tas-cargon: lấy đá làm chuồng và sân thả súc vật. Có khi trước kia tôi vẫn trông thấy chúng chơi cạnh đường... Hoá ra hầu như ngày nào tôi cũng đi qua ngay trước mặt con mà không hề ngờ tới... Tôi dừng xe lại.

- Xamát! - tôi gọi. Tôi muốn trông mặt thằng bé một tí. Lũ trẻ chạy ủa tới.

- Chú ơi, chú đến chỗ chúng cháu đấy à? - Xamát chạy đến gần.

- Ủ, chú chờ một tí tẹo thôi! - tôi nói.

Bọn trẻ theo nhau trèo cả lên buồng lái một lượt.

- Chú ấy quen với nhà mình đấy! - Xamát khoe với hai đứa bạn.

Tôi chỉ chờ chúng đi một đoạn ngắn, nhưng lòng thấy vui sướng biết chừng nào, có lẽ còn vui hơn cả mấy đứa trẻ. Sau đó tôi cho chúng xuống.

- Bây giờ chạy về nhà đi! Ba đứa trẻ toan chạy đi. Tôi giữ con lại:

- Khoan đã, Xamát, chú bảo cái này! - tôi bế nó lên, nhấc bổng ngang đầu, nhìn vào mặt thằng bé, đoạn ôm ghì vào ngực, hôn nó và thả xuống đất.

- Thế kiếm đâu, chú có mang đến không? - Xamát bỗng nhớ ra.

- Chà, thế là quên mất con ạ, lần sau ta sẽ mang đến!... - tôi hẹn.

- Lần sau thì chú không quên chứ? Chúng cháu sẽ vẫn chơi ở chỗ ấy đấy.

- Được rồi, bây giờ chạy mau lên!

Về trạm xe tôi vào xưởng mộc đẽo ba thanh kiếm làm đồ chơi và đem đi theo.

Bọn trẻ chờ tôi thật. Tôi lại chở chúng đi một quãng.

Thế là tôi bắt đầu làm bạn với con và bạn bè nó. Chúng rất chóng quen tôi. Từ xa chúng đã ủa nhau chạy ra đường:

- Ô tô, ô tô của chúng mình kia rồi!

Tôi như sống lại, trở thành con người. Tôi đi chở hàng mà tâm hồn xán lạn hẳn lên: tôi mang theo một cảm xúc thật tốt đẹp. Tôi biết rằng con tôi đang đợi tôi ở bên đường. Tôi sẽ được ngồi bên cạnh con trong buồng lái, dù chỉ vài phút. Giờ đây tôi chỉ còn lo nghĩ làm cách nào đến với con cho kịp. Tôi trù tính thời giờ để đi qua đèo ban ngày. Bây giờ đang lúc trời xuân ấm áp, bọn trẻ thường xuyên chơi ngoài ngõ nên tôi gặp chúng bên đường luôn. Tôi sung sướng đến nỗi tưởng chừng như mình chỉ vì mục đích ấy mà làm việc. Nhưng đôi khi tim tôi vẫn như lặng đi vì pháp phủng lo sợ. Có thể ở trạm coi đường họ biết là tôi hay cho bọn trẻ đi xe, cũng có khi không biết, nhưng họ có thể cấm thằng bé gặp tôi, không cho nó ra chơi ngoài đường. Tôi rất lo ngại, thậm chí van xin Axen và Baitemir đừng làm điều đó, đừng lấy nốt của tôi dù chỉ là những lần gặp gỡ ngắn ngủi ấy. Nhưng rồi một ngày kia việc ấy đã xảy ra...

Sắp tới ngày một-năm. Tôi quyết định cho con một món quà nhân ngày lễ. Tôi mua chiếc ô tô chạy bằng dây cót, một chiếc xe tải bé tí. Ngày hôm ấy tôi có việc giữ lại ở trạm xe hơi, đánh xe ra mượn nên rất vội. Có lẽ vì vậy mà tôi linh cảm thấy điều gì chẳng lành, cứ hốt hoảng lo âu vô cớ. Chạy đến gần khu coi đường, tôi lấy gói quà ra để bên cạnh, hình dung xem Xamát sẽ mừng rỡ thế nào. Đồ chơi thì nó vẫn có những thứ thích hơn, nhưng đây là món quà đặc biệt -

món quà của người lái xe quen biết trên đường cho một chú bé đang mơ ước trở thành lái xe. Song lần này không thấy Xamát ở vệ đường. Trong đám trẻ chạy đến không có nó. Tôi rời buồng lái bước xuống.

- Thế Xamát đâu?

- Ở nhà, nó bị ốm - thằng bé đáp.

- Ốm à?

- Không, nó chẳng ốm đâu! - đứa con gái ra vẻ hiểu biết giảng giải - Mẹ nó không cho ra đây!

- Sao thế?

- Cháu không biết. Mẹ nó bảo không được ra.

Tôi sa sầm mặt xuống: thế là hết.

- Này đem lại cho nó - tôi đã đưa cho thằng bé gói quà, nhưng lại thay đổi ý kiến - Hay thôi, không cần - tôi cầm lại, rầu rĩ bước về xe.

- Sao chú ấy không chở chúng mình nhỉ - thằng bé hỏi chị nó.

- Chú ấy bị ốm - đứa con gái cau mặt đáp.

Đúng, con bé đã đoán đúng. Tình trạng tôi còn trầm trọng hơn bất cứ bệnh nào. Suốt dọc đường tôi cứ ngẫm nghĩ xem vì sao Axen lại có thể tàn nhẫn với tôi đến mức ấy. Chả nhẽ trong lòng nàng không còn giữ lấy một chút gì, dù chỉ là lòng thương hại, dù cho tôi có tệ đến đâu chăng nữa. Không, tôi không thể tin được... Axen không phải con người như thế, ở đây chắc là có chuyện gì khác. Nhưng chuyện gì? Tôi làm sao mà biết được... Tôi cố làm cho mình tin rằng con tôi quả có hơi ốm thật. Vì sao tôi lại không thể tin lời thằng bé kia? Tôi quả quyết như thế và bỗng hình dung thấy con tôi đang vật vã trong cơn sốt, đang mê sảng... Nhỡ cần phải giúp đỡ gì, cần đi mua thuốc hay chở đi nhà thương thì sao? Ở đây là giữa đoạn đường đèo chứ có phải một đại lộ nào ở thành phố đâu! Bút rút không sao chịu được nữa, tôi vội vã quay lại, cũng chưa hình dung ra được mình có thể làm gì, sẽ đối xử ra sao, tôi chỉ biết một điều: sao cho chóng trông thấy mặt con, chóng lên... Tôi tin rằng tôi sẽ gặp nó, lòng tôi mách bảo tôi như vậy. Nhưng dầu xăng trong bầu lại hết như thể trên người, đành dừng lại ở cột bơm xăng ở trạm chuyển tải...

Anh bạn đồng hành Ilyax im lặng. Anh lấy bàn tay xoa khuôn mặt nóng bừng, buông một tiếng thở dài nặng trĩu, nâng cửa sổ lên đến hết cỡ và lại châm thuốc hút, không biết lần này là lần thứ mấy nữa.

Đã quá nửa đêm từ lâu. Ngoài chúng tôi ra, trên xe lửa chắc mọi người đều ngủ cả. Bánh xe gõ mạnh trên đường sắt bài ca đường trường vô tận của nó. Ngoài cửa sổ, bóng đêm mùa hè đang tan dần, ánh đèn của các ga xép vút qua loang loáng. Đầu tàu giật giọng rúc còi lên.

- Ấy chính lúc bấy giờ agai đến hỏi tôi, agai ạ, và tôi đã từ chối. Bây giờ chắc agai đã rõ là vì sao? - anh bạn đồng hành nhếch má cười tư lự - agai ở lại chỗ cột xăng rồi sau đó đuổi kịp tôi trên chiếc Pôbêđa. Tôi có trông thấy... Phải, tôi đánh xe đi, lòng hồi hộp lạ lùng. Linh tính tôi báo quả không sai. Xamát đang chờ bên cạnh đường. Vừa trông thấy chiếc xe nó đã chạy ra đón:

- Chú! Chú lái xe!

Thằng con tôi vẫn khỏe mạnh! Chao ôi, tôi mừng rỡ không biết chứa đâu cho hết.

Tôi đỗ xe lại, nhảy ra khỏi buồng lái, chạy lại đón con.

- Sao cháu bị ốm à?

- Không, mẹ cháu không cho ra. Mẹ bảo cháu không được đi xe của chú nữa, nhưng cháu khóc mãi - Xamát phàn nàn.

- Thế sao bây giờ cháu lại ra đây được?

- Bố cháu bảo là người ta đã muốn chở trẻ con đi chơi thì cứ để cho người ta chở.

- Ra thế đấy!

- Cháu lại bảo cháu sẽ làm lái xe...

- Cháu sẽ lái, mà còn lái rất cừ ấy chứ! Cháu có biết chú mang cho cháu cái gì không? - tôi lấy chiếc xe trẻ con chơi ra - Cháu xem chiếc xe vận tải vận dây cót này, chính là thứ thích hợp nhất cho các chú lái xe tí hon!

Thằng bé mỉm cười, mặt tươi rói lên.

- Cháu sẽ còn được đi mãi, đi mãi với chú, chú nhé? - nó nhìn tôi với cặp

mất cầu xin.

- Đúng rồi, đi mãi chứ! - tôi nói cho nó tin - Nếu cháu thích, chú sẽ chở cháu ra dự ngày mồng một tháng năm ở thành phố, chúng mình sẽ treo nhiều cờ lên xe, xong chú lại đưa cháu về.

Bây giờ thì khó lòng mà giải thích được vì sao tôi lại nói như thế, tôi nào có quyền gì, và nhất là không hiểu sao tôi lại bỗng tin chắc mình sẽ làm như vậy. Thế cũng chưa đủ, tôi còn đi xa hơn nữa:

- Mà nếu cháu thích thì cứ ở hẳn với chú! - tôi nói với thằng con, hết sức nghiêm trang - chúng mình sẽ ở trong buồng lái, chú sẽ chở cháu đi theo khắp nơi và không bao giờ rời bỏ cháu. Cháu có thích không?

- Có! - Xamát bằng lòng ngay - Chúng mình sẽ sống trên ô tô! Ta đi đi chứ, đi ngay bây giờ nào!

Có nhiều lúc người lớn cũng hoá ra như trẻ con. Chúng tôi ngồi vào buồng lái. Tôi ngáp ngừng mở điện, dận đêmar. Xamát thì vui thích bám lấy tôi nũng nịu, nhảy cẫng lên trên ghế. Chiếc xe chạy đi. Xamát lại càng thích, nó cười, nói với tôi bằng những gì gì, tay chỉ vào bánh lái, vào các nút bấm ở trên bảng máy. Tôi đang làm gì thế này? Tôi từ từ hãm xe, song Xamát không chịu cho tôi dừng lại.

- Nhanh nữa đi chú, chạy nhanh lên nữa đi! - nó nói.

Tôi làm sao từ chối được đôi mắt ngây thơ vui sướng ấy? Tôi dận thêm ga. Vừa phóng đi được một quãng thì trông thấy chiếc máy san đất đang lăn xình xịch ở phía trước. Chiếc máy san đất đang lăn xình xịch ở phía trước. Baitemir đứng ở cuối vạt đất phía sau chiếc máy. Anh ta đang lấy xẻng xúc nhựa đường ở chỗ ngoặt. Tôi sững sờ cả người. Muốn đỗ xe lại, nhưng đã muộn rồi: tôi đã chở thằng bé đi xa quá. Tôi cúi đầu xuống và diên cuồng dận ga. Baitemir không để ý gì cả. Anh ta đang cắm cúi làm việc: ở đây phút nào chẳng có bao nhiêu xe qua lại. Nhưng Xamát đã nhìn thấy anh ta.

- A bố kia kìa! Chú ơi, cho cả bố cháu đi nữa nhé? Đỗ lại để cháu gọi bố cháu!

Tôi lặng thinh. Dừng lại bây giờ thì không được, tôi sẽ ăn nói thế nào?

Xamát bỗng ngoái nhìn phía sau, hoảng hốt kêu lên và bắt đầu khóc:

- Cháu muốn đến với bố cháu! Đỡ lại cho cháu đến với bố! Đỡ lại, cháu không thích nữa!

Mẹ ơi!...

Tôi phanh lại, lái xe vào sau một tảng đá ở một chỗ rẽ. Tôi vội quay sang đỡ dành thằng bé:

- Đừng khóc, Xamát, đừng khóc nào! Chú sẽ chở cháu quay lại ngay bây giờ. Nhưng cháu đừng khóc nữa! Nhưng thằng bé sợ quá không còn muốn biết gì nữa.

- Không, cháu không thích! Cháu lại chỗ bố cháu cơ! Mở cửa ra! - nó đập tay vào cửa xe - Mở ra để cháu chạy đến với bố cháu! Mở ra! Sự thể như thế có khổ không.

- Nhưng cháu đừng khóc mới được! - tôi van xin nó - Chú mở cửa ngay bây giờ đây, nhưng phải nín đi chứ! Chú sẽ dẫn cháu đến với bố. Thôi, xuống đi, ta đi nào!

Xamát nhảy xuống đất và vừa khóc vừa chạy ngược về phía sau. Tôi giữ nó lại:

- Khoan đã! Cháu lau nước mắt đi. Cháu đừng khóc. Chú xin cháu, bé ngoan của chú, đừng khóc nữa! Thế còn cái ô tô của cháu thì sao? Xem đây này! - tôi với lấy cái đồ chơi, tay run run lên dây cót - Xem nó chạy đến chỗ cháu đây này, bắt lấy! - Chiếc ô tô con chạy trên đường, đâm phải hòn đá và đổ chổng kênh xuống một cái hố bên đường.

- Cháu không thích! - Xamát lại càng gào to và chạy khỏi chỗ tôi đứng không hề ngoái lại.

Một cái gì nóng ran trào lên nghẹn ngào trong cổ tôi. Tôi cắn đầu đuôi theo thằng bé:

- Khoan đã, cháu đừng khóc nữa, Xamát! Khoan đã, chú với cháu là... cháu có biết không... - nhưng tôi không nói hết câu được.

Xamát cắn đầu chạy một mạch rồi khuất vào sau chỗ ngoặt. Tôi chạy đến vách núi, đứng lại và nhìn theo thằng bé.

Tôi trông thấy Xamat chạy đến gần chỗ Baitemir đang làm việc trên đường và bổ nhào lại với bố. Baitemir ngồi xuống ôm lấy nó, ghì chặt vào lòng. Thằng bé cũng ôm choàng cổ bố, sợ sệt nhìn lại phía tôi.

Sau đó Baitemir dắt tay nó đứng dậy vác xẻng lên vai, và hai người bước đi trên đường - một lớn một bé.

Tôi đứng dậy hồi lâu, người tựa vào vách đá, rồi quay lại. Tôi dùng chân bên chiếc ô tô trẻ con chơi. Nó nằm chống bốn bánh lên trời. Nước mắt chảy giàn giụa trên mặt tôi. “Thế là hết!” - tôi nói với chiếc xe lớn của mình, tay vuốt trên nắp máy. Hơi nóng trong máy toả sang người tôi. Bây giờ ngay cả trong chiếc xe này cũng có một cái gì thân thuộc: nó đã chứng kiến buổi gặp con lần cuối cùng...

*

Ilyax đứng dậy đi ra hành lang.

- Tôi ra ngoài thở một lúc cho thoáng - anh ta đứng ở cửa nói.

Tôi ngồi lại trong buồng toa. Bầu trời sắp rạng đông dung đưa ngoài cửa sổ thành một dải trắng trắng. Những cột dây thép mờ mờ vút qua. Đã có thể tắt đèn được rồi. Tôi nằm trên giá ngủ và nghĩ xem có nên kể cho Ilyax nghe những chuyện tôi đã rõ mà anh ta còn chưa biết không? Nhưng mãi anh ta vẫn không quay vào. Thế là tôi cũng không kể lại được gì cho anh ta biết hết.

*

Tôi đã có dịp làm quen với anh trạm trưởng cầu đường Baitemir vào lúc Ilyax đã biết rằng Axen cùng đứa con trai sống ở trên đèo.

Người ta đang sửa soạn đón đoàn đại biểu cán bộ cầu đường xứ Kirghizia sắp lên Pamir. Nhân dịp đó có một tờ báo của nước Cộng Hoà Tatgikixtan giao cho tôi viết một bài về các cán bộ cầu đường.

Trong số những đoàn viên có Baitemir Kulôv, một trong những cán bộ cầu đường xuất sắc nhất.

Tôi đi lên Độ Long để tìm gặp Baitemir.

Chúng tôi gặp nhau một cách bất ngờ và lúc đầu rất thuận lợi cho tôi. Đến một nơi trên đoạn đường đèo, chiếc ô tô buýt của chúng tôi bị một công nhân cầm

cờ đỏ ngăn lại. Thì ra vừa có chỗ núi lở và bây giờ họ đang dọn đường. Tôi bước xuống xe đi lại chỗ núi lở. Quãng này đã được nẹp rất chắc. Chiếc máy ủi đang đùn đất xuống bờ dốc. Ở những chỗ máy không quay đầu được công nhân đang dùng xẻng và đầm san đất. Một người mặc áo tơi vải bạt đi ủng caosu bước cạnh chiếc xe ủi và ra hiệu cho người lái:

- Sang trái tí nữa! Lại vào lần nữa! Chạy qua chỗ nẹp kia! Thế! Thôi! Lùi lại...

Đường sửa đã gần xong, chỗ qua lại đã dọn sạch. Các tay lái xe từ hai phía bóp còi tới tấp, chúi ầm lên đòi mở đường, nhưng người khoác áo tơi vẫn không để ý đến, vẫn bình tĩnh chỉ huy. Anh ta cứ bắt chiếc máy ủi chạy đi chạy lại mãi qua chỗ đường ấy, nén chặt chỗ đất đóng nẹp xuống. “Đây đích thị là Baitemir rồi. Thật là người biết làm chủ công việc!” - tôi quyết đoán như vậy. Và tôi đã không nhầm, đúng là Baitemir Kulôv. Cuối cùng đường đã mở, xe từ hai ngả chạy qua.

- Sao anh lại đứng đây, ô tô buýt chạy mất rồi còn gì? - Baitemir bảo tôi.

- Tôi đến gặp đồng chí đây!

Baitemir không tỏ vẻ ngạc nhiên. Anh ta bắt tay tôi, vẻ giản dị và chững chạc:

- Có khách đến thăm tôi rất mừng.

- Tôi có việc cần hỏi đồng chí, Bakê ạ - tôi nói, xưng hô với anh ta bằng tên gọi thân mật - Đồng chí có biết là các cán bộ cầu đường Kirghizia ta sắp đi thăm Tatgikixtan không?

- Tôi có nghe nói.

- Ấy thế cho nên tôi muốn được nói chuyện với đồng chí ít nhiều trước khi đồng chí lên đường đi Pamir.

Trong khi tôi nói rõ mục đích cuộc tới thăm, Baitemir mỗi lúc một sa sầm mặt xuống, tư lự mân mê hàng ria mép cứng màu nâu sẫm.

- Đồng chí đến đây là rất hay - anh ta nói - nhưng tôi sẽ không lên Pamir, và cũng chẳng cần phải viết về tôi.

- Vì sao vậy? Đồng chí bận việc, hay ở nhà làm sao?

- Công việc là con đường này, đồng chí cũng thấy đấy. Còn ở nhà? - anh ta nín bật, lấy thuốc lá ra - ở nhà thì... tất nhiên cũng có công chuyện như mọi người, tôi có gia đình... Song tôi sẽ không lên Pamir.

Tôi bèn bắt đầu thuyết phục Baitemir, giảng giải cho anh thấy rõ cần có một cán bộ cầu đường như anh trong thành phần đoàn đại biểu như thế nào. Baitemir đứng nghe hầu như chỉ vì giữ xã giao và rốt cục tôi đã không thuyết phục được anh ta. Tôi rất bực, và trước hết là bực với mình. Cái linh tính nghề nghiệp đã phản bội tôi, tôi đã tìm đến con người này không đúng cách. Tôi chỉ còn có việc ra về tay không, không hoàn thành được nhiệm vụ của toà soạn giao cho.

- Làm thế nào được, thôi xin lỗi Bakê, tôi đi về. Chắc sắp có chiếc xe nào qua đường bây giờ...

Baitemir chăm chú nhìn tôi bằng đôi mắt đằm thắm thông minh, mỉm cười sau hàng ria:

- Người Kirghizia ra ở thành phố quên mất phong tục rồi. Tôi còn có nhà, có gia đình, có mâm cơm thết khách và chốn ngủ. Anh đã đến đây với tôi thì mai anh mới có thể ở nhà tôi ra đi, chứ không thể bỏ đi giữa đường được. Thôi ta đi, tôi đưa anh về chỗ nhà tôi và cháu. Anh đừng giận, tôi còn phải đi xem xét một lượt trước khi trời tối. Tôi sẽ quay về ngay. Công việc như thế đấy...

- Khoan đã, Bakê ạ - tôi đề nghị - Tôi cũng cùng đi xem đường với đồng chí.

Baitemir hóm hỉnh nheo đôi mắt, ngắm nghía bộ y phục tỉnh thành của tôi.

- Chỉ sợ anh không tiện cùng đi với tôi. Hai đầu đường cũng xa, lại lắm dốc.

- Không sao!

Và hai người cùng đi. Chúng tôi dừng lại bên mỗi chiếc cầu, mỗi chỗ ngoặt, cạnh mỗi vực sâu và những ghềnh đá cheo leo. Dĩ nhiên là chúng tôi cùng trò chuyện. Cho đến nay tôi vẫn không sao đoán ra tôi đã tranh thủ được lòng tin và cảm tình của Baitemir từ lúc nào, bắt đầu từ câu nói nào. Anh đã kể cho tôi nghe

hết chuyện đời anh và chuyện gia đình anh.

Câu chuyện của người cán bộ cầu đường

Anh có hỏi tại sao tôi không muốn lên Pamir. Bản thân tôi chính người Kirghizia vùng Pamir mà rốt cục lại ở trên dãy Thiên Sơn này. Hồi lên làm ở công trường xây dựng đường cái qua Pamir, tôi hầu như chỉ là một thằng bé con. Tôi đi theo lời kêu gọi của Đoàn thanh niên Cộng sản. Chúng tôi làm việc hăng hái, đầy nhiệt tình, nhất là bọn thanh niên. Còn phải nói, làm đường lên vùng Pamir khét tiếng là hiểm trở chứ có phải chuyện thường đâu! Tôi đã trở thành lao động tiên tiến, thường được thưởng tiền và các phần thưởng khác.

Nhưng đó là tiện thể nói thế thôi.

Lên đấy tôi gặp một thiếu nữ ở công trường. Tôi đã yêu cô, yêu tha thiết. Cô đẹp và thông minh. Cô đã bỏ làng lên công trường. Hồi bấy giờ việc đó đối với một cô gái Kirghizia không phải là chuyện dễ làm. Ngay đến bây giờ đường đời của một người con gái cũng chưa phải đã thông dong - anh cũng biết đấy, vẫn bị các phong tục cũ ràng buộc. Gần một năm trôi qua. Công trình làm đường đã sắp xong. Lúc bấy giờ cần có cán bộ để trông nom con đường. Xây dựng chỉ là một nửa việc, có thể chung sức khắc phục được, nhưng sau đó lại phải biết cách theo dõi trông nom đường sá nữa. Khi ấy chỗ chúng tôi có một kỹ sư trẻ tên là Huxainôv - bây giờ anh ấy vẫn làm công tác cầu đường, thành một cán bộ cỡ lớn rồi. Khi ấy tôi kết thân với anh ta. Chính Huxainôv đã mách cho tôi nên đi học các lớp huấn luyện. Tôi tưởng Gulbara sẽ không chờ đợi tôi được, bị đưa về làng mất, nhưng không, cô đã chờ tôi. Chúng tôi sống yên vui, hoà thuận. Phải nói rằng đối với các cán bộ cầu đường sống trên núi đèo, chỉ có một gia đình vững chãi, một người vợ, là một điều đặc biệt quan trọng. Về sau tôi đã có dịp được thể nghiệm điều đó. Và nếu tôi đã yêu thích được công việc của mình đến trọn đời, thì trong đó công lao của vợ tôi không phải là nhỏ. Chúng tôi sinh được một

đứa con gái rồi sau lại thêm đứa nữa, và đúng ngay khi ấy chiến tranh đã bùng nổ.

Con đường cái Pamir như dòng sông giữa trận mưa rào. Người đi nhập ngũ tuôn xuống núi nườm nượp.

Tôi cũng đã đến lượt. Sáng hôm ấy cả nhà tôi ra đường cái. Tôi bế đứa con gái trên tay, chị nó đi bên cạnh, bám lấy tôi. Gulbara của tôi, Gulbara tội nghiệp! Vợ tôi lấy hết nghị lực, cố bình tĩnh, mang chiếc balô cho tôi, nhưng tôi thì tôi hiểu rõ tình cảnh vợ tôi phải ở lại khi con đường trên núi vắng vẻ với hai đứa con thơ. Tôi vẫn định gửi vợ con về làng với họ hàng, nhưng Gulbara không muốn thế. Em và các con sẽ chịu đựng được, vợ tôi nói thế, sẽ chờ anh, vả lại con đường cũng chẳng có thể bỏ mặc không người trông coi... Lần cuối cùng chúng tôi đứng bên vệ đường tôi nhìn vợ, nhìn con từ giã. Khi ấy tôi và Gulbara còn trẻ lắm, chỉ mới bắt đầu cuộc sống...

Tôi về một tiểu đoàn công binh. Trên miền đất chiến tranh chúng tôi đã xây dựng nên biết bao nhiêu con đường, bến sông, bao nhiêu nhịp cầu. Không đếm xuể nữa! Chúng tôi đã tiến qua sông Đông, sông Vixla và sông Đunai. Nhiều khi cóng người giữa dòng sông băng giá, da thịt cháy bỏng trong lửa khói, đạn đại bác nổ chung quanh, cầu phao vỡ tung toé, bao nhiêu người hi sinh, không còn sức đâu chịu đựng được nữa, chỉ mong có chết thì chết quách cho xong! Nhưng cứ nhớ đến vợ con đang chờ mình trên núi là không biết lại lấy đâu ra bao nhiêu sức lực. Không, tôi nghĩ bụng, mình từ Pamir xuống đâu phải để chết dưới gậm cầu này. Cứ lấy răng vạy dây thép trên các khúc xà ghép, không chịu chùn bước. Và tôi đã không chết, tôi đã tiến sát tới gần Berlin. Vợ tôi viết thư luôn, vì tuyến bưu vụ cũng đi qua đường ấy. Gulbara viết cặn kẽ mọi chuyện, nói cả đến con đường nữa. Vợ tôi đã ở lại làm cán bộ cầu đường thay tôi. Tôi biết Gulbara vất vả: đường trên Pamir chứ có phải ở chỗ nào khác đâu. Nhưng đến mùa xuân năm 1945 tôi bỗng bật tin nhà. Ôi, xưa nay ở ngoài mặt trận thiếu gì chuyện xảy ra, tôi tự an ủi như vậy. Thế rồi một hôm tôi được gọi lên ban chỉ huy trung đoàn. Chuẩn úy ạ, cấp trên nói, thế là đồng chí đã tham gia chiến đấu, đồng chí được cảm ơn, khen thưởng. Bây giờ thì hãy về nhà, bây giờ ở nhà cần

đến đồng chí hơn. Tất nhiên là tôi mừng lắm, còn đánh điện về trước nữa. Đang lúc vui sướng, tôi cũng không hề nghĩ xem vì sao lại được xuất ngũ trước thời hạn...

Tôi về đến chốn cũ, cũng chẳng rẽ vào Ủy ban quân chính nữa, còn kịp chán, tôi chẳng đi đâu được nữa mà sợ. Về! Về nhà cho mau! Dọc đường tôi gặp được chiếc xe tấn rưỡi và bò lên theo con đường núi Pamir!

Lúc ấy tôi chỉ mong được chấp cánh, tôi quen đi các xe hơi ngoài mặt trận rồi nên cứ quất vào buồng lái bảo anh lái xe:

- Dận khoẻ vào, người anh em, đừng tiếc con một gỗ nhà cậu nữa! Mình đang mã hồi đây!

Và thế là gần đến nơi rồi. Sau chỗ rẽ kia là bắt đầu khu vực tôi trông coi. Sốt ruột không chịu được. Xe chưa kịp dừng tôi đã nhảy xuống, chiếc túi dết vắt sau vai, và cầm đầu chạy. Tôi cứ chạy, chạy mãi, qua chỗ rẽ và ... không nhận ra được gì nữa cả. Cảnh vật dường như vẫn y nguyên: vẫn những dãy núi đứng kia, vẫn con đường này đây, nhưng chẳng thấy nhà cửa đâu hết. Chung quanh không một bóng người. Chỉ có những hòn đá nằm lán lóc. Nhà tôi trước xây hơi cách biệt, ngay dưới ngọn núi. Đất ở đây cũng chặt. Tôi nhìn lên núi và choáng người đi. Khối tuyết lớn từ mỏm núi cheo leo đã đổ xuống. Trên đường rơi nó đã quét sạch tất, không để lại một vật gì, tưởng chừng như một bàn tay đầy móng sắt đã cào đất khỏi sườn núi và đào lên một vực sâu hoắm tít dưới thung lũng. Trong lá thư cuối cùng vợ tôi có việc rằng tuyết đã rơi xuống nhiều và trời bỗng mưa liên miên. Đáng lẽ phải giạt mình phá khối tuyết cứng đi từ trước cho nó đổ xuống, nhưng đâu có phải việc đàn bà làm được...

Tôi đã gặp lại gia đình như thế đấy! Một ngàn lần tận mắt trông thấy cái chết, sống sót từ hỏa ngục trở về, thế mà vợ con ở nhà lại không còn nữa... Tôi cứ đứng đấy không sao bước đi nổi. Muốn hét lên, gào vang cho rung chuyển cả núi đồi mà không được. Cả người tôi như đã hoá đá, dường như tôi không còn là người sống nữa. Tôi chỉ nghe thấy chiếc túi dết tuột khỏi vai rơi xuống chân. Tôi vút luôn nó lại đấy, tôi những tính mang quà cáp về cho vợ và hai con, dọc đường tôi đã đổi ít đồ cũ lấy kẹo... Tôi cứ đứng mãi hồi lâu như chờ đợi một phép nhiệm

màu nào. Sau đó tôi quay lại và đi trở lui. Tôi dùng chân, nhìn lần nữa: dãy núi đung đưa qua lại, nhích đến gần và đang đổ xuống người tôi. Tôi rú lên một tiếng và cắm đầu chạy. Đi! Đi khỏi cái chốn đáng nguyên rủa này! Lúc bấy giờ tôi đã khóc... Tôi không nhớ mình đã bước tới những đâu, và đi đứng ra sao. Đến ngày thứ ba thì tôi thấy mình đang ở nhà ga. Tôi lang thang giữa đám đông như một kẻ lạc đường. Một sĩ quan gọi tên tôi. Tôi nhìn lại, thì ra Huxainôv đã xuất ngũ đang đi về nhà. Tôi kể cho anh ta nghe điều bất hạnh của tôi. Anh nói: “Thế bây giờ cậu định đi đâu?” Cái đó thì chính tôi cũng chưa biết! “Không, anh nói, như thế không được, phải cố chịu đựng. Tôi quyết không để cậu đi vơ vẩn một mình như thế. Ta đi lên Thiên Sơn làm đường, rồi sau đó sẽ hay...”

Thế là tôi lên đây. Mấy năm đầu tôi đi xây cầu trên đường vận tải. Thời gian trôi qua, đã đến lúc tôi phải có một chốn ở nhất định. Lúc bấy giờ Huxainôv đã làm việc ở Bộ. Anh thường về trạm, khuyên nên làm lại công tác cũ, nhận phụ trách một trạm coi đường. Tôi vẫn phân vân. Cứ thấy sợ. Ở công trường tôi sống không phải chỉ một mình, có anh có em cũng khuấy khoả đi. Còn ở trạm coi đường thì khéo tôi đến chết buồn mất. Tôi vẫn chưa bình tâm lại được, tôi chưa quên được dĩ vãng, tưởng chừng như cuộc đời đã chấm dứt ở đây, và sau này chẳng còn gì nữa. Về chuyện lấy vợ khác thì tôi tuyệt nhiên không hề nghĩ đến. Tôi yêu Gulbara và lũ con quá đổi. Tưởng như không bao giờ và không ai có thể thay thế vợ con tôi được. Còn nếu cứ cưới vợ cho xong chuyện, chỉ cốt có một gia đình mà sống thì chẳng ra gì. Thà ở vậy một mình còn hơn.

Nhưng rồi tôi cũng quyết định nhận công tác coi đường: cứ thử xem, nếu không ổn thì lại đi chỗ khác. Họ cho tôi coi trạm này, ngay trên đèo. Rồi cũng xong, tôi sống được ít lâu cũng đã quen. Có lẽ tại khu này khá vắng vẻ; đường đèo mà lại. Tôi thấy thế lại càng hay. Dần dần nỗi đau đớn trong lòng cũng nguôi bớt, lắng đi. Chỉ thỉnh thoảng tôi mới lại nằm mơ thấy mình đang đứng sững sờ ở chỗ trước kia là cái sân nhà và cảm thấy chiếc túi dết đang tuột khỏi vai... Vào những ngày như thế tôi thường ra đường từ sáng sớm và đến tận tối mịt mới về nhà. Thế là tôi cứ ở một mình. Quả tình cũng có lúc một ý nghĩ buồn buồn trôi dạt trong óc: “Mình còn có thể có hạnh phúc được nữa chăng?” Thế rồi hạnh

phúc đã đến, một niềm hạnh phúc khó khăn, đau khổ, giữa lúc tôi ít có thể ngờ nó đến hơn cả.

Một lần cách đây khoảng bốn năm, bà mẹ anh hàng xóm bị ốm. Bản thân anh ta thì khó lòng mà dứt ra khỏi nhà được: công việc, gia đình, con cái, mà bệnh tình bà cụ thì mỗi ngày một nặng thêm. Tôi bèn quyết định đưa bà cụ đi cho bác sĩ khám. Vừa lúc ấy có một chiếc xe hơi của Công ty Giao thông chở mấy thứ đến trạm coi đường. Thế là chúng tôi đáp xe ấy về thành phố. Các bác sĩ muốn thu xếp cho bà cụ nằm bệnh viện, nhưng không xong. Tôi về chết ở nhà, bà cụ bảo thế, không muốn nằm lại đây. Chở tôi về, không thì tôi sẽ rửa cho. Thế là đành phải chở về. Lúc bấy giờ trời đã tối từ lâu. Chúng tôi chạy qua trạm chuyển tải. Bỗng người lái xe hãm lại. Tôi nghe thấy anh ta hỏi:

- Chị về đâu?

Có tiếng phụ nữ trả lời một câu gì không rõ, rồi tiếng chân bước.

- Chị lên đi! Sao lại thế? - người lái xe nói và đánh xe chạy lại gần.

Một thiếu phụ tay bế con, vai đeo chiếc khăn gói nhỏ bước đến bên thành xe. Tôi giúp cô leo lên thùng xe, nhường cô chỗ ngồi sát buồng lái cho gió đỡ thốc vào, còn mình thì ngồi vào một góc.

Xe lại chuyển bánh. Rét đến ghê người. Gió tạt vào, ẩm ướt lạnh thấu xương. Đứa bé khóc oà lên. Người mẹ ru nó trên tay, nhưng nó vẫn không nín cho. Thật đến khổ! Kể ra thì phải để hai mẹ con ngồi vào buồng lái, nhưng trong ấy đã có bà cụ sắp chết. Tôi khẽ đập vào vai cô:

- Nào chị đưa cháu cho tôi, may ra nó nín đấy, còn chị thì cúi đầu thấp xuống cho đỡ gió.

Tôi ẵm đứa bé trong áo bông, ghì chặt vào người. Nó nín khóc, mũi thở phì phì. Đứa bé được độ mười tháng, trông kháu khỉnh lắm. Tôi ẵm nó dưới nách bên trái. Và bỗng nhiên không hiểu sao tim tôi cứ xao xuyến lên, đập loạn xạ như một con chim phải đạn. Lòng tôi vừa vui vừa chua xót “Chà, chẳng nhẽ không bao giờ mình còn được làm cha nữa?” - tôi nghĩ. Đứa bé thì rúc vào ngực, không phải dỗ dành gì nữa - Cháu giai à? - tôi hỏi. Cô gật đầu. Tôi thấy người phụ nữ tội nghiệp ấy đã lạnh cóng, chiếc măngtô mặc trên người rất mỏng manh. Còn tôi

thì mùa đông vẫn mặc cả áo tơ ra ngoài áo lông, đi làm việc không có nó không xong.

Tôi ôm chặt đứa bé, chìa tay áo để không về phía cô:

- Chị kéo lấy chiếc áo tơ của tôi mà khoác. Cứ ngồi thế thì chết cóng mất.

- Không, ai lại thế, anh đừng lo - cô từ chối.

- Chị kéo đi, kéo đi - tôi năn nì - Che vào cho kín gió.

Cô trùm áo tơ lên kín người, tôi kéo vạt áo xuống cho cô kín mé chân.

- Chị đã ấm được tí nào chưa?

- Ấm rồi.

- Sao chị đi muộn thế?

- Sự thể phải như vậy - cô khẽ đáp.

Giữa lúc đó, xe chạy vào hẻm núi. Chỗ này là xóm mỏ. Mọi người đều đã ngủ, các cửa sổ tối om. Mấy con chó vừa chạy vừa sủa theo xe. Và tôi bỗng sực nghĩ không biết cô ta đi đâu thế này? Không hiểu tại sao tôi nghĩ chắc cô về mỏ, vì chẳng còn đi đâu được nữa: đã tới đèo, và đến đó là trạm chúng tôi rồi.

- Chắc chị đến nơi rồi? - tôi bảo cô và đập vào buồng lái - Đã sắp tới chân đèo, xe chỉ chạy đến đấy thôi.

- Thế đây là chỗ nào? - cô hỏi.

- Mỏ. Không phải chị về đây à?

- Tôi... tôi về đây - cô nói ngập ngừng, rồi hấp tấp đứng lên, đưa giả tôi chiếc áo tơ, đón lấy thằng bé. Nó lại bắt đầu khóc. Hẳn có cái gì không ổn đây, chắc cô gặp phải một chuyện không may. Chả nhẽ để cô lại một mình giữa đêm khuya hay sao?

- Chị chẳng có chỗ nào mà đi cả! - tôi nói thẳng ra - Chị đừng có nghĩ gì xấu nhé. Đưa thằng bé đây cho tôi! - Tôi gần như giằng lấy đứa bé - Chị đừng từ chối. Đêm nay chị nghỉ lại trạm chúng tôi đã, rồi sau đó tùy chị. Thôi xong rồi! Đi! - tôi gọi to bảo anh lái xe.

Chiếc xe chuyển bánh. Cô ngồi lặng lẽ, mặt úp vào lòng bàn tay. Tôi cũng không rõ thế nào, có lẽ cô khóc.

- Chị đừng sợ! - tôi khuyên giải - Tôi sẽ không làm điều gì xấu cho chị

đâu... Tôi là Baitemir Kulôv, cán bộ cầu đường. Chị có thể tin tôi được. Tôi thu xếp cho hai mẹ con nghỉ lại nhà tôi. Trong sân có một căn nhà xép bỏ không, tôi ra đấy ngủ trên tấm ghế dài. Mãi vẫn không chợp mắt được. Tôi cứ suy nghĩ mông lung, lòng không ổn định. Hối ra thì bất tiện, chính tôi cũng không ưa cái thói ấy, nhưng đằng nào thì cũng phải hỏi: nhờ người ta đang cần giúp đỡ thì sao? Cô trả lời khó khăn, miễn cưỡng. Song tôi cố đoán ra những điều cô không nói hết. Khi con người đang đau khổ thì phía sau mỗi một lời của họ ẩn hàng chục những lời không nói ra. Cô đã rời nhà, bỏ chồng ra đi. hẳn phải là một người có lòng tự trọng. Cứ trông vẻ mặt thì rõ ràng là cô đang đau buồn nhưng cố chịu đựng. Có phải thấy rõ hơn người ngoài. Nhưng dẫu sao tôi cũng ái ngại cho cô, một người đàn bà còn quá trẻ, thân hình thon thon nom như một thiếu nữ. Cô ăn nói dịu dàng, chắc là người trung hậu. Sao người ta lại có thể để cho cô phải phải áo ra đi? Nhưng đấy là việc của họ. Sáng mai tôi sẽ để cho cô đáp một chiếc xe nào qua đường và từ biệt cô. Hôm ấy tôi mệt lắm. Tôi ngủ thiếp đi, và vẫn tưởng chừng như đang đi trên xe hơi, dưới làn áo lông có đứa bé con. Nó nằm ấm chỗ, rúc vào lòng tôi. Tôi dậy lúc tờ mờ sáng, đi kiểm tra đường, nhưng rồi không hiểu sao lại về ngay. Tôi nghĩ mà băn khoăn không biết hai mẹ con người khách ở nhà ra sao. Tôi nhóm lò, đặt ấm xamôvar, cố làm thật khê để khởi phá mất giấc ngủ của họ. Nhưng hoá ra cô đã dậy và đang sửa soạn đi. Cô cám ơn tôi. Chưa uống nước thì chưa thể để cho cô đi được, tôi bắt cô ngồi đợi một lúc. Người bạn đồng hành tí hon của tôi đêm qua xem ra rất ngộ nghĩnh.

Được chơi với nó thật là một niềm vui lớn... Lúc ngồi uống trà tôi hỏi:

- Chị đi đâu bây giờ?

Cô nghĩ ngợi một lát rồi nói:

- Về Rubatsiê.

- Có người nhà ở đấy à?

- Không. Cha mẹ tôi ở trong làng, mé sau Tôxor.

- Ô, thế thì giữa đường lại phải chuyển sang xe khác. Thật bất tiện.

- Nhưng tôi cũng không về đấy. Mẹ con mình không thể về làng được - cô nói với con, về tư lự - Chính chúng mình có lỗi.

Tôi đoán hẳn là cô đi lấy chồng trái ý bố mẹ. Và sau mới biết là đúng thế thật. Cô định đi ra đường, nhưng tôi đã khuyên được cô tạm ngồi chờ ở nhà để khỏi phải bế thằng bé ra trước gió. Đón xe thì tôi cũng có thể đón hộ được. Tôi bước ra đường cái mà lòng nặng trĩu. Không biết vì đâu tôi bỗng cảm thấy buồn khi nghĩ rằng hai mẹ con cô sắp ra đi, và tôi sẽ lại thui thủi một mình. Thoạt tiên không có xe qua đường. Sau đó tôi bỏ lỡ một chiếc, không giơ tay lên gọi. Và chính tôi cũng đâm hoảng. Sao tôi lại làm như vậy? Thế là tôi bắt đầu khổ sở day dứt. Bao nhiêu xe đã chạy qua, mà tôi thì cứ lần lữa mãi. Lần này, tôi nghĩ bụng, sẽ giơ tay lên chặn chiếc xe sắp tới, nhưng rồi cánh tay lại chẳng chịu giơ lên. Tôi nóng ran cả người. Cô ta thì đang đợi trong kia, đang mong ngóng. Tôi thấy tự căm ghét mình quá mà chẳng làm thế nào được. Tôi đi đi lại lại trên đường, tìm ra những lý do và những lời biện bạch này nọ. Nào là buồng lái bị lạnh và kính vỡ, nào là chiếc xe không thích hợp, nào là anh lái xe trông mất cảm tình, có vẻ ngông nghênh và chắc đã nốc ít nhiều rồi. Những khi thấy xe đi qua, mà thấy trong buồng lái đã chật chỗ thì tôi lại mừng rơn như đứa trẻ. Miễn là đừng cho đi ngay, cố thêm chút nữa, để hai mẹ con ngồi lại nhà tôi độ dăm phút nữa thôi. “Nhưng cô ấy biết đi đâu bây giờ? - tôi nghĩ - Về làng thì không được, chính cô đã nói thế. Về Rubatsiê? Cô ta nách mang con mọn, về nhà ai ở đây? Thằng bé đến chết mất thôi, đang giữa mùa đông thế này. Tốt hơn hết là cô ấy cứ ở lại đây ít lâu, suy nghĩ cho chín chắn đã. Có thể là cô sẽ quay về với chồng, hoặc anh chồng sẽ tìm đến cô ta...” Ôi, thật là một hình phạt, giá tôi cứ đưa cô ra đường cho lên xe đi ngay còn hơn! Tôi đi lại loanh quanh trên đường mãi ba tiếng đồng hồ. Tôi căm ghét mình hết sức. Không, tôi nghĩ, cứ đưa cô ấy ra đây và gọi xe ngay trước mặt cô. Nếu không thì chẳng còn ra làm sao nữa. Tôi quay về nhà. Cô đã bước ra ngoài, đang sốt ruột chờ đợi. Tôi thấy hổ thẹn, len lén nhìn cô ta như một đứa bé có lỗi.

- Chị chờ lâu lắm phải không? - tôi nói lúng búng - Không có xe qua đường... không hẳn là không có, nhưng không tiện đi. Chị tha lỗi cho... chị đừng nghĩ gì... Thôi xin chị ghé vào nhà lát nữa. Hết lòng xin chị đấy!

Cô ngạc nhiên và buồn rầu nhìn tôi, lặng lẽ quay vào nhà.

- Anh thương hại tôi à? - cô hỏi.

- Không, không phải thế. Chị có hiểu không... Tôi lo thay cho chị. Sẽ khó khăn đấy. Chị sẽ sống ra sao?

- Tôi sẽ làm việc. Tôi đã quen lắm rồi.

- Làm ở đâu?

- Tôi sẽ thu xếp kiếm việc làm ở một nơi nào đó. Nhưng tôi sẽ không quay lại và cũng không về làng. Tôi sẽ làm việc mà sống.

Tôi nín lặng. Tôi còn biết nói gì để bác lại? Lúc này cô không suy nghĩ gì hết. Người cô đang bùng bùng cơn tức giận và lòng tự trọng. Những cảm xúc ấy đang xua đuổi cô đi không biết đến tận đâu. Nhưng cứ nói “tôi sẽ làm việc mà sống” thì cũng dễ thôi. Có phải muốn thế mà được ngay đâu. Nhưng không thể ép uống người khác được. Đứa bé đòi tôi bế. Tôi bế nó lên. Tôi hôn nó và nghĩ bụng “Chao ôi, chú bé kháu khỉnh của ta, chúng mình đành phải chia tay thôi. Ta đã bắt đầu yêu quý chú mày như con đẻ...”

- Thôi, ta đi vậy - tôi nói khẽ.

Chúng tôi đứng lên. Tôi bế thẳng bé đi, nhưng ra đến cửa lại đứng lại.

- Công việc thì ở chỗ chúng tôi cũng có - tôi thốt ra - chị có thể sống và làm việc ở đây. Nhà cửa thì cũng có tuy chẳng rộng rãi lắm. Thật thế, chị ở lại đi. Đừng hấp tấp quá. Chị muốn đi thì lúc nào đi cũng kịp. Chị thử nghĩ xem...

Thoạt tiên cô không bằng lòng, nhưng cuối cùng tôi đã thuyết phục được.

Thế là Axen cùng với thằng bé Xamát ở lại trạm coi đường của chúng tôi. Ở căn buồng xếp ngoài sân thì lạnh, nên tôi cố nài Axen cùng với con trai ở trong nhà tôi, còn tôi ra buồng xếp. Đối với tôi như thế đã là đủ.

Từ đây cuộc đời tôi khác hẳn. Bề ngoài dường như không có gì thay đổi, tôi vẫn sống độc thân như trước, nhưng con người trong tôi đã sống lại, tâm hồn tôi lại được sưởi ấm sau những ngày đàng đẵng cô đơn. Tất nhiên trước kia tôi cũng vẫn sống giữa mọi người, nhưng có thể cùng ở chung, kết bạn với nhau, cùng làm việc với nhau, giúp đỡ người và được người giúp đỡ lại, thế nhưng vẫn có một khía cạnh của cuộc sống không lấy gì thay thế được. Tôi quăn quít lấy đứa bé. Khi đi kiểm tra đường tôi ủ nó thật ấm và bế đi theo khắp các quãng đường. Hề

có thì giờ rồi là tôi ngồi chơi với nó. Tôi không sao hình dung nổi trước kia mình đã làm thế nào mà sống được. Hàng xóm nhà tôi là mấy người rất tốt, cư xử tử tế với cả Axen và Xamát. Ai mà chẳng mến trẻ con? Còn Axen là người thành thực, cởi mở, sống ở trạm ít lâu đã quen ngay. Tôi vô vập đứa bé cũng còn là vì cô, vì Axen nữa. Giấu mà làm gì, đến giấu mình cũng chẳng được, mặc dù tôi đã cố sức. Tôi đã yêu Axen. Yêu ngay cho đến trọn đời với tất cả tâm hồn. Bao nhiêu năm tháng sống cô đơn, bao nhiêu buồn tủi đau thương, tất cả những gì đã mất mát đều dồn vào mối tình ấy. Nhưng tôi không có quyền nói ra. Cô đang chờ đợi người ấy. Cô chờ đợi mãi, mặc dầu không hề để lộ ra. Tôi thường để ý thấy những lúc ra làm ngoài đường cô cứ đón nhìn và trông theo mỗi chiếc xe đi qua bằng đôi mắt đợi chờ. Có nhiều lúc cô bỗng con ra đường ngồi hàng giờ. Nhưng người ấy không hề xuất hiện. Không hiểu anh ta là ai và là người thế nào, tôi chưa hề hỏi, và Axen cũng không bao giờ nói tới. Thời gian lần lữa trôi qua. Xamát lớn lên dần. Chà, cái thằng cu thật là kháu khỉnh, tinh nhanh! Không biết có ai dạy hay tự nhiên nó thế, nhưng thằng bé đã bắt đầu gọi tôi là bố. Cứ trông thấy tôi là nó ôm choàng lấy cổ: “Ata! Ata!” Axen mỉm cười tư lự nhìn nó. Còn tôi thì vừa mừng vừa tủi. Giá được làm bố nó tôi rất thoả lòng, nhưng biết làm thế nào... Mùa hè năm ấy có lần chúng tôi ra chữa đường. Những chiếc xe hơi chóc chóc lại chạy lại. Axen bỗng gọi một người lái xe:

- Này Giantai, đỗ lại!

Chiếc xe đang dõ dả chồm lên và phanh lại. Axen chạy lại gặp người lái xe. Hai người nói gì ở đấy tôi cũng không rõ, nhưng bỗng nghe thấy cô kêu lên:

- Nói láo! Tôi không tin! Đi đi! Đi ngay đi!

Chiếc xe chạy đi, và Axen nhào qua mặt đường chạy về nhà. Hình như cô khóc. Công việc cứ như tuột khỏi tay. Người ấy là ai? Hấn đã nói gì với cô? Những mối nghi ngờ, những điều dự đoán cứ ám ảnh tâm trí tôi. Tôi sốt ruột quá đi về nhà, nhưng không thấy Axen ra ngoài. Đến chiều tôi đành bước vào buồng cô.

- Xamát đâu? Nhớ nó quá!

- Đây, nó đây - Axen uể oải đáp.

- Ata! - Xamát nhào người ra theo tôi. Tôi bế Xamát lên tay đùa với nó, còn Axen cứ ngồi buồn thiu và nín lặng.

- Có việc gì thế, Axen? - tôi hỏi.

Axen buông một tiếng thở dài nặng trĩu.

- Tôi đi thôi, Bakê ạ. Không phải vì tôi sống ở đây khổ cực gì. Tôi rất mang ơn anh, mang ơn anh lắm lắm.

- Nhưng như vậy thì cả tôi cũng không sống ở đây được nữa. Lại phải đi thôi. Đã một lần rồi tôi phải lìa bỏ chỗ đất chỉ còn trống không. Chẳng cần phải nói dài dòng, chính Axen cũng biết đấy. Nếu Axen bỏ đi thì điều đó đối với tôi cũng sẽ lại như việc trước kia xảy ra trên Pamir. Thử nghĩ xem, Axen ạ. Nếu người ấy trở về và lòng Axen lại gọi về chốn cũ thì tôi sẽ không hề ngăn cản, lúc nào Axen cũng vẫn tự do làm theo ý mình. Nói xong, tôi bế Xamát lên và ẵm nó đi trên đường. Tôi ôm nó đi mãi hồi lâu. Chú bé của tôi chẳng hay biết gì cả.

Axen tạm thời chưa đi khỏi chỗ chúng tôi. Nhưng cô nghĩ gì, đã quyết định ra sao? Tôi héo hon đi trong những ngày ấy, mặt xạm lại.

Một hôm vào buổi trưa tôi đang đi vào sân bỗng trông thấy Xamát đang cố tập đi hân hoi.

Axen đỡ theo, sợ nó ngã. Tôi dừng lại.

- Bakê, con anh đã biết đi đấy, xem này! - cô mỉm cười sung sướng.

Axen vừa nói thế nào? Con anh! Tôi ném chiếc xẻng, ngồi xổm xuống và vấy thẳng bé lại:

- Chắc chắc chắc, chú lạc đà con của bố đâu, lại đây nào! Dẫm chân xuống đất đi, dẫm mạnh lên! Xamát giang hai tay ra.

- Ata! - nó chập chững chạy đi. Tôi túm lấy nó ở giữa đường, nhấc bổng lên quá đầu rồi ôm ghì vào ngực.

- Axen! - tôi bảo cô - Sáng mai ta gọi bọn trẻ sang làm lễ “cắt dây” đi. Cô bện một sợi dây bằng len đen pha trắng nhé.

- Được rồi, Bakê ạ! - cô cất tiếng cười.

- Đúng, đúng, nhất định là phải bằng len đen pha trắng đấy.

Tôi nhảy lên ngựa, phi đến chỗ những người bạn làm nghề chăn nuôi,

mang kumux, thịt tươi về và hôm sau chúng tôi mời bà con hàng xóm sang dự lễ “cắt dây” trong nhà. Tôi đặt Xamát xuống đất, quấn sợi dây đen trắng lẫn lộn vào chân như trói lại, để cái kéo bên cạnh và ra lệnh cho lũ trẻ đứng ở đầu sân đằng kia:

- Em nào chạy đến cắt được dây trước tiên thì được giải nhất, những em khác thì cứ lần lượt mà lĩnh giải. Nào, chạy đi! - tôi khoát tay. Bọn trẻ reo lên thi nhau chạy.

Khi dây đã cắt xong, tôi bảo Xamát:

- Nào, bây giờ con tôi chạy đi! Các em dắt nó chạy đi!

Lũ trẻ cầm lấy tay Xamát, còn tôi đứng nhìn theo thốt ra, không nói với riêng ai:

- Thưa bà con, chú ngựa non nhà tôi đang chạy kia! Chúc chú lớn lên thành con tuấn mã.

Xamát chạy theo bọn trẻ rồi quay lại gọi: “Ata!” và bị ngã xuống. Tôi với Axen cùng vội chạy lại đỡ nó. Khi tôi nhấc thẳng bé lên khỏi mặt đất, lần đầu tiên Axen nói với tôi:

- Anh của em!

... Chúng tôi đã nên vợ nên chồng như thế đấy.

Đến mùa đông vợ chồng tôi cùng đưa con về làng thăm ông bà nó. Hai cụ giận mãi. Tôi và Axen đã phải chịu lấy mọi tội. Tôi kể cho hai cụ nghe hết sự thật, tất cả những gì đã xảy ra. Và hai cụ đã tha thứ cho Axen, vì đứa cháu, vì tương lai của chúng tôi mà tha thứ. Thời gian trôi qua lúc nào không biết, Xamát đã lên năm. Tôi và Axen sống rất hoà thuận, việc gì cũng hiểu nhau, chỉ có mỗi một điều không bao giờ chúng tôi dǎ động tới, mỗi điều không bao giờ chúng tôi nhắc đến. Chúng tôi tựa thể đã mặc ước với nhau như vậy: con người ấy không có đối với chúng tôi.

Nhưng trong cuộc sống không phải khi nào cũng được như ý muốn. Mới gần đây thôi, người ấy đã xuất hiện...

Có một tai nạn xảy ra trên đường cái. Vào lúc ban đêm. Tôi cùng anh hàng xóm là người phụ việc của tôi chạy ra xem có chuyện gì. Chúng tôi đến nơi thì

thấy một chiếc xe tải đâm phải cọc rào ven đường. Người lái xe bị chấn thương, gần ngất hẳn đi, và say bí tỉ. Tôi đã nhận ra anh ta, chỉ không nhớ được tên. Đã có lần anh ta giúp chúng tôi thoát khỏi khó khăn, kéo hộ chiếc xe lên đèo. Trên đỉnh Độ Long chứ có phải chuyện chơi đâu. Trước đó ở đây chưa có ai làm được như thế cả. Anh ta xem ra là tay gan dạ, dám nghĩ dám làm, liều lĩnh nữa, anh ta đã kéo được chúng tôi đến khu trạm. Lúc bấy giờ tôi rất thích anh ta, rất có cảm tình. Sau đó ít lâu có một người kéo được rơ-moóc lên đến đèo. Đã sắp thành công, chẳng còn mấy tí, chắc là có gì trở ngại. Nhưng rồi người lái xe ấy đánh đổ rơmoóc xuống hố và bỏ đấy mà đi. Lúc bấy giờ tôi đã nghĩ không biết có phải là anh chàng táo bạo kia không. Tôi thấy tiếc cho con người gan dạ đã không đạt được ý nguyện. Nhưng sau đó các xe hơi bắt đầu kéo rơ-moóc thường xuyên qua đèo. Anh em đã quen đã làm rất đúng cách.

Thật tình mà nói, lúc đầu tôi không biết đó là người ấy, người mà Axen đã rời bỏ. Nhưng dù có biết tôi cũng vẫn làm như thế. Tôi lòi anh ta về nhà và mọi sự rõ ràng ngay lập tức. Lúc ấy Axen đang khuôn củi vào. Cô vừa trông thấy anh ta là bao nhiêu củi rơi xuống đất hết. Nhưng trong cả ba chúng tôi không ai để lộ ra ý gì. Làm như đều mới gặp nhau lần đầu. Hơn nữa tôi lại phải hết sức tự chủ để khỏi vì một lời nói vô ý hay một câu bóng gió mà làm cho họ đau lòng hay ngăn trở họ hiểu lại nhau. Ở đây tôi không quyết định gì cả. Họ quyết định lấy: giữa họ có một quá khứ chung, giữa họ còn có đứa con trai đang nằm với tôi trên giường, đứa bé mà tôi đang ôm vào lòng vuốt ve âu yếm. Đêm hôm ấy trong ba chúng tôi không có ai chợp mắt, mỗi người một tâm tư. Tôi cũng theo đuổi những ý nghĩ riêng.

Axen có thể cùng đứa con ra đi. Đó là quyền của họ. Cứ để họ làm theo trái tim và lý trí của họ. Còn tôi... thì nói làm gì, vấn đề chẳng phải ở tôi, chẳng lệ thuộc vào tôi, tôi không được ngăn cản...

Bây giờ anh ta vẫn ở đây, vẫn chạy trên con đường chúng tôi phụ trách. Anh ta ở đâu suốt bấy nhiêu năm anh ta đã làm gì? Nhưng điều ấy không quan trọng... Đó là việc của họ...

*

Tôi cùng Baitemir đi xem đường trở về. Trời đã xế chiều. Ánh hoàng hôn mùa xuân như màu khói xám toả xuống chân trời trên những đỉnh Thiên Sơn băng giá. Những chiếc xe hơi rú lên lao vun vút trên đường.

- Sự tình như thế đấy - Baitemir tư lự thốt ra sau một lát im lặng - Tôi không thể đi khỏi nhà vào lúc này. Nếu Axen quyết định ra đi thì cốt sao cho lương tâm cô được trong sạch, tôi mong cô cứ nói ra với tôi và nhận lấy lời tôi chúc đưa con lên đường lần chót. Vì đối với tôi nó còn quý hơn cả con đẻ. Nhưng tôi không thể lấy mất đứa con của họ... Vì thế nên tôi không đi đâu hết. Nhất là đi Pamir. Tất nhiên tôi kể ra đây không phải để đăng báo. Chỉ như một con người kể cho một con người...

Thay cho lời kết

Tôi chia tay với Ilyax ở Osor. Anh ta lên Pamir.

- Đến nơi tôi sẽ đi tìm Alibêk. Tôi sẽ bắt đầu một cuộc sống mới! - Ilyax mơ ước - Anh đừng cho tôi là người bỏ đi. Rồi một ngày kia tôi sẽ lấy vợ, sẽ có nhà cửa, gia đình, con cái nghĩa là mọi sự giống như mọi người. Bạn bè đồng chí rồi cũng có. Chỉ mỗi một điều tôi sẽ không có được là những gì đã mất đi, mãi mãi không bao giờ trở lại... Cho đến tận những ngày cuối cùng của đời tôi, cho đến tận hơi thở cuối cùng tôi sẽ còn nhớ mãi Axen.

Ilyax cúi đầu xuống nghĩ ngợi rồi nói tiếp:

- Hôm ra đi tôi lại đến bên hồ, đứng chỗ vách núi dựng đứng khi xưa. Tôi từ giã rặng núi Thiên Sơn, từ giã hồ Ixúckun. Vĩnh biệt Ixúckun, bài ca dang dở của tôi! Tôi muốn đem hồ cùng làn nước biếc và những bờ cát vàng đi theo mà chẳng được, cũng như tôi chẳng thể mang theo được mối tình của người tôi yêu quý. Vĩnh biệt Axen! Vĩnh biệt cây phong nhỏ bé trùm khăn đỏ của tôi! Vĩnh biệt người tôi yêu. Cầu mong em hạnh phúc!...

1961